

BỒ TÁT HIỆN THÂN

Tâm Không Vĩnh Hữu

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 08-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

ĐỘNG CỬA THIÊN
KHÔNG ÂN HẬN
THỔNG TAY VÀO CHỢ
TRÓI BUỘC
TRẦU CAU DÂNG MẸ
HIẾU HẠNH CHÂN THÀNH
HIẾU TỬ
NHỮNG GIỌT HUYẾT NGÀ
NỬA ĐÊM NGOẠI DẬY
THIỆN DUYÊN
NHÀ CÓ CHUỘT
BÀI HỌC TỪ THƯỞ HỒNG HOANG
BÓNG MẸ
CHIỀU NAY TRỜI KHÔNG MƯA
CHUÔNG VỌNG ĐÊM TRƯỜNG
KẼ HÈN MỌN
CHỮ HIẾU
NHÂN LÀNH QUẢ NGỌT
NHỮNG NGƯỜI LẶNG LẼ SẠ GIEO
QUÀ NGÀY VU LAN
THẬT NHƯ MÙA XUÂN
TRẮNG TRÊN ÁO
QUẠT NỞ NGÀN HOA

---o0o---

Sắp Tết đến nơi rồi. Ngồi bên vỉa hè ngập nắng trước ngôi chùa suốt ngày đóng cổng tam quan im ỉm tịch lặng, dì Thanh rơm rớm nước mắt nhìn dòng người ngược xuôi tấp nập trên đường, ai nấy cũng lảng xãng sầm sứa

chuẩn bị tổng tiền năm cũ, còn dì thì cứ như bất động, muốn động đây cũng không còn sinh lực để nhắc cử tay chân. Bây giờ có muốn lo toan đèo bè cùng thiên hạ, sắm thứ này thứ nọ, thì dì cũng chẳng có tiền để mà đứng dậy đi ra chỗ chợ búa xôn xao trăm hàng khoe sắc. Dì cúi xuống nhìn bé Trang đang nằm ngủ thật vô tư trên manh chiếu rách nát. Tội nghiệp cho bé, mới năm tuổi đầu mà phải chịu đời gió sương nắng bụi, không hưởng được tình thương yêu của cha của mẹ. Dì Thanh chỉ là dì ruột, vì tình huyết thống mà đưa tâm thân mang tật nguyên ra để cứu mang hai đứa cháu nhỏ đại bị cha mẹ bỏ rơi. Dì đã ôm lấy bé Trang, và thằng cu Hoài anh nó, vào vòng tay đầy hơi ấm của mình vào một đêm đông rét buốt, khi cha chúng đã bỏ xứ đi biệt mang theo tất cả vốn liếng để xây tổ uyên ương mới với một người phụ nữ lãng lơ xinh đẹp. Mẹ của chúng, chính là em ruột duy nhất của dì, cũng là loại người vô tâm, lẳng lẳng bán đi căn nhà, đem hai con của mình gửi vào nhà trẻ của xã, rồi ôm vàng chạy đi theo duyên mới với một anh tài xế quê tận xa xa, không màng quay lại đón con. Dì Thanh choáng váng, khóc đến mất cả giọng, khi căn nhà nhỏ tuềnh toàng đơn sơ của cha mẹ để lại cho hai chị em dì đã thuộc về quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Một ông kinh doanh địa ốc đã mua đứt cả nhà và đất, lạnh lùng dẫn người lại tổng khứ dì ra khỏi nơi bao năm nương náu. Đã vậy, hai đứa bé cô cút bơ vơ còn khóc ré lên, ôm níu lấy đôi chân teo tóp khăng khiu của người dì ruột mà cầu cứu... Dì cháu ôm nhau khóc ròng, gom góp được ít đồ đạc, lết vào sân đình tạm trú một thời gian. Bà con trong thôn xóm cũng đã hết lòng giúp đỡ, động viên dì Thanh trong những tháng ngày sống vất vả chẳng nhìn thấy được ngày mai. Nhưng vì là quê nghèo cần cỗi, sự giúp đỡ lúc ngặt nghèo của mọi người chỉ như đem muối bỏ bể, dì Thanh buộc lòng phải mạo hiểm, cùng hai cháu còn nhỏ đại trôi dạt về thị trấn kiếm ăn, sống nhờ vào lòng hảo tâm của người qua kẻ lại mấy tháng trời. Rồi, dì lại đưa hai cháu cùng với mình về thành phố, với hy vọng sẽ tìm được người mẹ vô tâm của hai đứa bé trong thời gian ngửa tay đưa nón ăn mày thiên hạ. Cuộc sống trôi sông lạc chợ của dì cháu cứ mãi tiếp diễn tương chừng như bất tận, chút hi vọng trong dì chỉ còn là đóm lửa nhỏ leo lét đang dần dần nguội lạnh, sắp sửa thành tro bụi bay đi. Gần cả tháng nay, hai chân dì đau nhức đến độ phải cần môi đến tươm máu để chịu đựng, bé Trang thì cứ sốt từng cơn vào mỗi chiều xuống, dì phải luôn túc trực bên đứa cháu tội nghiệp mà lúc này dì đã xem như là đứa con đứt ruột để đau của mình, không thể lê lét ra chợ để bán vé số như mọi ngày. Chỉ còn thằng cu Hoài là được trời thương, trời ban cho khỏe mạnh nhanh nhẩu, nó đã một mình đi khắp các ngõ ngách trong thành phố để bán vé số, nếu gặp khách cần thì đánh giầy, kiếm được bao nhiêu đều mang về đưa hết cho dì. Dì Thanh chọn vỉa hè trước ngôi chùa để nghỉ ngơi cho yên tĩnh, dì cảm thấy yên tâm phần nào khi nhìn thấy được hình bóng

của đức Quán Thế Âm Bồ Tát bên trong sân chùa im ắng. Không nhang đèn, không hoa quả cúng dường, dì chỉ có một cái Tâm chân thành và lòng tin mãnh liệt để khẩn cầu đấng từ bi gia hộ cho dì và hai đứa cháu ngây thơ bé bỏng được tai qua nạn khỏi, có được chút niềm vui vào những ngày cuối năm đang đua nở trăm hoa. Lời khẩn cầu tha thiết bi ai của dì chừng như bay vào khoảng không rồi tan biến vào hư vô, không được nghe một lời hồi âm từ bên trong chốn già lam tịch lặng... Trưa rồi, nắng lên trên đỉnh đầu rồi mà dì chưa thấy bóng dáng của thằng cu Hoài trở về cùng với thức ăn trưa mà khi sáng dì đã dặn dò nó mua. Tội nghiệp cho thằng nhỏ, chiều hôm qua nó đi bán vé số về, hí hửng đưa cho dì cả trăm nghìn đồng, một tờ giấy bạc mệnh giá một trăm nghìn đồng còn mới tinh thơm phức, nói rằng được một bác xe ôm tặng cho, nhờ nó đã bán cho bác hai tờ vé số trúng giải nhất. Dì cháu chưa kịp mừng, thì tối hôm ấy bị cả băng đầu trâu mặt ngựa của xóm chợ kéo đến trấn lột sạch. Dì cháu chỉ còn biết ôm nhau mà khóc tức tưởi. Thằng cu Hoài nói: “Thôi, để mai con đi tìm bác xe ôm, mét cho bác nghe, thế nào cũng cho con lại số tiền đó!”. Nó đi cả buổi sáng, không thấy quay về, vậy là dì đủ hiểu nó đã không gặp được lại người mà nó cần tìm. Thôi thì không cầu tờ giấy bạc một trăm nghìn nữa, dì chỉ mong cho thằng cháu trở về lành lặn, đừng gặp phải chuyện gì đau buồn trong khi đi bán mấy chục tờ vé số – vốn liếng còn sót lại nhờ dì giấu trong chiếc gói nhỏ của bé Trang nằm – và mang thức ăn về để dì cháu ăn qua loa xong bữa. Bé Trang đã thức giấc, dụi mắt, lồm cồm ngồi dậy, cặp mắt to có đôi tròng đen lay láy đảo nhìn bốn bên, hỏi dì: “Anh Hoài của con đâu rồi dì Hai?”. Dì xoa đầu cháu, nghẹn giọng: “Sắp về rồi con. Ráng chờ chút xíu nữa...”. Dì ngóng về phía đầu đường, lòng sôi bỏng đến quên cả đôi chân đang nhức nhối. Bé Trang ngồi dựa hẳn vào người dì, nói lí nhí: “Con đói bụng quá...”. Tim dì như vừa bị một bàn tay thô lỗ vô hình bóp cấu. “Ừ, ráng chờ một chút nữa thôi, anh con sắp mang bánh mì thịt về rồi. Dì cho con ăn cả một ổ luôn nhé!”, dì dỗ dành cháu với lệ lưng tròng, rồi bản thân nhìn lên trên trời cao. Nắng chói chang. Bóng mát của cây hoa sứ sát tường phía bên trong chùa đã chạy đi mất rồi. Dì lấy chiếc nón lá tả tơi che lên đầu cho đứa cháu gái. Bé Trang chợt hỏi: “Cái cô Bồ Tát gì đó đến thăm dì chưa vậy?”. Dì nhíu mày: “Cô Bồ Tát nào?”. Bé Trang dụi mắt, nhìn quanh, nói: “Cô Bồ Tát hiện thân mà hôm qua anh Hoài của con kể đó!”. Dì giật mình, chợt nhớ ra câu chuyện "vu vơ vớ vẩn" do thằng cu Hoài huyền thuyên kể cho dì và bé Trang nghe hồi chiều hôm qua, sau khi nó khoe xong chuyện được bác xe ôm thưởng tiền. Chuyện về một cô gái được mang tên hiệu “Bồ Tát hiện thân”.

Thằng cu Hoài nghe người ta, những người bản cùng vô gia cư sống rày đây mai đó trên các vỉa hè ở khu vực trung tâm thành phố, kể cho nghe về sự xuất hiện của một cô gái giàu có trong thời gian gần đây. Cô gái đi trên một

chiếc xe con đã cũ kỹ, có tài xế riêng, đến với những người sống lang thang vất vưởng, nhất là trẻ em tàn tật, mồ côi, bằng một tình thương đặc biệt và sự giúp đỡ thiết thực hiếm thấy. Nghe rằng, đã có hàng trăm người tàn tật được cô gái tặng cho xe lăn, có hàng trăm trẻ em được tặng quần áo và sách vở, có hàng trăm người già neo đơn được lo cơm ăn áo mặc và thuốc men chữa bệnh ... Cô gái hiện ra như một vị thần tiên, rồi biến đi như một thiên vương, người ta không biết rõ vị ân nhân của mình đã đến từ đâu và tên thật là gì, nên gọi là “Bồ Tát hiện thân”. Có người đoán rằng cô gái là con của một vị quan to ở cấp Trung Ương; có người cho rằng đó là một Việt Kiều yêu nước hồi hương làm việc từ thiện; có người lại bảo rằng có lẽ đó là một hiệp khách kiều như những anh hùng Lương Sơn Bạc, đã cướp của nhà giàu, của bọn quan tham những để đem chia cho nhà nghèo... Nhưng tất cả chỉ là lời đồn đại, không có căn cứ và bằng chứng nào đủ sức thuyết phục. Cô gái đã giúp đỡ rất nhiều người, đã đến với cả những ai mang bệnh phong cùi bị người đời xa lánh ruồng rẫy để chăm sóc hỏi han, và lũ trẻ bụi đời - nhất là những đứa tật nguyền – đều biết mặt của “Bồ Tát hiện thân”, chúng xem cô gái lạ kỳ huyền bí ấy như một nàng tiên bước ra từ trong cổ tích đến với cuộc sống hiện đại của thế kỷ mới. Vậy rồi, cách đây khoảng một tuần, bác tài xế của “Bồ Tát hiện thân” đã vui miệng kể cho bà con nghe sự thật về thân thế lai lịch của người con gái giàu có, đang là Giám đốc một Công ty Trách nhiệm Hữu hạn chuyên môi giới mua bán bất động sản. “Bồ Tát hiện thân” tên thật là Quyên, hoàn toàn là người bằng xương bằng thịt, không phải là các bậc Bồ Tát thánh chúng đến với đời thường từ cõi lai thượng giới. Thuở ấu thơ, Quyên đã chịu cảnh cô cút bơ vợ không cha không mẹ, được ông bà nội nuôi nấng trong một gia cảnh túng bần nghèo hèn. Ông bà nội già yếu, đem cháu qua gửi cho người chú ruột của Quyên cư mang dạy dỗ. Người chú ngược đãi, hành hạ Quyên như con ở, đánh đập mắng nhiếc cháu mình thường xuyên. Chịu không nổi những kiểu dạy bảo bạo tàn và nuôi nấng bạc bẽo của chú thiếm, Quyên đã trốn nhà bỏ quê ra đi về phương trời vô định ... Sau nhiều năm dài cô thân độc thể lăn lộn với đời đầy chông gai cạm bẫy, bằng nghị lực phi thường Quyên đã vượt qua những vất vả khổ đau, từ đôi bàn tay trắng của phận gái yếu mềm cùng với chữ Tín đi đầu, cô gái ngày nào bơ vợ lạc lõng đã dần dần làm nên sự nghiệp, trở thành chủ nhân của một công ty bệ thế. Công thành danh toại rồi, Quyên vẫn nhất quyết không lập gia đình, để dành hết thời giờ và tâm huyết cho công việc khuếch trương phát triển Công ty và... làm việc thiện. “Bồ Tát hiện thân” đã bỏ tiền túi của mình kiếm được bằng mồ hôi, nước mắt và cả máu ra xây dựng hàng trăm căn nhà tình nghĩa khắp đất nước, dự định xây một “tổ ấm khổng lồ” cho những người sống bụi đời lang thang ... Thằng cu Hoài nghe sao kê vậy cho dì Thanh hay, và hi vọng dì cháu sẽ gặp được “Bồ Tát hiện

thân” trong lúc này. Dì nghe thì nghe vậy, bụng lại không chút tin tưởng, cứ xem như một giấc mơ hão huyền để tạm quên đi cuộc đời đầy buồn khổ và ác mộng. Nghe rồi lại quên, suốt từ sáng đến trưa dì không hề nhớ nghĩ gì đến chuyện về “Bồ Tát hiện thân” mà thiên hạ đang truyền miệng ngợi ca. Không ngờ bé Trang lại nhắc hỏi, dì cảm thấy khó ăn khó nói với đứa cháu thơ dại, nhưng nhìn thấy đôi mắt đen láy tràn đầy hi vọng của nó, dì cảm lòng không đậu phải nói: “À, cô Bồ Tát ấy chỉ hiện ra vào ban đêm, vào khuya vắng vẻ, và những chỗ có đông người. Còn dì cháu mình đang ở trước cổng chùa vắng lặng, chỉ có đức Quán Thế Âm Bồ Tát thôi!”. Bé Trang nũng nịu: “Vậy thì con chờ đến tối, đến khuya, thế nào cô Bồ Tát cũng đến tặng quà cho dì, cho anh Hoài và cho con nữa!”. Dì Thanh mỉm cười đau xót, để quên đi giây phút chờ ngóng thằng cu Hoài trở về, dì cố nghĩ chuyện nói với bé Trang: “Vậy, nếu cô Bồ Tát hiện ra, con sẽ xin quà gì?”. Bé Trang cười hồn nhiên: “Con sẽ xin cho dì một chiếc xe lăn. Con xin cho anh Hoài một chiếc xe đạp để đi bán dạo. Rồi con xin cho con một chiếc áo đầm mới, nón mới, giày mới, với một phong bì lì xì có nhiều tiền để con lì xì lại cho dì!”.

Dì Thanh xúc động ôm cháu gái vào lòng. Bé Trang ngạc nhiên: “Sao dì khóc?”. Dì chùi nước mắt, hôn lên trán cháu, nắc nhen: “Dì cảm ơn cháu!”. Vừa lúc ấy, một chiếc xe con màu xám tro đậu xích sát bên lề. Hai dì cháu giật mình, nhướng mắt lên ngó, thấy bác tài xé mở cửa bước xuống, bước ra phía sau mở tiếp cánh cửa sau của xe. Từ bên trong, một thằng nhỏ nhảy phóc xuống, mặt tươi cười hí ha hí hửng reo lên: “Dì Hai ơi... Bé Trang ơi... Cô Bồ Tát hiện thân đến thăm nè!”. Dì Thanh nhồm người lên, trừng mắt nhìn kỹ, đúng là thằng cu Hoài rồi, nhưng ... nó vừa nói gì mà Bồ Tát với Bồ Đoàn vậy? Dì chưa kịp hiểu chuyện gì đang đến, thằng cu Hoài đã nhào tới, sà vào lòng dì mà lay lay: “Dì Hai, có cô Bồ Tát đến kia!”. Nhìn theo ngón tay nó chỉ, dì Thanh thấy một cô gái bước ra từ trong chiếc xe con. Một gương mặt phúc hậu hiền từ, và một nụ cười thân thiện cởi mở đang chào dì. Cô gái thoăn thoắt bước lại gần bên dì Thanh, giọng rót ra thật ngọt ngào: “Chào chị, em là Quyên. Bà con gọi trêu em là Bồ Tát hiện thân, thiệt ra em chỉ là một con người bình thường thôi chị ạ!”. Dì Thanh bàng hoàng, lúng túng: “Thật vậy sao? Cô... cô chính là nhà hảo tâm mà bà con đang ca tụng hết lời đó sao?”. Cô gái cười nhẹ nhàng: “Em tình cờ gặp cháu Hoài nằm ngủ trên ghé đá bên bãi biển, ghé vào thăm hỏi, được cháu kể cho biết mọi chuyện về cha mẹ, về người dì... Em rất muốn được giúp đỡ chị và hai cháu trong lúc này!”. Dì Thanh nghe ù cả hai tai, rơm rớm nước mắt, giọng run run: “Trời cao có mắt, đã đưa đường dẫn lối cho cô tìm đến với dì cháu tôi...”. Dì Thanh không nói tiếp được nữa vì quá xúc động, khóc òa lên trước vòng tay vỗ về của “Bồ Tát hiện thân”. Bé Trang lên tiếng sau mấy tiếng vỗ

tay: “Hoan hô cô Bò Tát, con biết thế nào cô cũng tìm gặp con mà!”. Nở nụ cười tươi như hoa, “Bò Tát hiện thân” xoa đầu bé Trang, nói: “Ừ, cô tìm đến với cháu đây. Cháu ước muốn thứ gì nào?”. Bé Trang không chút ngần ngại: “Con muốn có một chiếc xe lăn cho dì Hai ngồi. Có một chiếc xe đạp nhỏ cho anh Hoài đạp đi bán dạo đỡ mỏi giò mỏi cẳng. Còn con thì... cô cho con thứ gì con cũng lấy hết á!”. Bất cười giong tan, “Bò Tát hiện thân” nói từng tiếng chắc nịch: “Được rồi, có hết. Bây giờ trước tiên, cô mời hai cháu và dì Hai cùng lên xe, về nhà cô, rồi việc sẽ được giải quyết từng bước một!”. Dì Thanh được bác tài xé và “Bò Tát hiện thân” diu lên ngồi trên xe, hai đứa nhỏ cũng phóc lên theo, ngồi hai bên dì. Xe nổ máy, lăn bánh. Lần đầu tiên trong đời, dì Thanh mới được ngồi trên một chiếc xe hơi, thật là như trong mơ. Trước khi xe lăn bánh, dì đã kịp nhìn vào bên trong sân chùa, nơi ấy có tượng đức Quán Thế Âm Bò Tát dường như vừa mới mỉm cười, nheo mắt với dì. Dì tự hỏi phải chăng đó là nụ cười hồi âm, cái nheo mắt trả lời cho những lời khẩn cầu của mình? Dì ngó tới trước, bất chợt nhìn thấy gương mặt của “Bò Tát hiện thân” trong chiếc gương chiếu hậu. Bò Tát bằng xương bằng thịt kia đang nhìn dì đăm đăm, rồi cười hiền hòa, và nheo con mắt bên phải một cái... Xe lao nhanh trên đường phố nhộn nhịp đón xuân sang...

---o0o---

ĐỘNG CỬA THIỀN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Đầu xuân, chùa làng nghi ngút hương trầm, thiện nam tín nữ chen chúc nhau vào chánh điện dâng hương bái Phật. Người ra kẻ vào ngược xuôi như bất tận, mặt ai nấy đều vui tươi phấn chấn, y rằng cuộc đời này không hề có đau khổ lo toan. Nhưng rồi, mọi người phải cau mày nhíu mặt khi trông thấy một cô gái lạ lùng đang lảng vảng ngoài sân chùa, hệt như người từ hành tinh xa lạ mới xuống thăm trái đất.

Cô gái lạ lùng vì nổi bật giữa đám đông do có một sắc đẹp mê hồn, phải công nhận là tuyệt thế giai nhân. Dáng cao hơn một thước bảy. Tóc đen óng ả phủ dài xuống lưng. Những vòng đo lý tưởng. Đầy đặn và trắng trẻo. Gương mặt khả ái, sáng sủa. Nếu không là hoa hậu hoa khôi, thì cũng là người mẫu tầm cỡ ngôi sao. Không ai có thể nhìn mặt bực mình trước cái Đẹp bao giờ. Có điều, chỉ vì cô gái đã tự chọn cho mình bộ trang phục quá độc đáo, quá quái gở. Chiếc váy ngắn cũn cỡn, tương như không còn kiểu

nào ngắn hơn, khoe cặp giò dài khêu gợi. Chiếc áo thun bó sát ôm lấy thân trên bốc lửa, thân áo trước và thân áo sau được liền lạc với nhau chỉ bằng hai sợi dây mỏng mảnh vắt qua hai bên bờ vai tròn trịa và đầy đặn. Đẹp không chê vào đâu được, nhưng nếu cô ta đang đứng trên sàn diễn, hoặc đi trên phố cò hoa rục rờ ngoài kia. Đẳng này, cô ta lại xuất hiện ngay chốn già lam tôn nghiêm thanh tịnh mới gây nên những nổi bất bình từ những người chung quanh. Sự phẫn nộ, ghê sợ hiện rõ trên gương mặt những ai nhìn thấy cô gái, nhưng chưa ai lên tiếng thẳng thắn góp ý với con người lạ lùng, chỉ mới nghe những lời chê trách đàm tiếu nhỏ phía sau lưng người đẹp.

Một anh huynh trưởng gia đình Phật tử bước lại bên cô gái bằng sự nỗ lực phi thường, can đảm tột bậc, đưa cho cô ta một chiếc áo tràng màu lam, giọng nhã nhặn:

- Chào chị, chị vui lòng mặc chiếc áo này vào, nếu cần thì chị có thể mặc luôn về nhà, tôi rất lấy làm hân hạnh khi được tặng chị nhân ngày đầu năm mới!

Cô gái tròn xoe đôi mắt, nhìn anh huynh trưởng, rồi nhìn chiếc áo tràng với vẻ kinh ngạc, thản nhiên lắc đầu. Anh huynh trưởng bực bội, giữ chiếc áo tràng tới, nói:

- Chị làm ơn mặc vào giùm cho. Đừng để mọi người khó chịu, và đừng để chư tăng nhìn thấy được mà tổn đức đó!

Cô gái nhú cặp chân mày lá liễu, hỏi cộc lốc:

- Vì sao?

Anh huynh trưởng không còn tự chủ được, cúi gắt:

- Chị còn chưa hiểu vì sao ư? Nơi đây là chốn tôn nghiêm, không phải chỗ chợ búa hay sân khấu kịch trường, cho nên trang phục trên người chị không phù hợp chút nào, rất chướng mắt mọi người. Chị thật tình không biết, hay giả bộ không biết?

Cô gái phì cười, một nụ cười tươi tắn tuyệt đẹp, lắc đầu:

- Biết làm gì để vướng? Ai thấy chướng thì đừng nhìn. Mấy người đi chùa lễ Phật bái tăng, hay là đến đây để nhìn ngắm nhau? Ai tu nấy chúng, hãy để cho tôi yên!

Anh huynh trưởng cứng họng, không biết phải xử sao, trong lúc nhất thời đành đứng đực ra đó với chiếc áo tràng trên tay. Thời may, có một vị sư trẻ bước lại đứng trước cô gái, xá dài một cái, cất giọng từ tốn:

-A Di Đà Phật! Cửa Từ Bi luôn rộng mở để phổ độ chúng sanh, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, trẻ già nữ nam... Nhưng, đừng vì vậy mà xem thường chôn thanh tịnh, tạo nên phiền toái. Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy, chị ăn mặc như vậy mà vào chùa, có khác nào báng bổ đạo giáo, xúc phạm Tam Bảo? Mong chị hoan hỷ mặc áo tràng vào cho...

Cô gái cười duyên dáng, hỏi:

- Thầy thấy tôi ăn mặc thế nào?

Vị tăng trẻ lúng túng:

- Ờ... thì... rất hở hang ... không nghiêm túc kín đáo...và...

Cô gái đưa tay vuốt mái tóc, ưỡn bộ ngực đầy sức sống, thản nhiên nói:

- Thầy tu hành mà còn chấp quá! Tâm của thầy còn động lắm. Lục căn của thầy chưa được tinh tấn, vẫn còn vương điều phàm tục. Tốt hơn hết, thầy nên đóng cửa nhập thất để khỏi nhìn thấy những điều bất thanh bất tịnh ở phụ nữ đàn bà!

Vị tăng trẻ xanh mặt, cúi đầu, mắt nhìn chăm chăm xuống đất, bước đi lẩn vào đám đông Phật tử ngược xuôi ngoài sân... Cô gái cười nửa miệng, quay sang hỏi anh huynh trưởng:

- Anh có vui lòng chỉ cho tôi tịnh thất của sư trụ trì không? Tôi đang rất muốn được vào vấn an ngài, và thỉnh giáo đôi điều...

Anh huynh trưởng nhú mày nghĩ ngợi, tặt lưỡi:

- Dẫn chị vào tịnh thất của thầy trụ trì thì thật là không nên chút nào. Nhưng, có lẽ phải làm điều đại đột này, vì chắc tình huống oái oăm khó xử như bây giờ, chỉ có thầy mới đủ đạo lực khai tâm điểm đạo cho chị thấy được phải trái!

Nói rồi, anh ta mời cô gái đi theo mình, băng qua đám đông, vào phía dãy nhà sau chánh điện. Anh ta dừng lại trước cửa một căn phòng, quay sang nói với cô gái:

- Chị vui lòng đứng chờ ở đây một lát, để tôi vào cáo bạch với thầy trước, khi nào thầy đồng ý tiếp khách, tôi sẽ ra mời chị vào. Được chứ?

- Ô-kê!

Anh huynh trưởng nhún vai ngán ngẩm, đưa tay gõ cửa ba cái. Bên trong có tiếng vọng ra: “Ai? Cần gì?”. Anh huynh trưởng cao giọng:

- Bạch thầy, con là Tâm Tịnh, huynh trưởng gia đình Phật tử, có việc rất hệ trọng cần cáo bạch với thầy ạ!

Bên trong phòng vang lên giọng sang sảng:

- Tâm Tịnh đó ư? Vào đi, cửa không khoá!

Anh huynh trưởng mở cửa, bước nhanh vào trong và đóng lẹ cánh cửa lại. Cô gái đứng tùm tùm cười, chờ đợi với vẻ háo hức. Chừng mười phút sau, cửa mở, anh huynh trưởng bước ra, nói:

- Chị được phép vào. Nhớ giữ ý giữ tứ một chút nhé!

Cô gái cười khẩy, bước vào phòng. Một vị tăng tuổi độ lục tuần đang ngồi trên chiếc phản mun đen bóng trong tư thế kiết già, ánh mắt sáng rực rọi chiếu thẳng vào mặt vị khách mới vào. Cô gái chấp tay xá ba cái, thưa:

- Bạch thầy, con có thắc mắc xin thầy điểm giáo...

- Cứ hỏi. Đây nghe.

- Bạch thầy, con ăn mặc như thế này, vào chùa lễ Phật bái tăng, lại bị mọi người chê trách chỉ trích, bị tăng phê bình bắt lỗi, xin hỏi thầy ai đúng ai sai?

- Ai cũng đúng. Ai cũng sai.

- Bạch thầy, người phạm cố chấp đã đành, nhưng người đã xuất gia tu hành mà vướng mắc những chuyện lễ nghi giáo điều để đi bắt bẻ con, xin hỏi thầy là đúng hay sai?

- Vừa sai, vừa đúng!
- Sao là sai? Sao là đúng?
- Sai, vì tu hành mà chấp nhận những điều nhỏ nhặt. Đúng, vì giữ gìn thanh tịnh cho chốn già lam tôn nghiêm, đó là bổn phận, là nhiệm vụ phụng sự Tam Bảo, hoằng dương Chánh Pháp!
- Con từng nghe rằng, ngọn cờ pháp phới bay, thật ra cờ không bay mà gió bay, nhưng thật ra gió chẳng động mà do Tâm của con người đang động. Phải vậy chăng?
- Thật hay! Thật hay!
- Vậy, theo thầy thì con ăn mặc ra sao?
- Bình thường.
- Đáng trách hay đáng khen ạ?
- Hợp thời trang. Hiện đại. Gọn gàng. Tiết kiệm. Nếu người mặc không hề thấy ngượng nghịu, không chút gượng gạo, không phải âu lo, thông dong khừ áo xuất nhập như rồng đạp mây, thì thật là đáng khen ngợi. Nếu mặc vào mà luôn thấy bị gò bó, thấy như bị mang của nợ, mang xích xiềng, không thoải mái đi đứng nằm ngồi thì thật là đáng thương, tội nghiệp, chứ không đáng trách!

Cô gái cười khanh khách ra điều thích thú. Sư trụ trì bật cười ha hả, tiếng cười tự tại vang động như đã rung chuyển cả giàn ngói rong rêu của tịnh thất. Rồi im lặng như tờ. Cô gái cất tiếng:

- Thầy thật cao thâm, vững như bàn thạch!
- Có phải đó là mục đích chính của cô khi ghé thăm bổn tự?
- ...
- Im lặng, tức đã thú nhận.
- ...

- Cô mang một chút am hiểu giáo lý nhà Phật, một chút kiến thức cơ bản về sự Tĩnh Động, cố tâm cố ý vào chùa để thử thách cái Tâm Đạo của tăng ni giáo đồ. Sự cố ý làm cho người khác chao đảo tâm ý chính là ác tâm, chính là động rồi đó!

- Bạch thầy, quả đúng là con động. Nhưng đâu phải thấy người động mà mình phải động theo, phải vậy không thầy?

- Phải nhớ quanh cô đều là những chúng sanh đang tu, còn tu, chứ chưa có ai đắc đạo, chưa ai giải thoát được mình!

- Chỉ có thầy là tĩnh thôi sao?

- Vì đây là tịnh thất. Tâm người phải tĩnh, phải tịnh.

- Thầy không trách con về chuyện ăn mặc này thật sao?

- Không trách, mà còn khen. Áo quần chỉ là ngoại vật. Chúng vô tri vô giác, không tội tình gì. Chúng là vật ngoại thân, không là một bộ phận của thân thể con người...

- Và thân thể con người cũng chỉ là giả tạm...

- Chỉ là đất, nước, gió, lửa hội tụ tạo nên. Thân xác này còn là thứ bên ngoài, hưởng chi là quần với áo, xiêm với y?

- Chỉ cái Tâm bên trong mới là quan trọng?

- Tính động đều từ nơi ấy. Cho nên, nếu cô đã có gan ăn mặc hở hang thiếu thốn vải vóc để vào cửa thiền, thì hãy phát huy thêm bản lĩnh mà trút bỏ hết xiêm y giả tạm ra khỏi tầm thân giả tạm ngay nơi đây đi!

- ...

- Trút bỏ hết đi!

Sư trụ trì quát lên. Cô gái giật bắn mình, vội quỳ mọp xuống, đầu đập đất mấy cái. Sư lại quát:

- Trút hết. Rồi đi ra ngoài, dạo một vòng vãn cảnh mau đi!

- Bạch thầy... con không dám. Con không dám .Con xin dập đầu tạ tội. Đội ơn thầy đã khai tâm điểm đạo!

... Anh huynh trưởng đứng chờ ngoài hành lang với ruột nóng gan sôi, cứ như đang đứng trên tô kiến bò nhọt. Và rồi, cánh cửa tịnh thất đã mở toang. Cô gái lạ lùng đã bước ra ngoài với vẻ mặt rạng rỡ tươi vui. Lạ lùng hơn, trên người cô ta đang mặc một chiếc áo nhật bình của tăng chúng. Cô gái cười chào anh huynh trưởng, bước thoăn thoắt hướng về phía chánh điện. Anh huynh trưởng lè lưỡi, bước nhón chân lại khép cánh cửa tịnh thất thật nhẹ nhàng. Rồi anh chấp tay xa ba cái về phía bên trong cánh cửa vô tri, nói:

- Quả đúng là chỉ có thầy mới trị được quỷ sứ ma vương!

Anh ta thở phào nhẹ nhõm. Đầu năm vui thật. Thật là vui.

---o0o---

KHÔNG ÂN HẬN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tàu vào ga, đỗ lại hơn nửa giờ, rồi lại tiếp tục hụ còi lăn bánh. Thăng Sấm nhảy xuống tàu, băng đến ghé đá ngồi đếm tiền vừa bán được thuốc lá, kẹo chewinggum... Suốt từ sáng tới tối, nó đã bán được nhiều hàng, lời khoảng ba mươi nghìn đồng, mừng lắm, phải nhanh chân đem về cho mẹ thôi. Bất chợt, nó giật mình khi nhìn thấy bên cạnh đường ray phía trước mặt, cách chỗ nó ngồi chừng mười thước, có một túi xách bằng da của ai đánh rơi. Nó quết mắt nhìn quanh, chưa ai nhìn thấy, vội phóng đến nhặt ngay chiếc túi, cầm đầu bước như chạy về phía dãy tường nhà ga vắng vẻ. Ngoái đầu nhìn thử, không thấy có ai đuổi theo hay nhìn thấy nó đứng nơi đây, Sấm mới yên tâm mở thử túi xách. Một cục tiền. Quá không lò. Chưa bao giờ thăng Sấm sờ nắm được một cục tiền to khủng khiếp như vậy. Nó run lên, không dám lục lợi tiếp, ngồi xôm xuống bần thần và mừng vui.

Tiền này mà đem về nhà, trao hết cho mẹ, chẵn chẵn nợ nần sẽ được trả sạch, và bệnh của mẹ sẽ được chạy chữa tới nơi. Mẹ đang thèm khát tiền, cần tiền, chờ ngóng tiền từng phút từng giờ, dù ít mẹ cũng mừng, dù chậm mẹ cũng vui... Mẹ đã viết hàng chục lá thư cầu cứu bạn bè, chị em, bà con thân tộc ở khắp xa gần trong nửa tháng qua, nhưng chẳng hề nhận được hồi âm. Mẹ đi chùa hằng ngày, lạy Phật lạy Tổ, lạy chư long thần hộ pháp, lạy

tứ phương tám hướng, vậy mà không hề thấy một chút gì thay đổi. Hỏi mẹ, mẹ cười nói là “do cái nghiệp của mẹ còn nặng nề lắm”. Nghiệp là cái quái gì vậy ta? Vậy là mẹ cứ tiếp tục sống với vô vọng và tủi nhục. Bây giờ, nó phải đem số tiền khổng lồ này về cho mẹ ngồi bất dậy quên hết ưu phiền, và đuổi cái nghiệp đi cho khuất để nhẹ nhàng cho rồi...

Thằng Sám đứng dậy, rồi đứng im với vàng trán nhăn nhúm. Nó bần thần khi vừa nhớ đến lời mẹ dạy dỗ: “Đói cho sạch, rách cho thơm”. Không được tiêu xài của phù vân. “Của phù vân” có phải là cái cục tiền to khủng khiếp này không vậy? Nó ôm túi xách vào lòng, xiết chặt với tiếc nuối. Nếu nghe lời mẹ, ngay bây giờ nó phải đem túi xách vào đồn công an ga, hoặc đến phòng bảo vệ, để giao trả. Nhật được của rơi đem trả, chắc chắn nó sẽ được khen, được đưa lên báo đài, mẹ sẽ vui, sẽ hãnh diện tự hào vì có một đứa con ngoan. Nhưng không, lúc khác thì được, còn trong lúc ngặt nghèo nguy cấp này thì nó không thể đem trao trả cục tiền Trời ban tặng cho mình. Trời cho nó, chứ không phải Phật nào, hay thần thánh nào cho, vậy thì nó cứ việc “thọ hưởng”. Quyết định rồi, thằng Sám băng băng về thẳng nhà đến nhà... Chân chạm đến trước cửa rồi, nó lại rùng mình chùn chân, đứng bất động suy tư. Rồi bằng những bước chân quả cảm đầy quyết tâm, nó chạy trở lại nhà ga, vào thẳng đồn công an, giao nộp chiếc túi xách còn nguyên vẹn từ ngoài vào trong. Nó tung tăng về nhà với mẹ, lòng nhẹ tênh và sáng khoái. Không bao giờ ân hận. Thằng Sám nói thầm như vậy. Biết đâu, khi nó kể chuyện này, mẹ nó sẽ vui mừng mà khỏi bệnh. Và biết đâu, ngày mai, hay ngày một, công an nhà ga sẽ tìm đến nhà thưởng nó vài trăm nghìn đồng, rồi người chủ của chiếc túi xách cũng sẽ thưởng cho nó vài trăm nghìn, chưa kể đến cái tiếng thơm mà mẹ nó thường cho là vô giá sẽ còn vương bám theo nó như vàng hào quang rực rỡ...

Thằng Sám bước vào nhà, nhìn thấy mẹ nó đang ôm một người phụ nữ, hai người đều đang khóc nức nở. Người phụ nữ quay lại nhìn, nó nhận ra ngay đó là Dì Ba, em ruột của mẹ, ở thành phố Hồ Chí Minh mới ra. Dì Ba ôm nó vào lòng, khóc:

– Cháu ơi... mất hết rồi! Dì ôm tiền ra cứu mẹ cháu... vậy mà đánh rơi mất ở sân ga rồi...

Thằng Sám trở mắt lên, kinh hoàng:

– Dì... để tiền ở đâu... mà mất?

– Trong một túi xách... Vì còn xách hai giỏ quần áo với quà... lúc xuống tàu... đánh rơi lúc nào không hay...

– Túi xách bằng da, màu... cà phê sữa... bên trong có một cục tiền... với gương lược...

– Sao? – Dì Ba thằng Sám giành hết phần kinh ngạc – Sao cháu lại biết rõ vậy?

Thằng Sám thở phào, sung sướng gào to lên:

– Cháu nhặt được nó, cháu nộp cho công an nhà ga rồi!

Rồi nước mắt nó trào ra, trào ra...

---o0o---

THÔNG TAY VÀO CHỢ

Tâm Không Vĩnh Hữu

Mùa Xuân lững thững về. Anh cũng lững thững đi ra phố chợ. Hai bàn tay trợ trợ của anh dút sâu vào hai túi quần rộng trông buồn tênh. Anh mỉm cười thông dong bước đi, hòa vào dòng người nhôn nhao tất tả. “Tôi không phải là kẻ móc túi!”. Anh muốn nói với mọi người chung quanh điều ấy, và chắc khi nhìn thấy anh, mọi người cũng nghe được lời anh nói qua điệu bộ buồn cười của anh. Anh vào chợ chỉ để đưa mắt ngắm nghía, hít thở không khí của chợ búa ngày Xuân, cho đến khi mệt mỏi anh mới trở về nằm dài trên chiếc giường ọp ẹp, tay xoa bụng lép kẹp, mắt nhìn băng quơ lên trần mái dột nát của căn gác nhà trọ già nua, để tưởng tượng, ước mơ một ngày mai tươi sáng.

Tội nghiệp, cuộc đời anh đã trải qua quá nhiều biến động chỉ trong vòng mười lăm năm... Khi đang còn mài đũng quần trên ghế giảng đường Cao đẳng Sư phạm, anh có một tình yêu thật đẹp, và anh đã nuôi tình yêu đó bằng cả trái tim mình. Người yêu anh có tên của một loài hoa thân quen dễ nhớ: Lê Thị Hoa Hồng. Anh và nàng cùng học chung trường, chung khối, chung cả đường đi lối về, nên những tháng ngày mà tình yêu mới chớm nở thật lãng mạn dễ thương. Hai người cùng ra trường, trở thành hai người chèo đò đưa học trò qua dòng sông tri thức cuộn cuộn, nhưng mỗi người chèo chống một phương cách xa nhau. Anh lên miền núi. Nàng ra hải đảo. Những

lá thư đôi lứa liên lạc với nhau, hứa hẹn, thì thầm nhỏ to, kèm theo những nụ hôn gió, đều bò chậm còn hơn rùa già bò lên đồi dốc thẳng đứng, nhưng rất quý. Một viễn cảnh tươi đẹp, thơ mộng. Một tương lai êm đềm. Tất cả đều đã được đôi lứa lên kế hoạch một cách chi tiết, tính toán chính xác bởi hai giáo viên chuyên Toán. Chỉ cần vượt được thời gian thử thách là những gì trên giấy trắng mực đen, trong ý tưởng, hay trong những giấc mơ sẽ trở thành sự thật...

Đùng một cái, mẹ anh qua đời. Anh hụt hẫng, trở về chịu tang trong đau đớn khôn tả. Nàng hay tin chậm, cũng xin phép nghỉ đột xuất về thấp nhang khóc lạy. Hai người được gặp nhau trong hoàn cảnh đau buồn ấy, nên không nói gì được nhiều, chỉ nắm tay nhau để truyền cho nhau sinh lực mà đứng vững giữa biến động đầy xót xa. Rồi thôi, lại chia tay mỗi người một ngã với cái hẹn băng quơ. Anh xuống tinh thần từ dạo ấy. Niềm vui, niềm tin có từ những buổi đứng lớp dạy học, từ những giây phút dạy dỗ đám học trò ngây ngô ở vùng rừng núi đìu hiu, đã không đủ làm cho anh khuây khỏa nỗi đau mất mát được mang cái tên phũ phàng: mồ côi mẹ. Cha anh đã mất trong một tai nạn giao thông từ khi anh mới lên ba. Người thân còn lại của anh chỉ có mẹ và người anh trai cộc cằn thô lỗ. Mẹ cũng không còn, anh có lúc tưởng chừng mình không chịu đựng nổi. Nhưng anh dần dần được hồi tỉnh, được xoa dịu cho vơi đi cái rát buốt trong lục phủ ngũ tạng kể từ khi anh tình cờ gặp được sư Kiến Tâm. Đó là một buổi chiều chủ nhật rảnh rang, anh tản bộ lang thang khắp cái vùng “chó ăn đá, gà ăn muối”, chỉ với mục đích duy nhất là đi cho khuây khỏa qua ngày giờ trống vắng tẻ nhạt. Anh lạc vào tịnh thất nằm trên lưng chừng núi của sư thầy tu pháp môn Thiền. Từ ngày được cái duyên gặp gỡ quý báu ấy, bất cứ khi nào rảnh là anh tìm đến tịnh thất của sư Kiến Tâm để nghe những lời giáo huấn, để mở mang thêm kiến thức, và cũng để học và hành những “tuyệt chiêu” ngăn diệt khổ đau có hiệu quả tức thì. Anh đang có chút hào hứng khám phá một con đường mới mẻ lạ lẫm, thì được tin từ lá thư của người anh trai dưới thành phố gửi lên báo cho biết: căn nhà của cha mẹ để lại cho hai anh em đã thuộc về quyền sở hữu của người khác. Người anh trai đã đoán hậu bán nhà để trừ món nợ khổng lồ do thua độ liên tiếp cả một mùa bóng đá World Cup. Còn được chừng năm cây vàng, người anh “dễ thương” đã gửi cho hàng xóm giữ hộ phần chia cho em trai mình là hai cây, rồi lặn túi số còn lại, bỏ nơi chôn nhau cắt rốn đông tuốt theo một cô bồ đi lưu lạc giang hồ, không hẹn ngày trở lại... Một lần nữa, trời sập trên đầu, đất lún dưới chân anh. Anh xin nghỉ phép về thành phố, nhận số tài sản ít ỏi được chia chác mà khóc rưng rức, rồi trở lên lại miền núi với một tâm thần bất ổn. Anh suy sụp hoàn toàn, bắt đầu chui đầu vào quán mà uống rượu giải khuây, dạy học không còn hứng thú, sống không

còn niềm tin, ngại liên lạc với Hoa Hồng, và tự dung rất sợ gặp sư Kiến Tâm, như ma quỷ sợ Bụt vậy! Chuyện gì đến cũng đã đến, anh bị Ban giám hiệu kỷ luật, quyết định trả anh về cho Phòng giáo dục xử lý vì cái tội rượu chè be bét mất đạo đức của người thầy, dạy không ra dạy, phụ huynh học sinh khiếu nại quá xá. Anh không một lời phân bua, vì biết mình hoàn toàn đã sai lầm, mình như một đoàn tàu đã chệch khỏi đường ray, có bị kỷ luật nặng cũng chẳng oan ức gì. Anh cuốn gói rời khỏi chốn học đường, nhìn về nẻo trước mặt mờ mờ mà lòng ê chề chán ngắt. Phải về lại phố thị phù hoa thôi. Nhưng trước khi hạ sơn xuống phố, thật may, anh lại có đủ can đảm để ghé vào tịnh thất chào sư Kiến Tâm một tiếng gọi là tạ ơn khai tâm điểm đạo. Anh được sư giữ lại tịnh thất 3 ngày ăn chay nằm đất, nghe chuyện dưới đất trên trời, và nghe được cả một câu chuyện dài về thuật chăn trâu qua cuốn sách đã nhàu nát cũ mèm mang tên “Thập mục ngư đồ” (mười bức tranh chăn trâu) của Thiền tông Phật giáo Đại thừa. Sau ba ngày ba đêm được nghe giảng giải, lĩnh hội được những ẩn ý ẩn dụ của mười bức tranh trông rất chân quê mà lại vô cùng cao siêu thâm thúy, anh có phần nào tỉnh hồn, vui đi nhiều buồn bực và nổi dàu vò day dứt, lay tạ sư thầy mà trở về với cõi dưới núi. “Mất dạy”, cái từ mà anh nghe người ta thường dùng để đùa khi nói về một giáo viên bị mất việc, không ngờ có ngày lại rơi vào số phận của chính anh. Đó là một điều sỉ nhục khổng lồ mà anh đã phải còng lưng mang về chốn thị thành. Anh chấp nhận công khiêng vác rinh nó như để tự trừng phạt mình, nhưng cũng chính vì sự xấu hổ ấy mà anh đã không dám liên lạc với người mình yêu đang tận tụy với nghề ở ngoài hải đảo xa xôi. Anh chạy trốn nàng, trốn chạy để khỏi nói lên sự thật, cay đắng chát chua, thà trốn chạy còn hơn là nói dối, vì anh chưa bao giờ nói dối với nàng dù là nói dối cho vui. Anh trốn chạy nàng bắt đầu bằng một cuộc phiêu lưu tha phương cầu thực, xếp xó trong ba lô những gì liên quan đến một nhà mô phạm, như che giấu một tội lỗi không thể tha thứ. Anh trôi dạt qua những công trường xây dựng, thủy lợi, cao su với đôi tay trắng, vất tươm sức lao động ra để đánh đổi miếng cơm manh áo qua ngày đoạn tháng. Anh trôi theo dòng sông như đám lục bình trôi trên sông, hết vào Nam lại ra Trung, hết lên Tây Nguyên lại về Đông Nam Bộ... Đáng nhớ nhất là có thời gian được hơn một năm, anh đã dừng chân tại một ngôi chùa làng để đứng trên bục gỗ giảng dạy cho các em học trò nghèo ở lớp học tình thương. Rồi vì chuyện cơm áo bức bối, anh lại cuốn gói ra đi vô định, trở lại với cuộc xéng búa rựa, dầm mưa dãi nắng trên các con kênh chạy ven theo chân núi, các trạm bơm nằm bên bờ sông hiền hòa, các ngôi nhà đồ sộ sừng sững mọc lên giữa lòng đô thị xôn xao... Quay đi ngoảnh lại, anh giật mình khi thấy đã trôi qua hơn mười năm. Mười năm hèn nhát chạy trốn, không may may liên lạc với Hoa Hồng, anh cũng đã quen dần với những đêm nằm vắt tay lên trán suy tư trăn

trở chuyện ngày mai, và trần trọc hồi tưởng chuyện quá khứ... Anh bỗng dung không còn sợ gặp Hoa Hồng nữa, mà còn khát khao muốn tái ngộ với nàng, hai người dù đói dù nghèo, dù có thương tật rách rưới thì anh vẫn muốn được sống với người mình yêu, có chết cũng nhắm mắt thỏa nguyện. Còn như nàng đã yên bề gia thất với hạnh phúc tràn trề thì anh mừng cho nàng, vì nàng xứng đáng được như vậy. Nhưng anh không tìm được chút manh mối nào về nàng trong quãng thời gian anh trở về sống nơi chốn cũ. Số là, trong một lần tình cờ, anh làm quen được với một gia đình nề nếp gia giáo, ở ngay tại quê nhà xưa mà anh đã bao năm rời bỏ, qua sự giới thiệu của ông Chủ nhiệm Tổ hợp Xây dựng. Biết “lính” của mình trước kia từng là một giáo viên, nay có đạo đức tốt, chăm siêng làm việc, ông Chủ nhiệm đã giới thiệu anh đến làm gia sư cho hai đứa con của người em gái ruột, nhà rất giàu có ở khu dân cư đông đúc hỗn tạp. Anh được gia chủ lo cho một chỗ trọ riêng gần đó, để ngày hai buổi đến nhà dạy kèm cho hai đứa học trò vừa ngộ nghịch lại vừa u tối đầu óc. Thoát được những cây cuộc cây xeng, anh cũng mừng thầm, nên ráng gồng mình với việc dạy kèm được đến hai năm thì... bết. Anh chịu không nổi hai đứa học trò bướng lì và hỗn láo, xin nghỉ việc, và ra bến xe hành nghề bốc vác kiếm tiền độ nhật, và để trả tiền ở trọ. Làm được vài tháng thì anh đổ bệnh, đã đau ngực lại tức lưng, lao động nặng là thở gấp gấp muốn tắt hơi mà chết. Anh nghỉ việc, về nhà trọ nằm dài chịu cảnh thất nghiệp đáng sợ, và sợ nhất là bị bà chủ nhà trọ hỏi tiền tháng. Bé tắc tứ phương. Lại còn Tết đang sắp đến nữa. Có ai còn ham sống nếu như rơi vào hoàn cảnh như anh không? Nhưng anh vẫn phải sống. Anh không sợ cuộc sống không có gì để mất nữa. Chính những lúc tưởng chừng như bết tắc, anh đều nhớ đến sư Kiến Tâm, nhớ đến bài học chẵn trâu ngộ nghĩnh và kỳ diệu. Tìm trâu, thấy dấu, thấy trâu, được trâu, chẵn trâu, cưới trâu về nhà, quên trâu còn người, người trâu đều quên, trở về nguồn cội, và thông tay vào chợ. Anh chỉ còn nhớ mang máng ý nghĩa của từng bức tranh chẵn trâu, vì lâu quá rồi không ôn không tưởng, nhưng anh vẫn nhớ rõ ý nghĩa bức tranh cuối cùng “thông tay vào chợ” mà sư Kiến Tâm đã giảng giải rất hay, rất lôi cuốn, rất tuyệt. Vị thiền sư trong bức tranh thứ mười của “Thập mục ngư đồ” đã đóng cửa tịnh thất, chống gậy đi xuống chợ đời bát nháo, tay cầm bầu rượu, tay xách đuôi con cá chép to dùng để tìm người đời rủ nhau nhệ một trận tung bùng khói lửa cho vui. An nhiên. Tự tại vô ngại. Thiền sư đi vào cõi Ma. Vào cõi Ma để độ trì cho Ma, giáo hóa cho lục tặc cô hồn, chứ không phải cốt để nhệ nhệ phá giới. Thiền sư đã giác ngộ rồi, vào cõi But rồi, mới dám vào cõi Ma một cách ung dung để độ tha cho đầy đủ công hạnh, nên ông ta có uống rượu cũng được, cũng chỉ như uống chén trà, ăn thịt ăn cá cũng được, cũng chỉ như ăn đậu hủ tương chao thôi. Còn người đời như anh, và nhiều người khác trên cõi hồng trần này, còn đứng

cách hàng rào của cõi Bụt đến thiên lý vạn dặm, thì thông tay vào cõi Ma là gan cùng mình, có nước bị Ma nó nhiếp hóa thành Ma không đâu luôn có ích lợi gì! Anh hiểu điều đó, biết mình không bao giờ hành được như vị thiên sư, nhưng ít ra anh cũng học được cách thông tay vào chợ thong dong, cứ giữ “Phật Tánh” trong mình cho chặt vững, thì cứ thử bắt chước xem cho biết để đo đong cân đếm được bản lĩnh của mình. Anh đã thử một lần thông tay vào chợ, đi được chừng vài mươi bước thì lạnh mình, chùn chân, mồ hôi toát lạnh cả lưng áo, khi thấy ai cũng nhìn mình bằng ánh mắt đầy cảnh giác. Hỡi ôi... không được rồi là không được rồi, phải cho hai bàn tay vào hai túi quần mau mau! Anh định tâm tĩnh trí, “ngộ” ra mình chỉ là một thằng phàm phu tục tử, khô rách áo ôm, vậy thì đừng có bày đặt nhập vai thánh thiện siêu thoát cho khổ càng thêm khổ. Anh vội cho hai bàn tay vào túi quần ngay sau đó, mới tìm được sự an nhiên mà tiếp bước vào khu chợ Tết náo nhiệt. Mấy cái Tết trước anh đều làm như vậy. Ba ngày vừa qua, hể buồn chán là anh ra đường, vào thẳng chợ Tết để ngắm nghía, để hít thở, rồi về nhà nằm dài...

Bây giờ, anh lại cứ đi. Anh đi giữa chốn sắc màu rực rỡ và hương mùi phảng phất của trăm hoa vạn món. Anh đi cho quên và cho qua những giờ phút vô vị rỗng tuếch của một kẻ bất đắc chí ăn không ngồi rồi. Anh đứng lại trước hàng hoa, dòng người ngược xuôi chộn rộn đẩy anh đi. Anh đứng lại, dòng người lại đẩy anh đi. Đứng lại, đẩy đi, đứng lại, đẩy đi... rồi anh phì cười khi thấy mình đã được đứng lại, yên vị trước sạp hàng bánh mứt của một chị mặt hoa da phấn rạng rỡ tươi vui. “Mua mứt đi anh!”. Anh cười, một nụ cười méo máo trông thật thảm hại, rồi lắc đầu rất khe khẽ. Hai bàn tay anh lúc ấy tự nhiên cùng bảo nhau rúc chui sâu thêm vào bên trong túi quần. Anh đưa mắt nhìn chị bán hàng như để muốn phân trần: “Tôi không bốc mứt của chị để ăn thử đâu, đừng lo!”. Bất ngờ, anh nhướng mắt lên, chân chôn xuống đất dường như đã lên đến hai đầu gối. Trước mắt anh, chị bán hàng cũng đang trở mặt lên, gương mặt đầy ắp bàng hoàng. “Anh đó ư? Có phải là anh đó không?”. Anh rùng mình khi nhận ra giọng nói thân quen ngày nào. Nghẹn ngào giữa tỉnh tỉnh mơ mơ, anh gật đầu. Cái gật đầu rất dè dặt của anh cũng đủ làm cho chị bán hàng nhôm cả người lên. Chị, chính là nàng Hoa Hồng của anh ngày xưa, luýnh quýnh trèo xuống khỏi sạp, bước lại bên anh, nhìn từ tóc đến ngón chân anh, rồi nức nở: “Em tìm anh từ đó đến nay, mười lăm năm hơn rồi... Sao anh không trốn luôn đi? Sao anh không đi luôn khỏi cuộc đời em đi?”. Anh xúc động, nhún vai nói: “Anh cũng tìm em suốt mấy năm qua, và đã đi lạc luôn rồi, nay không còn là anh nữa đâu!”. Chị đặt hai bàn tay lên hai vai anh, lay liên hồi, hỏi liên tục: “Có vợ con gì chưa? Vợ con có chưa? Lập gia đình chưa? Gia đình có chưa?”. Anh cộc lốc: “Độc

thân!”. Thay vì chị hỏi “Thật không?”, nhưng chị sợ nhớ là anh chưa bao giờ biết nói dối, nên chị lại nói: “Em... cũng vậy. Và đã trở thành gái già cũng vì anh đó!”. Anh rơm rớm nước mắt, không biết nói gì. Chị khẽ giọng nhưng đầy quyết đoán: “Về sống với em nhé?”. Anh chưa kịp trả lời, đã thấy có bốn, năm người khách ghé vào sạp của chị mua mút bánh. Chị cười đón khách, mắt nhìn anh, nói: “Phụ bán mút với em đi, anh!”. Anh chân chừ giây lát, rồi chợt tỉnh, hốt nhiên tỉnh ngộ như thiền sư vừa khai phá một công án thiền.

Đã lâu lắm rồi, đôi bàn tay anh mới rút ra khỏi túi giữa chợ. Anh rút chúng ra khỏi ngục tù ngọt ngào tằm tời một cách nhẹ tênh thông suốt. Thông hai cánh tay xuống. Và, anh bắt đầu cân mút cho khách phụ chị bằng đôi bàn tay vừa chộp bắt lại được một tình yêu thất lạc nhiều mùa Xuân qua...

---o0o---

TRỜI BƯỚC

Tâm Không Vĩnh Hữu

Chàng yêu tự do. Đối với chàng thì tự do là trên hết, và đúng là trên cõi trần gian đây thơ mộng và bi lụy này không có thứ gì có thể vượt hơn hay sánh ngang với tự do được. Vì vậy mà chàng cứ nhất quyết không yêu đương ai cho bận lòng rối trí, để khỏi phải một đời bị trời buộc bởi cái gông xiềng hôn nhân mà người đời cho là đại sự. Không hôn nhân. Không cưới vợ. Chàng thề như vậy với mình, với đất trời linh thiêng, và với cha mẹ, cho dù song thân của chàng đã bao lần khuyên bảo thúc hối, thậm chí còn van xin chàng hãy yêu đi, cứ yêu đương hẹn hò lãng mạn rồi mới dẫn đến chuyện cưới vợ, còn như không yêu được thì cứ cặp đại một đũa nào đó về chung sống một mái nhà, suốt ngày đêm quán quýt lấy nhau khít rịt mà cười đùa rúc rích, sau khi có con thì tình yêu sẽ đậm chồi nảy lộc, rồi nở bung ra sáng lòa cả cuộc đời u u ám ám...

Nhưng, chàng đã thề như vậy rồi kể từ khi người yêu đầu đời của mình bỏ xứ mà đi, theo về một nhà cao sang quyền quý để nâng khăn sửa túi cho một gã công tử bột vốn là bạn học cũ của chàng. Chưa hết, hai năm sau ngày người yêu lên xe hoa về nhà chồng, chàng được tin nhà chồng nàng vốn toàn là những con người... trọng tài khinh nghĩa, sống theo kiểu cổ lỗ xỉ nên đã thẳng tay mạnh mẽ ngược đãi nàng dâu út xuất thân từ một gia đình cán bộ nghèo vì thanh liêm, lại trúng thẳng chồng nhu nhược không bảo vệ được vợ mà còn a dua hùa theo người thân hắt hủi khinh khi nàng. Nàng mang nỗi

uất hận đến quẫn trí, và đã lao đầu vào đoàn tàu vừa rời ga để kết liễu một kiếp hồng nhan. Chàng đau đớn khôn nguôi. Ồ Chưa bao giờ chàng cảm thấy cô đơn đến khủng khiếp như lúc ấy. Nội đau buồn và cô đơn bao phủ và đè chập xuống cuộc đời chàng thật ngột ngạt trong một thời gian dài tưởng như vô tận, biến chàng thành một kẻ lạnh lùng gần như là vô giác vô tri...

Chàng khóa chặt những nẻo vào trái tim mình, chỉ biết lấy thơ văn nhạc họa làm bầu bạn tiêu khiển giải sầu suốt ba năm liền. Rồi một buổi tối đàn đúm thâu đêm trong một tiệc mừng một thằng bạn vừa tậu được nhà mới, vui quá đà, chàng nghe lời mấy thằng bạn nghệ sĩ làm quen với những luồng khói của cần sa. Thật kỳ lạ, chàng không hiểu sao nhiều người lại gọi loại lá cần sa phơi khô ấy là ma dược, trong khi chính nó cho chàng những giây phút sáng khoái, những cảm giác lâng lâng phiêu hốt tận trời mây cao cao. Chàng cảm thấy mình như một vì sao nhấp nháy trên bầu trời đêm đen kịt, như một tiên ông khoan thai lướt trên mây trên gió thật nhẹ nhàng, Tâm Nhiên vương bận, chân không xích xiềng, và hồn thơ lai láng đan chen cùng hồn nhạc lại tràn trề khiến cho bao nhiêu tinh hoa tinh túy của nghệ thuật trong chàng dâng trào lên, và tươm rướm ra không dứt trên giấy mực, trên những phím đàn của cây guitar thùng với một sức sống mới đầy tự tin ...

Chàng không biết rằng mình đã không còn được tự do như ba năm qua nữa, vì chính chàng đã tự trói buộc xác hồn mình dính chặt vào những luồng khói phù dung phật phù huyền ảo. Khói nhẹ tênh mà trói được chàng bằng sợi dây thừng vô hình, trói một cách khế khàng êm dịu đến nỗi không để lại dấu xước vết trầy thì hỏi làm sao chàng biết được là mình đang bị trói? Chàng lại có ý muốn làm quen với những viên hồng phiến do đám bạn bè mời chào với đủ lời lẽ ca tụng nghe thật ngọt tai mát miệng. Nếu chàng không may mắn gặp được một vị tăng trẻ thì chàng vẫn chưa biết mình đang bị trói. Trong một lần họp mặt những người đam mê thư pháp để chuẩn bị thành lập một Câu lạc bộ thư pháp, chàng đã được làm quen với vị tăng trẻ có một pháp danh nghe thật là... thiền: Tâm Nhiên. Chỉ qua đôi lần trò chuyện tâm sự, chàng và tỳ kheo Tâm Nhiên bỗng trở nên thân thiết với nhau đến lạ lùng, cứ y như đã từng gặp nhau tám vạn bốn ngàn lần trong kiếp này rồi vậy. Tỳ kheo Tâm Nhiên mời chàng đến chùa, dẫn lên chánh điện, bắt thần chop lấy cái dùi gõ chuông vung lên gõ lên đầu chàng một cái. Chàng lão đảo, chuệnh choạng sắp té thì tỳ kheo Tâm Nhiên đã vụt một cái đỡ lấy chàng từ sau lưng, sau đó kéo tay chàng lôi đi vào một tịnh thất. Trao cho chàng một bó bút lông và một xấp giấy trắng, tỳ kheo Tâm Nhiên buông từng tiếng: “Mang về nhà, hễ mỗi khi thèm nhớ cần sa thì bày giấy mực ra viết đi viết lại chỉ mỗi một chữ Ma, viết đến khi nào mỏi tay thì thôi!”. Chàng đang còn

phải nghĩ ngợi thì tỳ kheo Tâm Nhiên tiếp: “Nếu không thắng được con Ma này thì mai mốt sẽ gặp đến Đại Ma, và rồi sau đó có ngày sẽ sống chung với Đại Ác Quỷ!”. Chàng ngẩn ngơ ôm bó bút lông và xấp giấy trắng đi về, và ngay khi bước chân ra khỏi cổng tam quan của chón già lam, chàng đã tỉnh ngộ, đứng lại nhìn vào bên trong chùa vắng lặng, buộc miệng thề độc với long thần hộ pháp rằng sẽ không bao giờ sờ mó đến thứ ma dục ghê gớm kia nữa. Chàng cảm thấy thân tâm thanh thoát, bắt đầu bước những bước ung dung trên đường đất cứng cáp gồ ghề để trở về với chính mình, cho dù cái chính mình ấy vốn dĩ đang mang đầy những nỗi niềm thương đau và cô độc... Lần đó, chàng đã tự cởi trói cho mình một cách dễ dàng, để rồi thật sự được tự do đi đi về về với cuộc sống vô thường...

Vào một buổi tối định mệnh ấy, chàng đạp xe dạo một vòng quanh thành phố, ghé vào một quầy báo, quay lại thì đã thấy chiếc xe đạp chạy mất tăm biệt tích. Chàng thở dài chán chường. Thôi, cũng được, hết duyên với nhau rồi thì cho mi được tự do nhé, xe đạp ơi! Chàng lết bộ lang thang vô định, ghé vào quán cóc trước nhà ga độc âm một xí rượu thuốc, vẫn không thấy nổi cô đơn buồn phiền tan biến... Chàng lại lê gót đi cho hết đêm, ngang đến con đường lớn gần cửa ngõ thành phố thì gặp nhằm lúc hai hàng rào chắn đã được kéo ngang qua chặn lại. Tàu đang từ từ chạy vào ga, hụ lên từng hồi còi nghe trầm trầm thống thiết. Chàng đứng lại bên rào chắn, châm thuốc hút, đảo mắt nhìn quanh. Bất chợt, chàng rùng mình. Một cô gái đang bước với dáng liêu xiêu, mặt mày bơ phờ, ánh mắt lạc thần tiến về phía rào chắn. Chàng vội bước nhanh về phía cô gái không hề quen biết kia bằng những bước thật dài. Đúng lúc ấy, cô gái đã trèo thoát một cái vượt qua rào chắn, nhảy phịch xuống bên kia, loạng choạng, rồi lồm cồm đứng dậy đưa mắt nhìn đoàn tàu đang xịch xịch băng qua... Nhanh như cắt, chàng bay qua rào chắn, nhào đến nơi cô gái. Cô gái lao người đến phía trước. Phía trước là đoàn tàu đang chuyển bánh. Chàng chụp lấy thân hình nhũn mềm của cô gái, ôm xiết lại, và vật nàng ngã xuống đường... Những người ở quanh đó chứng kiến được đều la lên thảng thốt. Cô gái vùng vẫy, la hét, khóc lóc thật thảm thiết, vung những móng tay nhọn cào xé vào mặt, vào đôi cánh tay của người đang ôm mình. Chàng không buông, nghiêng rặng chụm đặng chờ cho đến khi đoàn tàu qua hẳn, chạy vào ga an toàn, hàng rào chắn đã được kéo vào trả lại lưu thông, mới chịu that lỏng vòng tay, đỡ cô gái đứng dậy, dìu vào lề đường giữa đám đông hiếu kỳ. Cô gái khóc tỉ tê sụt sướt, nhìn xoáy vào mặt chàng với ánh mắt đầy vẻ căm giận, buông từng lời thêu thào trách móc hỏi:

- Anh... cứu em... làm gì? Cứu... làm gì?

Chàng nghĩ lúc ấy tốt nhất là im lặng. Một lời buông ra chẳng khác nào khiêu khích khuấy động cho sóng gió thêm dữ tợn, và mọi lời tuôn ra đều sẽ trở nên vô nghĩa lẫn vô duyên, nên chàng chỉ đưa mắt nhìn gương mặt thất thần của cô gái. Không nói, nhưng đôi mắt chàng đang nói những lời động viên an ủi chân tình nhất, còn đôi bàn tay chàng lại nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của nàng, rồi day day liên tục như để truyền sinh lực cho người đang tuyệt vọng. Cô gái nhìn chăm chăm vào mắt chàng, vẫn thút thít sụt sùi, nhưng có vẻ đã định thần lại. Hai người ngồi lại bên lề đường thật lâu, không ai nói với nhau tiếng nào. Sự việc tưởng như sẽ kinh hoàng thảm khốc đã trôi qua một cách yên ắng đến kinh ngạc. Những người hiếu kỳ đã không còn gì để đứng lại mà nghe ngóng nữa, từng người rời khỏi, trả lại sự bình thường cho dòng đời cuộn cuộn chảy ngược trôi xuôi...

Chàng đỡ nàng đứng lên, dìu đi từng bước rời xa khỏi khu vực rào chắn, và mời cô gái vào ngồi trong một quán cháo gà bên phố xá nhộn nhịp. Hai người húp từng muống cháo nóng, vẫn không nói với nhau câu nào. Uống hết ly cà phê đá sau đó ở quán kê bên, cả hai cũng chỉ nhìn nhau bằng ánh mắt đầy u uẩn. Trời đã về khuya, đường phố đã thưa thớt người và xe qua lại. Cô gái đã bình tĩnh lại rất nhiều, còn chàng trở nên tỉnh táo hơn, hai người tản bộ thật thong dong như chẳng có chuyện gì vừa xảy ra trước đó, cùng ghé vào ngồi trên ghé đá công viên đang sáng choang đèn và thoang thoang mùi hoa lá dịu dịu. Cô gái bắt đầu kể vắn tắt cho chàng nghe chuyện của mình bằng một giọng thật cảm xúc. Mồ côi mẹ từ nhỏ, cha tục huyền với một ả giang hồ hoàn lương, cuộc sống gia đình bình yên đã trôi qua từng ngày, cho đến khi người mẹ kế sinh liền liền hai đứa con thì khó khăn nghèo túng bắt đầu ập vào nhà. Nàng không còn được đi học, phải nghỉ ngang khi đang học lớp 12, phải cầm xấp vé số dây cộp trên tay đi bán suốt ngày trên khắp các nẻo đường. Người mẹ kế đã trút bỏ vai diễn hiền thực đảm đương, lộ mặt chua ngoa đánh đá, cứ gầm gừ hực hực với chồng con và bạn bè lối xóm, nhưng lại ngã ngón cọt nhả với đám đàn ông bạn nhậu mỗi chiều tối của chồng. Cha nàng đã tìm cách làm vui dịu con ghen bằng những cuộc chè chén be bét thâu đêm, rồi sinh ra bệnh nặng không còn làm ăn gì được... Người mẹ kế lạnh nhạt hắt hủi chồng, võ ngực tuyên bố sẽ ra tay cứu vớt cả gia đình bằng cách... “chạy hàng trắng”, bán lẻ những gói bạch phiến cho con nghiện, lại dùng chiếc gác xép trong nhà làm nơi cho các “tiên ông tiên bà” tha hồ bay bổng hồn xác. Mỗi khi nàng phản đối, đều liền lãnh một trận chửi tửi bửi khắp mình mẩy trước mắt người cha nhu nhược đến bất lực. Lòng sinh căm hận và chán chường, nàng bắt đầu làm mặt lạnh mặt li để làm quen với hoàn cảnh gia đình, và rồi làm quen với những làn khói thuốc mê hồn từ các loại dược liệu độc mà hằng ngày người mẹ kế cung cấp cho bao

lượt khách vào ra nhà mình. Nàng đã bị trói chân, trói cả sinh mệnh vào ma túy lúc nào cũng nhớ chẳng hay, khi giật mình tỉnh giấc thì những gì quý giá nhất của đời con gái đã bị một khách hàng “ruột” của mẹ kế chiếm đoạt mất. Đau đớn, căm thù chất ngất, nhưng bị khống chế tứ bề, nàng không còn muốn sống trên cõi đời này nữa...

- Anh cứu em làm gì?

- Em không được chết, nên anh phải cứu!

- .Anh chỉ cứu em được lần này thôi, rồi lần sau em sẽ lập lại, liệu anh có theo em suốt đời để cứu vớt em không?

Chỉ vì một câu ấy, vậy mà nàng đã trói buộc được đời chàng, làm vỡ toang những cánh cửa khóa im im dẫn vào trái tim bao năm không biết yêu đương của con người nghệ sĩ. Chàng nắm lấy tay nàng, chân tình buông từng tiếng chắc nịch:

- Anh đã từng bị ma túy bắt làm nô lệ, nhưng anh đã thoát khỏi được nó. Giờ, anh đủ bản lĩnh và khả năng giúp em thoát khỏi mọi nanh vuốt nguy hiểm trong cuộc sống. Hãy tin anh, như anh đang tin em!

Họ đã trở thành vợ chồng ngay sau đêm hội ngộ lạ lùng ấy. Và, họ sống rất hạnh phúc cho đến nay, đã trải qua mười năm hơn, trong đó có đến sáu năm nắm tay dắt dìu nhau cùng gia nhập đạo tràng của chùa Kỳ Viên do thầy Tâm Nhiên trú trì để tu học giáo lý nhà Phật. Bằng mắt trần mắt thịt thì thấy rõ là họ trói buộc nhau, nhưng kỳ thực là đôi uyên ương này đã và đang từng ngày cởi trói cho nhau vậy!

---o0o---

TRẦU CAU DÂNG MẸ

Tâm Không Vĩnh Hữu

Cả xóm ai cũng cho là nhà Hai Ra có phước, được Phật độ . Chuyện có phước lại lan truyền ra các xóm xa xa, loang như vệt dầu trên mặt nước đi khắp vùng Ba Làng. Mới năm nào, cách đây chừng vài ba năm chứ chẳng phải xa xưa gì, Hai Ra còn phải vừa chạy xe ôm rong ruổi suốt ngày, vừa tranh thủ chở bình gas ở đại lý giao cho khách, để lo cho bầy con năm đứa đều còn đi học. Vợ Hai Ra bán rau cải ngoài chợ, kiếm thêm mấy đồng tiền

lời lẽ tẻ hăng ngày, phụ giúp chồng lo chuyện ăn uống của cả gia đình gồm bảy chiếc tàu há mồm qua loa cho qua ba bữa. Cuộc sống gia đình thật chật vật, túng thiếu, chẳng ai dám mơ nghĩ đến chuyện xa xỉ cao sang, mà chỉ cầu mong sao cho cứ được đủ ăn đủ mặc là sướng đời rồi.

Đùng một cái, quy hoạch mở đường. Một con đường tráng nhựa rộng thênh thang chạy ngang qua khu vực Ba Làng để dẫn đến một khu du lịch thiên nhiên kỳ ảo. Giá đất lên vùn vụt, cao ngất. Cả xóm xôn xao chộn rộn. Có gia đình phải mất bớt đất đai, có gia đình bay cả đất lẫn nhà vì lệnh giải tỏa đền bù, nhưng cũng có gia đình tự nhiên mà hưởng lợi lộc từ đất nhà vốn xưa nay nằm nơi hẻo lánh chẳng ai màng ngó ngang sờ mó đến làm gì. May nhờ rủi chịu, tất cả đều có cái số, cái thời. Phước đức thay, nhà Hai Ra nằm ở cái nhóm hên may. Cả khu đất nhà của Hai Ra, với một mảnh vườn lèo tèo mấy cây ô-ma ra trái vàng vọt và vài cây mãng cầu trái đẹt vô duyên chẳng ai thèm hái trộm, bỗng phút chốc hóa thành mảnh đất vàng ròng nhờ chương cái mặt ra phía trước bên con đường tráng nhựa mới toanh. Bán bớt mảnh vườn nghèo nàn khô khốc cho dân kinh doanh xây nhà hàng-khách sạn trong tương lai, nhà Hai Ra ẵm ngay được một số vàng kèch xù sướng còn hơn trúng số độc đắc. Đổi đời rồi. Cả nhà đổi đời, thay da đổi thịt, trút bỏ những bộ áo quần cũ xỉ nhếch nhác, vĩnh biệt những bữa ăn đạm bạc chỉ toàn là “mắm đui, muối đằm” với canh rau lồng nhạt, rồi sửa nhà, sắm xe máy xe đạp, trang trí nội thất, mở quán giải khát có nhạc xập xình vui nhộn... Thật là mơ cũng chưa dám nghĩ đến! Hai Ra bỏ nghề xe ôm chở hàng, giao hết việc bán quán cho vợ và mấy đứa con, còn mình thì chỉ biết tìm đến với những thú an nhàn chim cây cá kiếng, hay “du lịch tâm lịch” một chút bằng cách vân chùa lạy Phật, hứng nữa thì đi đánh cờ tướng, xem bóng đá... để bù lại những tháng ngày gian khổ đầu tắt mặt tối. Chưa hết, phúc trùng lai, Hai Lành-đứa con gái đầu tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, vừa ra trường đã có ngay việc làm ở nơi như ý, lại gặp ngay một môi tình đầu chớp nhoáng với một chàng trai bảnh bao lịch thiệp, sét đánh cái rằm khiến cho hai đứa đòi cha mẹ hai bên phải ngồi lại với nhau mà bàn cho rớt ráo hôn nhân đại sự. Những chuyện vui, tin mừng liên tiếp xảy đến dồn dập như có bàn tay vô hình của ai đó sắp đặt đùn đẩy, làm cho vợ chồng Hai Ra vừa lo toan vừa mở cờ trong bụng. Người yêu của Hai Lành là thằng Bích con nhà nề nếp gia giáo ở trung tâm thành phố, giàu sụ, có thân nhân ở nước ngoài đến năm, sáu người. Thằng Bích lớn hơn Hai Lành bốn tuổi, đẹp trai, tính tình hiền lành, tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật, được gia đình đầu tư mua đất cát nhà tại khu Ba Làng để mở một gallery, phối hợp với một hiệu ảnh kỹ thuật số để chào đón khách du lịch qua lại nơi này. Có đứa con gái đầu lấy được chồng cỡ đó, hỏi sao cả xóm không khao với nhau là nhà Hai Ra có phước? Hai Ra

nghe được, không giận, không tự ái, mà cười khề khà coi bộ thỏa mãn đắc chí. “Cờ đến tay thì cứ phát chứ sao! Tội đại gì mà cứ khúm núm co ro, e dè ngượng ngập?”, nói vậy, nhưng Hai Ra không hề tỏ ra kiêu căng ngạo mạn. Những nợ ân tình thuở hàn vi, Hai Ra đều không quên đền đáp. Những kẻ xưa kia từng khinh khi, ích kỷ bo bo đối với gia đình mình, Hai Ra không lấy đó làm hận để bây giờ khi được lên voi sẽ trả thù cho bỏ ghét. Vợ chồng Hai Ra không phải là hạng người như vậy. Ăn thì đền, nhưng oán thì phải bỏ lãng quên. Trong kinh sách nhà Phật có biết bao nhiêu điều khuyên răn dạy bảo như vậy, đã đọc đã biết thì phải nhớ mà hành, hành được ít nhiều gì cũng là quý cả, lợi cho mình, sướng cho mình cả. Như lão Phi chủ quán hớt tóc chẳng hạn, là bà con gần, cũng là láng giềng sát rạt, trước có trúng số được cấp năm giải đặc biệt, vậy mà vợ chồng Hai Ra qua nhà vay ít tiền để góp cho đủ số mua xe máy chạy kiếm cơm, lão làm mặt lạnh không cho, nói rằng để đầu tư cho quán hớt tóc. Nay khi nhà Hai Ra lên xe xuống ngựa bánh chọe, thì nhà lão Phi tuột dốc không phanh sau nhiều trận thua số đề, và thua mấy chục kèo cá cược suốt mùa World Cup. Hai Ra không trả thù, mà còn tự động đem tiền qua giúp cho nhà lão Phi vượt lúc ngặt nghèo, không đợi lão lên tiếng vay mượn. Hay chuyện mẹ Sáu Quới chuyên cho vay nặng lãi cát cỏ mỏ họng dân nghèo, đã từng cho Hai Ra vay nóng, đến kỳ hạn trả lãi mẹ lãi con lẫn gốc, không thấy con nợ đến thanh toán, mẹ liền thuê một bọn mặt rô đến tận nhà Hai Ra, vừa hăm dọa vừa xiết đồ đạc trong nhà, quơ cả những đồ gia bảo trên bàn thờ tiên tổ, khiến cho vợ chồng Hai Ra phải quỳ lạy khóc lóc mà xin hẹn trong ba ngày ráng chạy cho đủ tiền trả nợ. Sau đó, Hai Ra được một số bà con hàng xóm tốt bụng hùn tiền lại cho vay tạm để lo mà làm hài lòng hả dạ mẹ Sáu Quới. Hai năm trước, mẹ Sáu bị tai biến mạch máu não, bán thân bất toại, nằm liệt giường, lại lãnh thêm một vố đau điếng bởi thằng con trai út chích choác, nó ẵm cả hộp nữ trang vàng vòng cùng mấy chục triệu đồng của mẹ rồi biến đi ngao du sơn thủy cùng con bồ giang hồ... Hai đứa con gái lớn đã có chồng, lâu nay hay luân phiên nhau về vuốt ve nũng nịu để ngoáy tiền mẹ, nay thấy mẹ Sáu Quới tiêu bay vốn liếng nên chơi cái tình lơ không màng đến nhà chăm sóc, lo toan cơm nước cho mẹ nữa. Mẹ Sáu Quới nằm chèo queo một chỗ, khóc ròn với số phận hẩm hiu cô độc, nếu không có hàng xóm thương hại xúm nhau giúp đỡ thì mẹ chắc đã chết khô trên chiếc giường gỗ hương đắt giá của mẹ từ năm ngoái rồi. Bây giờ Hai Ra có tiền, không nhớ chuyện cũ mà trả oán cho hả dạ, lại mang tiền đến biếu mẹ Sáu Quới, còn thuê hẳn một đứa cháu gái của mình mỗi ngày ba buổi, với giá hai trăm nghìn đồng một tháng, đến chăm sóc cho người đàn bà bệnh tật sa cơ thất thế. Ai nghe chuyện cũng nghiêng mình khâm phục Hai Ra, và khen luôn cả người vợ vốn luôn đồng tâm hợp ý với người bạn đời của mình. Phước đức hơn, dám

cưới của con Hai Lành được bên nhà trai tuyên bố dự tính sẽ tổ chức linh đình đãi tiệc ba ngày ba đêm, lớn nhất vùng Ba Làng từ xưa tới nay. Bên nhà trai “bao sân” từ A đến Z, nhà gái không phải lo toan gì kể cả việc lo của hồi môn cho cô dâu. Vợ chồng Hai Ra đi tới đâu cũng được bà con hàng xóm khen mừng chúc phúc, sướng trên cả người, và cũng phải lâu lâu véo đùi để tin chắc là mình không phải đang nằm mơ...

Sau nhiều ngày rộn ràng chuẩn bị, trang hoàng sắm sửa đâu vào đó, ngày đám cưới của con Hai Lành cũng đã đến. Cả xóm vui như hội, mọi người đổ ra đứng hai bên đường để đón đoàn xe hơi bóng loáng nối đuôi nhau dài ngoằng của nhà trai đến rước dâu. Một cảnh lạ chưa ai từng thấy, nên ai cũng vui vui mừng mừng trong bụng, có người rơm rớm nước mắt, có người không kiềm được lòng phải gào thét lên với gương mặt hề hả để mừng cho nhà Hai Ra ... Đến giờ hôn lễ cử hành, thật trang nghiêm và xúc động. Dâng rượu bàn thờ tiên tổ ông bà. Lạy. Hai họ phát biểu. Cô dâu chú rể dâng rượu mời cha mẹ hai bên. Hai Ra trong trang phục áo dài khăn đóng cổ truyền, đại diện nhà gái trình trọng giở những tấm khăn đỏ chói phủ trên các mâm quả của nhà trai bung đến đã đặt sẵn trên chiếc bàn đặt trước bàn thờ. Rượu trà. Bánh mứt. Vàng vòng, tiền bạc. Trầu cau. Mâm quả nào cũng vun đầy ăm ắp. Bất chợt, Hai Ra nhăn nhúm mặt mày, rồi miệng méu máo, nước mắt lăn dài trên má... Ai cũng sững sờ, hốt hoảng. Hai Ra khóc rồi, nhưng lại đang cố kìm lại, nuốt tiếng khóc xuống cho nó ùng ục nơi cổ họng, đôi mắt đỏ kè đậm đìa lệ nóng hổi. Vợ Hai Ra đứng kế bên, hoảng quá, đưa tay ngắt đại một cái vào hông chồng để nhắc nhở. Hai Ra giật thót người một cái, gật gù hiểu ý, rồi cố ra vẻ bình thản bước lui ra sau nhường cho bên nhà trai phân nghi thức tiếp theo. Dâng hương. Lạy. Trao nhẫn cưới. Bà con hai họ tặng quà cho cô dâu chú rể. Lạy. Hương trầm nghi ngút. Đèn hoa sặc sỡ. Tất cả đều nhòa đi trước mắt Hai Ra. Trước khi nghi lễ kết thúc, Hai Ra bước lại bung đĩa trầu cau đã tươm sẵn, hai tay cung kính dâng lên bàn thờ, đặt trước linh ảnh của ông bà nội cô dâu. Rồi từ tôn quay lại nhìn mọi người đang nhướng mắt đỏ đờn về phía mình, cất giọng trầm trầm nói:

- Thưa cùng bà con hai họ, khi này tôi thật có lỗi khi không kiềm chế được lòng mình, mong bà con hãy niệm tình tha thứ. Chỉ vì nhìn thấy cau thây trầu mà tôi xúc động, tôi ray rứt, tôi xấu hổ đến phát khóc giữa nơi này... thật là không nên...

Im thin thít... Mọi người chùng như đang nín thở. Bên nhà trai cứ trở trờng mắt lên. Ai cũng đang chờ ông sui gia bên nhà gái nói cho hết lời. Hai Ra chậm rãi đưa mắt nhìn về phía bàn thờ, rồi đưa hai bàn tay run rẩy vuốt ve

những trái cau lá trầu còn nằm trên mâm quả, kể bằng giọng buồn buồn nhưng rõ ràng từng tiếng:

- Cách đây năm năm... Ngày mẹ tôi, bà nội con Hai Lành, bệnh nặng phải nằm dính trên giường, bà có gọi tôi vào giữa khuya khoắc chỉ để sai tôi đi mua cau trầu. Bà nói là “bỗng nhiên mẹ thèm lắm”. Lúc đó, chỉ mới 2 giờ sáng, nên tôi mới nói rằng: “Giờ này không ai bán mua gì đâu, mẹ ngủ đi, sáng con sai mấy đứa nhỏ mua cho!”. Nhưng mẹ tôi cứ cầu nhàu, cảm rằm đòi ăn trầu. Tôi bực mình quá, nên có to tiếng nặng lời: “Khuya lơ khuya lác mà thèm bắt tử, mẹ thèm món khác thì con có thể cố tìm ra được, chớ thèm trầu cau thì phải chờ sáng chợ mới họp, mới có mà mua!”. Mẹ tôi nói: “Khuya gì mà khuya. Hồi tui bây còn nhỏ, giờ này tao gánh củi lội bộ lên chợ Phường Củi, hồi đó thị xã Nha Trang chỉ có một chợ này thôi, để bán cho kịp mà đôi gạo mắm về ăn. Còn mày, lúc mười tuổi bị bệnh tiêu chảy xém chết, nửa khuya, cũng giờ này, mày đòi ăn mực muối với cháo. Tao phải lội bộ qua Xóm Bóng mới mua được cái món mày thèm...”. Tôi nghe vậy nên im, không cãi nữa, chui vào mùng, trùm mền ngủ thâu sáng. Sáng, tôi đích thân đạp xe đi qua Chợ Đầm mua cau trầu cho mẹ. Tôi mua nhiều lắm, ăn cả nửa tháng không hết. Nhưng, cau trầu đem về đến nhà thì... mẹ tôi đã ra đi, ra đi vĩnh viễn. Bà đi xa luôn rồi, mang theo một nỗi thèm trầu cau...do con cái đã không làm tròn bổn phận...

Kể đến đó, Hai Ra bật khóc hu hu như con trẻ. Mọi người sụt sùi, thút thít khóc theo giữa hương hoa ngào ngạt và đèn đuốc sáng choang... Hai Ra mặt mày méo xệch, chỉ mâm quả trầu cau vun đầy xanh um, nói như tự trách mình:

- Mẹ còn sống, mẹ thèm, không lo cho mẹ ăn. Mẹ chết rồi, có cúng có dâng cả nghìn mâm quả cau trầu như đây cũng vô nghĩa, vô ích thôi. Tôi nghĩ vậy mà khóc. Tôi xấu hổ quá... Tôi ân hận quá...

Rồi bất thần, Hai Ra quỳ xuống trước bàn thờ mà rống lên gọi mẹ... Vợ con Hai Ra, kể cả cô dâu Hai Lành cũng vội vàng quỳ xuống ké bên mà khóc nức nở sụt sùi. Bà con thân quyến bên họ nhà gái cũng lật đật quỳ theo, khiến cho họ nhà trai gần hai chục người thấy vậy cũng thúc nhau mà quỳ xuống... Dường như, qua nước mắt nhập nhòa, ai cũng thấy bà nội của cô dâu trong linh ảnh đặt trên bàn thờ đang nhoèn một nụ cười nhẹ nhàng thanh thoát...

---o0o---

HIẾU HẠNH CHÂN THÀNH

Tâm Không Vĩnh Hữu

Trong kho tàng ca dao - tục ngữ Việt Nam có biết bao nhiêu câu ca, biết bao nhiêu ngôn từ ca ngợi, xưng tụng tán dương công ơn trời biển của cha mẹ, mà một đời người có học hoài cũng không hết, không cạn...

Công cha đức mẹ cao dày

Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ

Nuôi con khó nhọc đến giờ

Trưởng thành con phải biết thờ song thân!

Hoặc như câu:

Còn cha còn mẹ thì hơn

Không cha không mẹ như đòn đứt dây

Đòn đứt dây còn tay lại nổi

Cha mẹ mất rồi con phải mồ côi...

Ơn cha cao ngút tựa núi Thái như vậy. Nghĩa mẹ rộng lớn như biển Đông như vậy. Vậy mà, ở đời lại có nhiều người làm con không chịu nhìn thấy, hoặc thấy mà không chịu chiêm bái gẫm suy, cứ muốn làm một người ... mù lòa trong đạo làm con. Hễ nghe ai đó nhắc đến chữ Hiếu thì làm lơ, đánh trống lảng, hoặc lạnh lùng tay xua miệng thốt: “Xưa rồi!”. Những người con đó đã cố tình quên đi rằng:

Biển Đông có lúc đầy voi

Chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng...

Suốt cả một đời cha mẹ luôn lo lắng, luôn quan tâm, lắm khi mất ăn mất ngủ vì con mình. Một niềm vui nhỏ bé của con lại làm cho cha mẹ râm ran sung

sướng, và một nỗi đau buồn cồn cồn của con có thể làm cha mẹ rất buốt cả ruột gan. Người con sẽ thật sự cảm nhận, nhìn thấy rõ “núi Thái và biển Đông” hiển hiện sừng sững và mênh mông trong cuộc đời mình khi:

Lên non mới biết non cao

Nuôi con mới biết công lao mẫu từ...

Hay là:

Ở đời ai cũng có lần

Làm cha mẹ mới biết ơn sinh thành

Người xưa khó nhọc nuôi mình

Khác gì mình đã hết tình nuôi con!

Trong “Cổ học tinh hoa” còn ghi lại câu chuyện nhân vật Dương Phủ lặn lội đường xa tìm cho được vị đại sư Vô Tích - vốn được tôn xưng là một vị Bồ Tát tái thế- để cầu học Phật pháp. Dương Phủ đi được một quãng đường rất dài, tình cờ gặp một vị sư khác giữ chân lại, nói rằng: “Đại sư Vô Tích chính là sư phụ ta, ngài biết người đang trên đường tìm đến diện kiến ngài, nên sai ta đi tìm người để khuyên người nên đi tìm gặp một vị Phật sống!”. Dương Phủ nghe nói đến Phật sống thì mừng lắm, Phật vẫn hơn Bồ Tát mà, vội hỏi kỹ đường đi nước bước. Vị sư kia bảo rằng: “Người hãy đi thẳng về hướng Đông, khi nào nhìn thấy một người mặc áo trái, mang giày ngược mừng rỡ đón người thì đó chính là vị Phật sống!”. Dương Phủ nghe lời, cảm đầu cảm cổ đi không ngơi nghỉ về hướng Đông, tức hướng ngược lại mà mình đã vừa đi qua, đi cho đến khi về đến... nhà mình. Người mẹ của Dương Phủ nghe tiếng con gõ cửa, trong lòng mừng rỡ, vội vội vàng vàng mặc áo không kịp ngay ngắn, xỏ ngược đôi giày chạy ra mở cửa. Dương Phủ nhìn thấy hình ảnh mẹ “mặc áo trái, mang giày ngược” mới tỉnh ngộ, hiểu ra rằng mẹ mình chính là một vị Phật sống, và lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ ở trong nhà vẫn quý hơn, vẫn đẹp hơn là đi tìm một vị Bồ Tát, hay Phật sống nào đó ở bên ngoài xa xa... Phật có dạy rằng: “Phụ mẫu tại đường tức chư Phật tại thế” (Cha mẹ ở ngay trong nhà chính là chư Phật ở trên thế gian) là vậy! Ta cũng thường nghe câu ca dao:

Tu đâu cho bằng tu nhà

Thờ cha kính mẹ mới là chân tu!

Đối với Phật tử Việt Nam, lễ Vu Lan đã trở thành truyền thống là một mùa đèn on đáp nghĩa cho những người con hướng về cha mẹ bằng tấm lòng hiếu hạnh chân thành: Mùa Báo Hiếu. Tấm lòng hiếu hạnh đó đâu đòi hỏi phải được biểu lộ bằng ngọc ngà châu báu chất đầy mâm, sơn hào hải vị bày tràn bàn, hay tiền vun bạc đóng dâng lên cho cha mẹ vui sướng? Lòng hiếu hạnh chân thành là được, chỉ cần chân thành là quý rồi, nghĩa là phải tưởng nghĩ đến công cha nghĩa mẹ bằng trái tim thổn thức và tấm lòng biết ơn thật sự, không phải bằng sự hào nhoáng lòe loẹt mang tính hình thức, hay thủ tục. Chỉ một trái quít bé xíu nhận từ một nhà người thân, nhịn không ăn mà đem giấu trong tay áo để mang về dâng lên mẹ, cậu bé Lục Tích trong “Nhị Thập Tứ Hiếu” đã bộc lộ được tấm lòng hiếu hạnh chân thành của mình. Hay như chuyện Hàn Bá Dũ bị mẹ đánh không hề đau mà lại khóc rống lên thảm thiết, hỏi ra mới hay mọi lần bị mẹ đánh đòn rất đau nhưng không khóc vì biết rằng mẹ còn khỏe, nay bị đòn không thấy đau đón gì nên biết sức lực mẹ đã suy kiệt, vì vậy mà mới khóc, khóc với một tấm lòng hiếu hạnh chân thành. Những tấm lòng hiếu hạnh đó đâu có giá trị gì về vật chất, nhưng còn quý hóa gấp nghìn lần vàng bạc gấm lụa cao sang phù phiếm. Thế nên:

Thờ cha kính mẹ hết lòng

Ấy là chữ Hiếu dạy trong luân thường!

Là Phật tử, chúng ta quanh năm suốt tháng tinh tấn tu học pháp Phật, quy y dẫn lễ Tam Bảo, siêng chăm lên chùa thắp nhang và tụng niệm, chúng ta đừng quên một điều:

Lên chùa lạy Phật muốn tu

Về nhà thấy mẹ công phu chưa đèn!

Chúng ta hãy luôn nhớ lấy điều đó khi nghĩ về công cha nghĩa mẹ bằng tấm lòng hiếu hạnh chân thành, thì mới mong con đường tu học đạo pháp của mình được thông suốt tốt đẹp, và trọn vẹn ...

---o0o---

HIẾU TỬ

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tôi tắm rửa xong, xỏ đại vào người một bộ đồ sạch sẽ, bước lại đứng trước tấm gương lớn gắn trên cánh cửa tủ mẹ bông con vừa soi mặt, nặn mụn, chải đầu, vừa huýt sáo bản “Biết đâu cội nguồn” của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Đó là một giai điệu rộn ràng mà tôi yêu thích, thường hát lên hoặc huýt sáo miệng mỗi khi cảm thấy mình đang khỏe khoắn, nhẹ nhàng và sạch sẽ sau một ngày lao động vất vả ở xưởng vẽ của lão Vũ Dương. Tôi đã làm ở xưởng vẽ được hai năm rồi, phụ trách công việc cạo và sơn lại nền những tấm bảng hiệu đủ cỡ lớn nhỏ để mấy tay thợ vẽ khác kẻ chữ, rồi phụ với một nhóm thợ đi treo các bảng hiệu, băng-rôn, áp phích, hộp đèn cho khách trên địa bàn thành phố. Nghe làm ở xưởng vẽ thì nhiều người cứ tưởng chắc là an nhàn sang trọng, nhưng công việc rất nǎng nhọc, quần mình cả ngày xoay như chong chóng, nhiều khi muốn đuối. Được cái lương cao, thưởng hậu, và phải quen biết mới được lão Vũ Dương cho vào làm ở cái xưởng vẽ thập cẩm sắp tiến lên thành lập thành công ty Trách nhiệm Hữu hạn le lói này, nên tôi cắn răng cắn cổ mà làm, vừa làm vừa học việc để có một cái nghề làm ăn với thiên hạ. Người giới thiệu tôi vào làm ở xưởng vẽ là anh Trần Vô, một họa-thi sĩ, bạn của lão Vũ Dương.

Tôi chải đầu xong là sẽ đạp xe bay qua nhà của anh Trần Vô theo một cái hẹn “chiều xong việc, nếu rảnh thì qua nhà tao, tao có chút việc cần bàn”. Nhà anh ta ở ngoại vi thành phố, đạp xe 8 cây số... chớ mấy, chắc là rã giò vì phải đạp ngược gió qua hai chiếc cầu gió lồng lộng từ biển ủa vào, nhưng tôi không ngán, vì tôi rất kính nể và yêu mến người họa sĩ có tâm hồn thơ lai láng sống rất phóng khoáng tài tử này. Anh ta có bắt tôi đạp xe hay chạy bộ qua ba đèo bốn núi thì tôi vẫn vui vẻ tuân lệnh, nói chi chỉ hai chiếc cầu. Qua nhà anh ta, thế nào cũng có sương sương “ít ly y lít”, và hưởng thụ được những trận cười bò lăn bò càn cho quên đời khổ lụy mà không tốn một cắc nào. Thật vậy, anh Trần Vô ngoài cái tài vẽ và làm thơ, vẽ ký họa thì hết ý mà làm thơ ứng khẩu thì hết xẩy, còn có biệt tài kể chuyện tiểu lâm cù léc mọi người. Anh ta nghèo lắm. Tài ba, nhưng nhà ở xa thành phố, nên công việc làm ăn của anh ta không sao phát triển được, quanh năm chỉ loay hoay luẩn quẩn với những tấm bảng hiệu, bảng số nhà... kiếm đủ tiền độ nhật, thi thoảng mới trúng một “sô” vẽ phong trên tường hoặc tân trang lại những câu đối chữ Hán cho mấy cái đình, chùa miền quê yên tĩnh. Vừa nuôi thân, vừa gánh một gánh nặng một vợ ốm yếu cùng năm con èo uột, lại còn phải phụng dưỡng một người cha già gần đất xa trời, đang có tính tình như con

nít, khi ngang ngược, khi nhỏng nhèo, khi tỉnh khi điên, nên lúc nào người ta cũng thấy anh họa-thi sĩ này bơ phờ hốc hác, tóc tai bờm sờm, áo quần xộc xệch trông thật tội nghiệp. Nhưng anh ta đâu có thấy tội nghiệp cho mình bao giờ, lúc nào cũng tươi tỉnh, lúc nào cũng cười được, và pha trò pha tiếng cho người khác cười, cứ như là cuộc đời này rất ư thơ mộng đáng yêu vậy! Hễ mỗi lần có bạn đến nhà thăm, dù đang bận bịu tới mặt tất đầu với “đại sự mưu sinh” quan trọng hoặc gấp gáp, anh ta cũng sẽ gạt công việc qua một bên để cùng bạn bè sương sương ít ly rượu tâm sự giải khuây.

Anh Ba của tôi là bạn thân giao của anh Trần Vô, bạn thơ văn nhạc họa và ... rượu, có thể nói là tri âm tri kỷ. Từ ngày anh Ba tôi từ giã cõi hồng trần thơ mộng vì căn bệnh sơ gan, lại thêm viêm loét bao tử, anh Trần Vô ít khi đến nhà tôi chơi, chỉ khi nào vào thành phố mua vật liệu để về làm thì anh mới ghé tạt vào thăm hỏi sức khỏe mẹ tôi vài ba câu, sau đó thấp nhang chào anh Ba tôi trên bàn thờ, rồi đi. Thấy tôi thất nghiệp, anh ta lôi đầu tôi đến gặp lão Vũ Dương để xin một chỗ phụ việc. Lão Vũ Dương nể nang anh Trần Vô lắm nên mới thuận nhận tôi làm học trò, vì dưới trướng của lão đã có trên dưới hai mươi thợ thầy lính lác lành nghề. Vì vậy mà tôi rất mang ơn, thương quý anh ta, xem như một người anh ruột của mình. Có chuyện gì cần, anh ta “hú” một tiếng là tôi sốt sắng có mặt ngay. Lần này, anh ghé tạt đến xưởng vẽ trò chuyện trao đổi với lão Vũ Dương gì đó, rồi trước khi biến đi đã vỗ một phát vào vai tôi kèm thêm cái hện chiều gập. Tôi nôn nao muốn biết anh ta cần bàn chuyện gì. Chắc là phải quan trọng rồi. Nhìn ánh mắt, nghe giọng nói của anh ta là tôi đoán được ...

Soi gương lần chót kỹ lưỡng trước khi đi, bất chợt tôi nhìn thấy từ trong gương phía sau lưng mình, mẹ tôi đang nặng nhọc ngồi dậy trên chiếc đi-văng, rồi nhìn về phía tôi, cất giọng mệt mỏi:

- Con định đi đâu đó?

Tôi quay lại, bước lại bên mẹ:

- Con đi chơi, thư giãn chút mà...

- Không đợi ăn cơm đã rồi đi à?

- Thôi, chờ chị Hai với mấy đứa ... lâu lắm. Con đi chơi chắc tối mới về...

- Mẹ đang bị đau nhức cả hai cái chân... con xoa dầu nắn bóp cho mẹ một hồi rồi đi...

- Thôi, con sợ trẻ hẹn. Mẹ để tôi về con xoa bóp cho...

- Làm bây giờ chớ hẹn gì nữa, con? Chừng mười lăm phút chớ mấy!

- Năm phút cũng không được! - Tôi vùng vằng - Con đang có cái hẹn bàn chuyện quan trọng với anh Trần Vô, còn phải đạp xe gần chục cây số nữa, sợ để ảnh chờ thì kỳ lắm!

- Hẹn với anh Vô à? Ừ thôi, con đi đi. Mẹ tưởng con đi chơi với mấy đứa thằng Long thằng Bình, chớ qua chơi với anh Vô thì đi đi kéo ảnh chờ, tôi về xoa bóp cho mẹ cũng được...

Tôi bước lẹ ra sân, nhảy phóc lên xe đạp, vọt đi ào ào như bị ma đuổi...

... Đạp xe vào đến sân, tôi thấy ngay anh Trần Vô đang ngồi nơi bậc tam cấp trước thềm hiên nhà, cùi chỏ chống đầu gối, bàn tay chống cằm, mắt đang nhìn ở đâu đó nên không thấy tôi đến. Có một cái gì đó lạ lạ. Dừng xe, tôi quay lại nhìn. Anh ta đưa chào tôi, mặt buồn hiu chưa từng thấy. Tôi hơi chột dạ, không dám vồn vã hơn hờ chào anh như mọi lần. Ngồi xuống bên anh, tôi nhìn kỹ. Trời ạ, anh ta vừa mới khóc xong, hai mắt còn ướt nhoe. Tôi rúng động. Có chuyện gì kinh khủng xảy ra? Một biến cố kinh hoàng? Hay một cú sốc đột ngột? Tôi nín thở, nhìn anh ta. Anh ta nhìn lại tôi, cười gượng, rồi không đợi tôi hỏi mà đã nói:

- Tức quá nên khóc. Khóc cho đỡ tức.

- Sao anh tức dữ vậy? Ai mà làm cho anh tức đến phát khóc thì người đó quả là... bậc thành nhân siêu quần rồi. Ai vậy, anh?

- Ông già tao chớ ai vô đây!

Tôi thở phào nhẹ nhõm, như vừa trút được một tảng đá lớn ra khỏi lồng ngực.

- Bác làm gì mà anh tức?

- Đang kẹt tiền muốn chết, may gặp cái mối làm hộp đèn, bảng hiệu cho tiệm vàng, được người ta ứng cho chút tiền mua vật dụng. Tính toán vừa vặn đầu vào đó rồi, dư chút ít trả nợ quán xá, đưa cho vợ con, không dư một đồng bỏ túi... Vậy mà, mới hồi trưa mua được lon sơn 5 ký để sơn bảng, để nơi góc nhà, rồi đi ra chợ chút xíu, quay trở về thì... hỡi ôi... ông già ở nhà

buồn đời lấy ra sơn phết bôi quét lên các chậu kiếng, bức tường... không còn được một muống! Giờ lấy sơn đâu mà làm? Tức quá phải khóc chứ sao?

Tôi phì cười. Nhìn ngắm gương mặt mếu máo của anh ta mà thấy tội nghiệp vô chừng. Móc túi rút ra ngay xấp tiền, tiền mới được lão Vũ Dương ủng cho một trăm nghìn đồng hồi chiều, tôi chưa kịp đưa cho chị Hai để góp tiền chợ, chia đôi ra rồi trao qua cho anh ta:

- Anh cầm cái này xoay trở đỡ đi, em không có nhiều...

- Cất lại đi.

- Sao vậy, anh?

- Vì nếu tao nhận thì mất đạo nghĩa.

- Thôi mà anh, có bao nhiêu đâu mà đạo với nghĩa? Nếu anh ngại thì em cho anh mượn, khi nào làm xong, lãnh nốt số tiền thù lao còn lại thì anh trả cho em...

- Mày cho hay cho mượn cũng vậy thôi. Nhưng tao mà nhận thì... mày sẽ hiểu lầm là tao kêu mày qua đây chỉ cốt để hỏi mượn tiền của mày. Thật ra thì... chuyện lon sơn bị ông già phá mới xảy ra, sau khi tao gặp mày ở xưởng vẽ Vũ Dương. Còn tao kêu mày qua đây là để bàn chuyện làm ăn...

- Em biết. Em biết mà. Em không nghĩ gì bậy bạ đâu, anh đừng ngại...

- Mày có muốn bỏ chỗ lão Vũ Dương, qua đây làm với tao không?

- Thiệt không anh?

- Thiệt. Tao đang cần một đứa phụ việc, học việc, đáng tin cậy như mày. Quan trọng là mày có chịu bỏ nhà giàu sang ở với nhà nghèo hay không kia!

- Em chịu ngay. Được làm học trò của anh mới là điều em mong ước!

- Sướng khổ cùng chịu với anh mày nhé !?

- Chấp nhận!

- Nói thiệt cho mày mừng, khu vực ngoài này đang được mở mang, quy hoạch nâng cấp đủ thứ chuyện, nên có rất nhiều công việc để làm, tao sợ làm không xuê ...

- Đã quá! Khi nào em bắt đầu qua đây làm với anh được đây?

- Ngay sau khi có tiền mua lon sơn 5 ký để sơn bảng hiệu!

Dứt lời, anh giật tờ giấy bạc năm mươi nghìn đồng trên tay tôi, nhét vào túi áo, mặt tỉnh queo. Tôi và anh ta cùng bật cười ha hả. Tôi nắm bàn tay gân guốc của anh ta, an ủi:

- Thôi, đừng tức nữa ghen anh. Đừng giận bác làm gì...

Anh ta cười khê khà, gỡ đầu tóc bồm sồm nói:

- Giận đâu mà giận? Tao chỉ tức cho tao, giận cho tao đã không cẩn thận, biết tính ông già như vậy mà còn không chịu đem cất giấu cho kỹ lưỡng dụng cụ đồ nghề cần thiết. Bị nhiều lần rồi chớ đâu phải là lần đầu tiên. Lần trước cũng bay hết lon sơn đỏ, tao nóng quá nên có nặng lời với ông già, liền bị ông bắt leo lên phản nằm, lấy chổi lông gà quét mấy chục roi vào mông y như hồi mình còn con nít, làm tao ngồi không được mấy ngày trời, không làm ăn gì được...

Tôi trở mắt kinh ngạc:

- Anh lớn như vậy rồi, vợ con đùm đؤه rồi, mà cũng còn bị bác đánh đòn như vậy sao?

- Sao không? Có già đầu đi nữa thì cũng chỉ là đũa con nít trong mắt của cha mẹ mình.

- Sao anh không bỏ chạy?

- Tao nghĩ thôi kệ, mình hỗn thì mình phải chịu tội, phải bị phạt cho khỏi ray rứt. Hơn nữa, cha mình đâu còn bao nhiêu dịp để đánh đòn mình nữa, phải cẩn răng mà chiều cho ông già vui. Ông vui, mình cũng vui...

Tôi thần thờ nhìn gương mặt đầy hoan hỷ của anh ta, bỗng dưng sực nhớ đến mẹ mình, nhớ chuyện trước khi qua ngôi nơi đây mẹ nhờ mình xoa bóp đôi chân đang đau nhức. Tôi xấu hổ thẹn thùng khi nhận ra rằng mình là một

đưa con bắt hiểu, đây tội lỗi... Lật đật chào anh Trần Vô, tôi cong người trên chiếc xe đạp, chạy vù về nhà khi trời đang chạng vạng. Chưa bao giờ tôi lại mong được gặp mẹ như vậy. Tôi đang thèm được ngồi xoa nắn đôi chân của người mẹ tuyệt vời. Và, tôi cảm ơn anh ta, cảm ơn nghìn lần con người tài hoa hiểu tử...

---o0o---

NHỮNG GIỌT HUYẾT NGÀ

Tâm Không Vĩnh Hữu

Ba Mẹ tôi hạ sinh được mười bốn người con, vừa tròn một câu lục bát:

"Trang Diễm Duyên Hồng Hợp Hiền
Hậu Thuần Hiếu Hảo Hữu Yên Khuê Bình"

Thật đúng là... thơ! Mười bốn chữ của câu thơ ngắn gọn nhưng lại to lớn hơn cả mọi công trình xây dựng trên thế gian này, đến hôm nay vẫn còn đầy đủ nguyên vẹn, từ chữ đầu năm nay đã được sáu mươi ba tuổi, cho đến chữ cuối cùng đã ba mươi chín tuổi, tất cả đều nên người, đều ít nhiều biết làm thơ, biết vẽ tranh, viết văn, đàn ca hát xướng, và tất cả đều thường quen gọi người mẹ vĩ đại của mình bằng một tiếng nhẹ nhàng nhưng đầy tôn kính và thân thương: Me.

Me tôi năm nay đã tám mươi tư tuổi, thật hạnh phúc cho anh chị em chúng tôi là Me vẫn còn hiện hữu trên trần gian này với một vóc dáng mình hạc xương mai nhưng lại là một cái bóng lồng lộng che ngang giữa bầu trời mà anh chị em chúng tôi hàng ngày hàng đêm ngược cổ lên ngắm nhìn bằng sự chiêm bái. Lặng lẽ thờ chồng nuôi con, lặng lẽ làm thơ và kinh kệ khuya sớm, và lặng lẽ lo lắng cho từng đứa con đang ở xa cũng như ở gần, cho dù đứa con nào của Me cũng đều đã "già đầu" khôn lớn... Sự lo lắng, quan tâm đến con cháu của Me được trải đều, nhưng tùy hoàn cảnh của mỗi đứa con mà Me xử sự.

Tám mươi tư tuổi, Me vẫn còn hàng ngày lo nghĩ đến chị Cả tôi, không biết công việc viết sách và giảng dạy tại trường đại học ở Thái Lan của chị ấy có được thông suốt hay không? Tám mươi tư tuổi, Me vẫn còn lo lắng cho chị Hai tôi đang ở Sài Gòn, nghe chị ấy vừa nghỉ hưu phải xa rời bục giảng học đường, cuộc sống chắc sẽ buồn lắm, nhiều thay đổi lo toan lắm. Tám mươi tư tuổi, Me vẫn còn lo ngay ngáy trông tin tức của anh Ba tôi, nghe dạo này

anh ấy đau lưng đứng đi khó khăn nặng nhọc, mà phải hì hục cầm cúi chạy đây chạy đó để trình bày minh họa cho vài tờ tạp chí. Tám mươi tư tuổi, Mẹ vẫn trầm ngâm nghĩ ngợi vừa mừng vừa phật phùng cho duyên mới của chị Tư tôi, cầu Trời cầu Phật cho con thuyền tình duyên muôn màng của chị ấy cập được một bến bờ an vui ấm áp. Tám mươi tư tuổi, Mẹ hàng ngày ngồi ngóng thư từ tin tức của chị Năm tôi đang lưu lạc bất định rày đây mai đó với đứa con trai duy nhất, không biết hai mẹ con đã có chỗ nương náu ổn định hay chưa? Tám mươi tư tuổi, Mẹ vẫn hàng tuần đi xích-lô đến thăm hỏi vợ chồng anh Sáu tôi, khi thì ngó chừng thùng gạo, lúc thì hỏi thăm túi tiền, rồi khẽ khàng dúi vào tay anh ấy mấy tờ giấy bạc mà Mẹ dành dụm được trong tháng qua. Mẹ còn phải lo nghĩ đến gia đình anh Bảy tôi, nợ nần không hiểu đã trả được hết chưa, có buôn bán được không, và mấy đứa cháu nội đi làm có gặp gì khó khăn hay không? Rồi còn chị Tám tôi đang làm tại tòa soạn báo ở Sài Gòn, công việc căng thẳng, thân thể ngày càng xanh xao xương xẩu, không rõ chị ấy có chịu ăn uống bồi bổ nhiều vào như lời Mẹ dặn trong thư hay không? Mẹ đang lo nghĩ đến anh Chín tôi mới vừa chân ướt chân ráo sang ở nước Mỹ xa xăm, chưa có việc làm, phải bù đầu mà học tiếng Anh, học lái xe, thì lấy gì mà sống cho no đủ? Rồi còn anh Mười tôi đang ở cách xa nửa vòng trái đất, hết nghề chọn lại chọn theo nghiệp viết văn làm thơ của Ba Mẹ, vừa làm thợ sập chữ nhà in thức đêm thức hôm hụt hao sinh lực. Tám mươi tư tuổi, Mẹ còn lo lắng cho thằng Mười Dư là tôi - không rõ mùa báo Tết vừa rồi nó có được đăng bài nhiều hay không, để có tiền mà lo cho vợ con, trang trải nợ nần. Mẹ còn phải lo lắng cho ngay cả con Mười Hai mặc dù chính nó đang ngày đêm kề cạnh để hầu hạ chăm sóc cho Mẹ, cứ nơm nớp sợ nó bệnh, hay sợ nó gặp chuyện gì đó buồn phiền nên không chịu cười cho Mẹ nhìn thấy. Mẹ lại phải nhăn trán nhíu mày để lo nghĩ đến con Mười Ba lao đao lận đận, buôn bán lúc nắng lúc mưa, tiền lời kiếm được bao nhiêu trong ngày đều phải dốc hết ra mà lo cho hai đứa con gái đi học. Và còn thằng Út nữa, Mẹ cũng lo lắng nhiều, mất ngủ nhiều đêm, trăn trở lắm buổi khi nó vừa quyết định bước qua ngưỡng cửa hôn nhân đại sự ở cái tuổi sắp tứ tuần với một người con gái ở phương trời xa lắc... Ai đã yên bề gia thất thì Mẹ mừng, ai có cuộc sống ấm no dư dả thì Mẹ vui, ai đang gặp chuyện trắc trở thì Mẹ khuyên lơn động viên an ủi, ai đang lâm cảnh khó khăn túng bấn thì Mẹ âm thầm chia sẻ san sẻ... Dường như niềm vui của Mẹ lúc tuổi đã bóng xế chiều tà là vẫn còn lo lắng được, vẫn còn khuyên dạy được, vẫn còn chu cấp vật chất lẫn tinh thần được cho con cháu của mình. Cứ như vậy, bao nhiêu năm qua với cái dáng thẳng lưng nhẹ bước thong dong thư thả, Mẹ vẫn cận kề một bên hết thấy con cháu của mình để tỏa hơi ấm tình thương mà người đời thường ca tụng là bao la như biển Thái Bình.

Mười bốn chữ trong câu lục bát tuyệt tác của Ba Me - hỏi ai không một lần ngâm nga nghiền ngẫm thi phẩm "Những giọt huyết ngà" của những năm 40 - 50 mà lúc sinh tiền nhà thơ Quách Tấn đã từng ca tụng trên báo tỉnh nhà là "một trong những bài thơ bất hủ trên đất Khánh Hòa":

Đây dòng sữa Me nấu bằng hơi thở
Truyền từ nguồn huyết thống, suối thương yêu
Huyết Me khô cho phần sữa thêm nhiều
Me vâng lĩnh ý trời, ban con đó!
Con uốn hai vành môi son thắm đỏ
Dòng huyết ngà tuôn theo nhịp vành môi
Huyết thân Me, nhưng phép lạ tay trời
Pha dịu ngọt trong đôi dòng sữa ấm
Mỗi tia sữa là mỗi luồng điện sống,
Bú đi con! Hứng nhận cả lòng say...
Con nghĩ gì trong bộ óc thơ ngây,
Mà mơn trớn như nâng vàng hứng ngọc?
Me yêu quá, giọng cười và tiếng khóc
Ai bày con tôi nói tiếng chim đây?
Dễ thương chưa? Da sữa thắm hây hây
Ai ướp cả muôn hương vào thớ thịt?
Thương chẳng có chỗ cùng, thương tuyệt đích
Me thương con thắm thiết lắm, con ơi!
Cao như non? Cao sánh vút chân trời,

Rộng như biển? Rộng lan trùm trái đất

Con là tất cả ý niềm vui sống!

Bài thơ này của nữ sĩ Trinh Tiên, về sau làm thơ Đạo - nữ thi sĩ của Phật giáo - lấy bút hiệu là Tâm Tấn (cũng là pháp danh), chính là Mẹ của tôi đó! Anh chị em chúng tôi thật diễm phúc khi được hưởng những giọt huyết ngà của Mẹ mà khôn lớn nên người. Cho dù cuộc đời có lắm trái ngang, hay có lắm khổ buồn, thì những đứa con của Mẹ vẫn đứng thẳng lên được để mà đi nhờ đã tiếp nhận vào tận máu xương, tận tâm hồn mình cái nguồn suối "thương chẳng có chỗ cùng, thương tuyệt đích" mà Mẹ đã ban cho.

Me sống thật thâm trầm. Me không thích được ai nói về mình, không thích được ca tụng, không thích được khen ngợi hay tôn vinh gì hết, mặc dù bạn văn chương thi phú thâm giao của Me và của Ba toàn là những tên tuổi vang lừng trên văn thi đàn nước nhà... Khi biết tôi có ý định viết một bài ngắn về Me để gửi đăng trên một tờ nội san của một chùa hoặc một tờ báo chuyên đề về phụ nữ nào đó nhân mùa Vu lan đến, Me có vẻ như không đồng tình, rồi làm thinh. Me càng phản đối hơn khi nghe tôi định gửi một ảnh của Me kèm theo bài viết. Không dám làm phật ý Me, tôi đành cất tấm ảnh chân dung của Me vào lại album với lòng đầy tiếc nuối. Đó là bức ảnh của Me mà tất cả "mười bốn chữ trong câu lục bát" đều được Me trao tặng. Trong ảnh, Me thật là đẹp, đẹp như tiên. Và ngoài đời, đối với anh chị em chúng tôi, Me bao giờ cũng đẹp, cái đẹp vĩnh cửu vĩnh hằng không một tuyệt đỉnh nghệ thuật nào diễn tả nổi!

Viết về Me, có lẽ viết bao nhiêu cũng không đủ, có viết dài lê thê thậm thọt cách mấy cũng trở thành ngắn ngủn sơ sài. Nếu hết thầy mười bốn anh chị em chúng tôi cùng ngồi lại với nhau để cùng viết mấy pho sách về Me cũng không thể viết hết chuyện, không thể kể hết lời, không thể diễn tả hết những gì Me - cũng như Ba - đã để lại cho con cái. Nhưng tôi chắc chắn một điều: những giọt huyết ngà của Me vẫn luôn chảy miên man, tuôn tơm bắt tận vô cùng vào trong huyết quản, trong từng mạch máu, trong từng hơi thở và thấm đẫm trong tâm tưởng anh chị em chúng tôi cho dù một ngày nào đó - theo lẽ vô thường sinh trụ hoại diệt mà Me từng bình thản giảng dạy cho con cái nghe - bóng dáng mảnh mai mà lồng lộng của Me khuất hẳn khỏi cõi trần gian bụi bặm như một vầng trăng tròn vằng vặc chìm sau dãy núi xa xa...

Đã đăng trên Báo Giác Ngộ 238

(Số đặc biệt Vu Lan Báo Hiếu PL: 2548 ra ngày 26-8-2004)

NỬA ĐÊM NGOẠI DẠY

Tâm Không Vĩnh Hữu

Bé Hân để ý biết mẹ buồn buồn đã mấy ngày qua. Mẹ buồn chuyện gì thì chắc chỉ có mẹ biết rõ thôi. Nhưng bé Hân dám chắc một điều là mẹ không phải buồn vì chuyện làm ăn buôn bán ngoài chợ của mẹ, mà buồn chuyện gì đó trong nhà. Trong nhà thì có mấy ai xa lạ đâu? Chỉ có bà ngoại, mẹ, bé Hân và thằng cu Choi. Ba của bé Hân làm tài xế chạy xe khách đường dài, năm khi mười họa mới về nhà một đêm rồi lại đi. Vậy thì mẹ buồn vì ai? Thằng cu Choi vẫn mập mạnh, ngoan ngoãn, là học sinh giỏi lớp 1. Còn bé Hân thì luôn chăm chỉ học hành, không màng đến chuyện chơi đùa giải trí, lại phụ với bà ngoại, với mẹ làm mọi chuyện lặt vặt trong nhà để ngôi nhà luôn sạch sẽ ngăn nắp. Mẹ không thể buồn vì con cái được. Hay là mẹ buồn vì bà ngoại? Thôi rồi, đúng là vậy rồi. Dường như mẹ không nói chuyện với bà ngoại đã ba, bốn ngày qua. Trong bữa cơm chiều, bà ngoại có hỏi han gì thì mẹ chỉ trả lời lầy lệ cho qua, không hào hứng sôi nổi như trước kia ngoại. Mấy ngày qua, mới sáng sớm là mẹ đã đi ra chợ ngồi với cái sạp bán quần áo của mình, như chạy trốn điều gì đó, đến trưa đứng bóng mẹ tạt về nhà tắm rửa mát mẻ rồi lại đi. Mẹ không ăn cơm nhà bữa trưa. Mẹ ăn cơm đĩa cơm phần ngoài chợ. Cu Choi thì học bán trú, ở lại ăn cơm tại trường. Bữa cơm trưa ở nhà coi như không có, bà ngoại ăn chay trường nên thường đi bộ một đoạn đến tiệm cơm chay “Giải Thoát Duyên” gần nhà để ăn qua loa rồi về nghỉ ngơi, đọc kinh xem sách. Bé Hân đói bụng phải đạp xe ra chợ, ghé vào sạp của mẹ để mẹ gọi cơm cho ăn. Đến chạng vạng mẹ đem một ít thực phẩm về nhà, lo cơm nước đầy đủ, lau chùi quét dọn nhà cửa với vẻ mặt quạu quọ cau có, rồi bảo bé Hân mời bà ngoại dùng cơm sau khi đã dọn riêng một mâm cơm chay cho bà ngoại trên cùng một bàn ăn. Bàn tròn bốn người, mẹ và ngoại ngồi cách nhau giữa hai đứa nhỏ, không ai chịu cười nói cho vui vẻ để bữa ăn thêm phần ngon miệng. Không khí trong gia đình thật ngọt ngào. May mà còn có thằng cu Choi vô tư, nó huyên thiên kể chuyện ở trường ở lớp đủ để phá tan cái bầu không khí im lặng nặng nề. Chắc là mẹ buồn, mẹ giận bà ngoại rồi. Chứ không thể có chuyện bà ngoại buồn, bà ngoại giận mẹ của bé Hân được. Bà ngoại luôn vẫn là người bắt chuyện thăm hỏi trong bữa ăn, trong khi đó mẹ bé Hân lại luôn trả lời cộc lốc ngắn gọn. Nếu bà ngoại là người giận thì bà đã không thèm hỏi chuyện ai cho mệt. Nhưng mà mẹ buồn mẹ giận bà ngoại chuyện gì? Bé Hân ra ngồi ngoài ban- công trên lầu 1 đón gió mát từ hướng biển thổi về, đầu óc cứ nghĩ

quần quanh chuyện mẹ buồn, mẹ giận bà ngoại. Chuyện gì vậy nhỉ? Thử quay trở lại mấy ngày trước để tìm cho ra nguyên nhân xem. Đọc truyện “Thám tử Conan” đến mấy chục tập, không lẽ không học được chiêu ngón gì ở chàng thám tử tài ba kia sao? Ba ngày trước... mẹ đã làm mặt lạnh rồi. Năm ngày trước, mẹ vẫn còn chở bà ngoại đi chùa, hai mẹ con trò chuyện rôm rả, trao đổi vui vẻ về chuyện Đời chuyện Đạo. Vậy thì bốn ngày trước, có chuyện gì đã xảy ra? Bé Hân tập trung tư tưởng, tìm tòi lục lọi trong trí nhớ, quay trở về với thời gian đã trở thành quá khứ, và đầu óc sáng bừng lên. Tìm ra rồi. Chuyện cái bàn. Đúng là do cái bàn gương rồi. Không lẽ mẹ buồn mẹ giận bà ngoại vì chuyện đó sao?

Hôm ấy nhằm chủ nhật, nghỉ học, bé Hân cùng thằng cu Choi ở nhà xem phim “Những cuộc phiêu lưu của Sin-Bát”, rồi nô đùa chạy nhảy khắp nhà với nhau thoải thích. Mẹ đang nấu ăn dưới nhà bếp, bà ngoại đang lau chùi quét dọn bàn thờ trên lầu. Đến lúc bé Hân rượt đuổi em trai chạy vòng vòng quanh phòng khách, thằng cu Choi vấp chân té chúi nhủi tới trước. Trán nó đập xuống mặt bàn bằng kính dày 5 ly thật mạnh, kêu lên một tiếng “bộp” thật to. Thằng cu Choi khóc ré lên ôm lấy trán. Bé Hân luynes quýnh ôm em lại mà đỡ, xoa lên chỗ đau của em trai. Mẹ ở dưới bếp hốt hoảng chạy lên, nhào lại ôm thằng cu Choi, vừa đỡ vừa xem thử có chảy máu hay không. Bà ngoại từ trên lầu, cũng bước vội xuống, đứng lại ở lưng chừng cầu thang nhìn xuống, rồi thốt lên một câu hần học:

- Xem thử mặt kính bàn có bị bể nứt gì không?

Mẹ nhướng mắt sững sốt nhìn lên phía bà ngoại đang đứng. Rồi vùn vằng đi xuống bếp khi thấy thằng cu Choi không hề hấn gì, nó khóc chỉ vì bị té bất ngờ nên hoảng hồn thôi. Sau đó, mẹ bắt đầu làm mặt lạnh, có những cử chỉ khác thường khi bà ngoại hỏi chuyện. Chắc là mẹ giận bà ngoại chuyện này. Muốn biết có đúng vậy không chỉ có nước hỏi ngay nơi mẹ.

Tôi. Bà ngoại ngồi xem cải lương trên truyền hình. Thằng cu Choi đang tập rên mấy trang chữ. Mẹ ra ngồi ngoài ban – công trầm tư một mình. Bé Hân thấy đã đến lúc thuận lợi, vội đến ngồi bên mẹ. Mẹ đưa mắt nhìn con gái. Một đôi mắt ăm ắp ưu buồn. Bé Hân hỏi:

- Mẹ trông ba về phải không?

- Không. Con nhớ ba không?

- Dạ nhớ. Tuần này ba đi lâu quá...

- Chắc nay mai ba sẽ về, con à!
- Sao con thấy mẹ buồn buồn mấy ngày nay vậy?
- Đâu có. Mẹ vẫn bình thường như mọi khi, chớ có buồn gì đâu?
- Không. Mẹ giấu con. Con biết mẹ đang buồn.
- Nhà mình vui vẻ chứ đâu có gì phải làm mẹ buồn? Mẹ chỉ sẽ buồn nếu như con và thằng cu Choi học kém, bị điểm 1 điểm 2 thôi!
- Mẹ không buồn, không giận bà ngoại của con sao?

Mẹ sừng sờ một thoáng, rồi trầm giọng xuống hỏi:

- Sao mẹ phải giận, phải buồn vì bà ngoại?
- Con đoán vậy.
- Sao con dám đoán vậy?
- Con để ý thấy mẹ không nói chuyện vui vẻ với bà ngoại của con như trước kia. Mấy ngày nay mẹ ít khi về nhà, chỉ ở miết ngoài chợ. Chừng như mẹ muốn tránh bà ngoại của con. Con thấy mẹ khác lắm...
-
- Phải mẹ đang giận bà ngoại không?
- Chuyện gì mà giận?
- Con đoán là từ bữa thằng cu Choi té đập trán lên bàn kính. Sau đó, mẹ bắt đầu buồn, bắt đầu giận bà ngoại của con.

Mẹ dăm dăm nhìn bé Hân với gương mặt lộ vẻ ngạc nhiên. Thật lâu, mẹ mới cười nói:

- Con gái của mẹ đã khôn lớn lúc nào mà mẹ không hay. Con đã biết suy nghĩ, biết trăn trở suy tư, và có triển vọng làm thám tử rồi đó!
- Vậy là con suy đoán đúng, phải không mẹ?

- Ủ. Mẹ giận bà ngoại của con từ bữa đó.
- Con mà giận mẹ thì có phải là sai không mẹ?
- Sai. Mẹ biết mẹ sai. Nhưng mẹ chưa nguôi con giận, nên chưa làm hoà lại với bà ngoại của con. Cứ nghĩ nhớ đến câu bà ngoại nói lúc thằng cu Choi té đập trán lên bàn kính là mẹ giận run lên, mắt hết bình tĩnh. Con có nhớ bà ngoại nói gì lúc đó không?
- Con nhớ không lầm thì bà nói...“Xem thử mặt kính bàn có bị bể hay nứt gì không?”. Phải vậy không mẹ?
- Chính xác. Sao con nhớ hay vậy?
- Con mới nhớ lại hồi trưa nay thôi, vì con “động não hình sự” mà!
- Cái con này... lớn lên chắc theo ngành công an quá!
- Mẹ giận bà ngoại của con vì câu nói đó sao?
- Ủ.
- Sao lại giận?
- Vì bà ngoại nói như vậy.
- Nhưng theo con thì... bà nói đùa cho vui thôi mà!
- Đùa ư? Hết lúc đùa rồi sao?
- Ngoại nói chơi cho vui thôi, ý ngoại là “cái đầu của thằng cu Choi cứng lắm, chắc lắm... có thể đập vỡ tường bể kính như chơi chớ không sao đâu mà lo!”...
- Đó là ý của con chứ không phải ý của bà ngoại. Lúc mới nghe bà ngoại nói, mẹ cũng tưởng là bà nói chơi, nhưng khi nhìn vẻ mặt nghiêm trang cau có của bà, thì mẹ dám chắc là bà không nói đùa chút nào. Bà ngoại lo lắng cho sự an nguy của mặt kính cái bàn, chứ không hề quan tâm đến sự an nguy của đứa thằng cháu vừa bị té.
- Mẹ dám chắc như vậy sao?

- Dám chắc. Mẹ biết tính bà ngoại mà. Xưa kia, lúc mẹ còn nhỏ, bà ngoại ác lắm, dữ lắm. Mấy năm gần đây thì bà ngoại đã đỡ nhiều lắm rồi. Con biết nhờ đâu không?

- Dạ... con không biết!

- Nhờ bà ngoại thường xuyên đi chùa, nghe các thầy thuyết pháp, rồi về nhà ăn chay niệm Phật... Nếu không, chắc mẹ con mình không ở nổi với bà ngoại trong nhà này đâu!

Bé Hân lặng thinh, chau mày nghĩ ngợi. Mẹ thở dài, nói:

- Mẹ buồn, tủi thân lắm. Ngôi nhà này là của dì Hai của con bên Mỹ gửi tiền về mua cho bà ngoại. Gia đình mình chỉ ở nhờ ở đậu. Mọi vật dùng trong nhà đều cũng là của dì Hai con sắm cho bà ngoại trong dịp về thăm quê hương năm ngoái. Chính chiếc bàn mặt kính của bộ sa-lông nệm mút là do chính dì Hai cùng bà ngoại đi mua chở về. Bà ngoại gìn giữ đồ đạc trong nhà kỹ lưỡng lắm, bởi vậy mà mẹ đã nhiều lần nhắc nhở hai con đừng nên làm hư hao tổn hại bất cứ đồ dùng gì, mà phải luôn luôn gìn giữ. Khi nào ba mẹ có được nhà riêng, sắm sửa đồ dùng riêng, các con có làm hư làm bể cũng không sao...

Bé Hân thấy mẹ đã rơm rớm nước mắt, vội ngồi xít đến dựa vào mẹ, nói:

- Con hiểu rồi, con nhớ lời mẹ dặn rồi. Mẹ đừng buồn tủi nữa...

Hai mẹ con ngồi im lặng nhìn xuống dưới đường phố. Một lát sau, mẹ cất giọng:

- Nếu ba có về, mẹ cũng không dám nói cho ba biết. Con nhớ đừng kể gì cho ba...

- Dạ... nhưng sao phải giấu ba, hở mẹ?

- Ba con là con rể của bà ngoại, ông tự ái lắm, nếu mà nghe biết chuyện này thì ông sẽ mượn rượu say để quậy cho bà ngoại hết hồn luôn đó!

- Mẹ à, nhưng con nghĩ... bà ngoại của con đang ăn chay niệm Phật nên bà không có ý độc ác đâu. Chắc bà lỡ lời ... sau đó thì bà ăn năn lắm...

- Con bệnh bà ngoại nên nói vậy thôi. Sao con biết bà ăn năn?
 - Con không bệnh đâu. Con thấy bà mấy ngày nay cũng buồn như mẹ vậy.
- Phải vậy không?
- Dạ, con không nói thêm đâu. Bà ngoại của con buồn lắm, cứ thở dài hoài. Con còn thấy bà đã mấy lần muốn bắt chuyện làm hoà với mẹ, nhưng mẹ cứ lảng tránh...
- Ủ. Đúng là bà ngoại có ý muốn làm hoà nhưng mẹ chưa muốn.
- Vậy là mẹ sai, phải không mẹ?
- Thì lúc nãy mẹ đã nói là mẹ biết mẹ sai rồi mà!
- Thôi mẹ đừng giận bà ngoại của con nữa, mẹ làm hoà đi...
- Mẹ sẽ làm hoà. Nhưng chưa phải lúc này...
- Con thấy tội nghiệp cho bà quá...
- Con không tội nghiệp cho mẹ sao?
- Dạ có chứ. Nhưng tội nghiệp cho bà nhiều hơn...
- Sao vậy hử?
- Vì con thấy... liên tiếp mấy ngày qua... cứ đến nửa đêm là bà đi vào phòng của tụi con... Làm con giãiit mình tưởng là “ma le” chứ...
- Bà vào phòng tụi con làm gì?
- Bà bước nhẹ nhàng như con mèo, rồi đến đứng bên giường tụi con nằm... Con giả bộ ngủ, hé mắt theo dõi thì... thấy bà cúi xuống hôn lên trán của thằng cu Choi... Sau đó bà lại hôn lên trán con... nước mắt của bà giọt rơi trên mặt con nóng hổi à...

Mẹ sững sờ trước thông tin bé Hân mới tiết lộ. Đó là chuyện mà bé Hân giữ bí mật mấy ngày qua, đơn giản vì bé Hân muốn được bà ngoại nửa đêm lặng lẽ vào phòng để hôn hai chị em mình dài dài và mãi mãi. Nếu nói ra cho

ai cũng biết, bà ngoại sẽ mắc cỡ, rồi thì bà sẽ không làm chuyện đó nữa. Vì vậy mà mẹ thắc mắc ngay:

- Có chuyện đó sao? Sao bây giờ con mới nói cho mẹ biết chuyện này?

- Con muốn giữ bí mật cho bà.

Mẹ ngần ngợ không nói. Rồi đột nhiên đứng vùng dậy. Bé Hân đứng lên theo, hỏi:

- Mẹ định đi đâu?

- Mẹ vào xin lỗi bà ngoại của con. Mẹ có lỗi nặng lắm. Tội nặng lắm...

Dứt lời, mẹ bước vào bên trong nhà, đi thẳng vào phòng đang có bà ngoại ngồi xem cải lương. Bé Hân đứng lại một chỗ, không chạy theo chân mẹ, nhưng cũng tưởng tượng ra mà chứng kiến được cảnh mẹ quỳ xuống ôm chân bà ngoại khóc lóc xin bà tha thứ... Bé Hân mỉm môi cười, nhưng không hiểu sao nước mắt lại chảy dài ra kỳ quá trời quá đất!

---o0o---

THIỆN DUYÊN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Thuý quyết định đi bán máu. Không còn cách nào khác trong lúc dầu sôi lửa bỏng ngặt nghèo này. Hai đứa con chị đang đói, chúng đòi ăn từ rất sớm, vì tối hôm trước cả nhà chị ai cũng phải nhịn ăn cơm, chỉ húp mỗi người hai chén cháo loãng. Bao nhiêu tiền, của để dành, đều đã bay đi để đổi lấy những liều thuốc đặc trị chữa bệnh cho chồng chị. Một căn bệnh tai ác của thời chiến tranh đã hành hạ anh ấy vật vã ngày đêm mỗi khi nó tái phát. Những sự giúp đỡ của bạn bè, hàng xóm tuy là quý báu, nhưng chỉ như mang muối bỏ bể.

Chị phải bán máu thôi. Nhục thật. Nhục là vì mình là một người mang danh Phật tử thuần thành, sớm hôm tinh tấn niệm Phật đọc kinh, mỗi tháng hai lần đến chùa sám hối. Nhục là vì mình là cô giáo, dạy cho học trò những bài học cao quý về nhân đạo, vậy mà đã nhiều lần địa phương cũng như nhà trường phát động phong trào hiến máu nhân đạo, mình cứ giả vờ như không nghe, không biết, không thấy, hoặc viện những lý do đau bệnh ốm yếu hòng chối

từ, để bây giờ mang những giọt máu trong châu thân-những giọt máu đào đáng lẽ phải gương mẫu tự nguyện đem hiến để cứu người -đi bán như bán một thứ hàng hoá ngoài chợ đời bát nháo. Thuý cảm thấy nhục lắm. Nhưng đành phải nuốt nghẹn cái nỗi nhục ấy, ém nó vào tận đáy lòng, lấy cái gọi là hoàn cảnh gia đình che phủ đè nén lên trên, rồi sáng để bụng trống rỗng, uống một ly trà đường, chị nhắm thẳng bệnh viện mà bước đi hấp tấp, gói mình trong chiếc áo mưa cũ kỹ, cúi gằm mặt xuống, mắt lăm la lăm lét chẳng khác gì một kẻ trọng tội đang bị truy nã sợ người quen, sợ hàng xóm nhận diện được vậy! Thôi thì tự vỗ về lấy lương tâm, chị xin khát hện, khát hện với Tam Bảo, khát hện với chính mình và mọi người, hện khi nào thoát khỏi cuộc sống chật vật, có được những tháng ngày thanh thản với cơm áo gạo tiền dư dả, từ biệt cơn bĩ cực, hun hít thời thối lai, chị sẽ tự nguyện hiến máu thường kỳ, chứ thề không bán một giọt máu dù mỗi giọt đáng giá nghìn vàng... Còn bây giờ, chị xin chịu thua. Có Trời Phật hiểu cho cái Tâm của chị thôi!

Trời âm u, mưa lất phất mang nặng bao nỗi buồn... Còn cách công bệnh viện thành phố chỉ chừng năm thước, Thuý chợt nhìn thấy một người phụ nữ đã đứng tuổi có gương mặt quen quen đang ngồi dựa bức tường rào nhóp nhúa dưới một mái hiên rộng rêu, vừa khóc nức nở vừa dùng khăn lau nước mắt... Hình ảnh, âm thanh đập vào mắt và tai chị, khiến cho chị đờng lòng trắc ẩn, chân muốn đi vượt qua mà trái tim thì mách bảo dừng lại. Thuý chiều ý trái tim bé bỏng của mình, chị e dè ghé lại đứng trước người phụ nữ ấy.

- Sao chị ngồi đây mà khóc?

Người phụ nữ ngược mặt lên nhìn Thuý bằng đôi mắt vô hồn, rồi đôi mắt ấy chợt sáng lên yếu ớt trong khoảnh khắc, cất giọng nghẹn ngào:

- Khổ lắm cô ơi...

- Tôi thấy chị quen quen... Mình có quen nhau không?

- Cô không biết tôi, nhưng tôi biết cô là cô giáo cũ của thằng Hùng con tôi...

- À. Thì ra là phụ huynh của học trò tôi. Thú thật, tôi không thể nhớ hết được đâu, chỉ thấy quen quen thôi. Chị gặp chuyện gì mà khóc?

- Thằng Hùng con tôi phải mổ tim, nó mắc chứng bệnh tim nguy hiểm lắm, đưa vào bệnh viện cấp cứu từ hai tuần trước... hao tốn đủ thứ tiền, vậy mà

hồi tôi bác sĩ còn báo cho biết là cần phải mua máu tươi để truyền thêm cho nó trong nội sáng nay...Tôi chạy không ra tiền được nữa... phải chỉ có cha nó...nhưng cha nó mất lúc nó mới hai tuổi rồi... Nhà nghèo quá, đồ gì bán được đã bán tuốt hết rồi... Phải chỉ tôi còn trẻ trung, còn khoẻ mạnh, tôi cũng chẳng ngại ngần đem cái thân này bán cho bọn đàn ông mua vui, để lấy tiền mua máu tươi cứu lấy mạng con mình... Tôi đã cho máu của mình rồi, nhưng đâu có đủ... bây giờ chỉ còn biết ngồi lo buồn mà khóc kêu đến trời đến Phật...

Thúy nghe ù ù cả hai tai, nước mắt tuôn rơi lã chã, nắm lấy bàn tay chị phụ nữ bất hạnh, nuốt nghẹn nói:

- Em sẽ hiến máu cho cháu... Chị đi vào bệnh viện với em...

... Gặp lại một phụ huynh học sinh giữa cảnh ngộ éo le đã là một bất ngờ, Thúy còn bất ngờ hơn khi chị gặp lại một người quen cũ thời sinh viên thơ mộng, đó là bác sĩ Tiên, trong khi làm thủ tục chuẩn bị hiến máu. Đôi bạn ngày xưa tay bắt mặt mừng, trò chuyện thăm hỏi nhau không biết mỗi miệng... Nghe chuyện của Thúy, bác sĩ Tiên lẳng lặng về phòng riêng, một lúc sau quay trở trao cho chị một chiếc phong bì sau khi chị đã hiến máu xong, và hẹn ngày gặp lại để hàn huyên cho thoải thích... Máu của chị không cùng nhóm máu với đứa học trò cũ mắc bệnh tim, nhưng chị cũng hiến, hiến để cứu người khác. Ra đến ghế đá ngoài sân bệnh viện, chị mở phong bì ra xem. Mười tờ giấy bạc mang mệnh giá một trăm nghìn đồng. Ôi... thật là thiện duyên, không biết có phải chư Phật, Bồ tát, hay chư Long thần Hộ pháp đã cố tình sắp xếp mọi sự để thử thách mình hay không đây? Chị rung rung nước mắt nhìn trời cao xanh thẳm, rồi lặng lẽ tìm người phụ nữ bất kia, chia đôi giá trị bên trong phong bì với một cõi lòng đang tung bừng niềm vui ...

Xong, chị trở về nhà bằng những bước tung tăng như thời còn thiếu nữ cắp sách đến trường. Sau cơn mưa, trời lại sáng...

---o0o---

NHÀ CÓ CHUỘT

Tâm Không Vĩnh Hữu

Mấy ngày qua, dì Hậu để ý thấy trong bếp mất một vài thứ thức ăn. Khi thì vài quả trứng gà, khi thì gói mì ăn liền, có khi mất cả... tô com nguội

mà dì định sáng mai chiên với các món thập cẩm để thành món cơm chiên Dương Châu cho thằng Hòa ăn lót dạ trước khi đến trường. Lạ nhất là dì thấy mất cả đường, bột ngọt, gạo... Đựng trong hủ, trong lu đầy kỹ lưỡng mà sao cứ hao hụt, cứ như bay hơi vậy. Dì hỏi dò thằng Hòa, nó nói không ăn, lại xin thề độc nếu mẹ không tin. Dì hỏi thử chồng, chồng dì cười, bảo rằng đời nào ông chui xuống bếp lục lọi? Hỏi đến con gái, chị của thằng Hòa, thì chị giấy nẩy vùng vằng, nói rằng đi học cả ngày, ôn thi cả buổi, lấy đâu thời giờ để xuống bếp mà ăn thứ này, lục thứ kia... Không ai trong nhà biết gì về những thứ thất thoát trong nhà bếp.

Không phải dì Hậu tiếc của, tiếc gì những thứ linh tinh vật vãnh ấy, nhất là đối với một nhà khá giả, có của ăn của để như nhà của dì. Dì chỉ hơi bực bội, khó chịu vì chuyện xảy ra không được minh bạch rõ ràng. Không ai ăn, không ai lấy, thì những thứ thực phẩm kia bay biến đi đâu? Chúng không có cánh thì làm sao bay được kia chứ? Không lẽ là ma xó trong nhà nó ăn? Làm gì có chuyện ma quỷ viển vông hoang đường? Nhà có thờ Phật, có thờ chư Bồ Tát, rất thanh tịnh trang nghiêm, lại thêm mấy lá bùa của sư thầy Thông Thiên tu theo Mật Tông ban cho để dán cửa trước, cửa sau, thì đó ma quỷ nào dám lén phéng bước qua cửa. Vậy thì ai?

Nghe dì cứ cảm rằm cảm rằm chuyện bay hơi thất thoát thực phẩm, chồng dì cười xuề xòa nói trấn an:

-Thôi, mình đừng nghĩ ngợi chi cho mệt óc nhưc đầu. Chẳng đáng xá gì những thứ ấy, nếu quả thật có mất thì cũng là người trong nhà mình ăn thôi, chứ ai vô đây mà ăn với lấy? Còn không ai ăn nữa thì chỉ có nước... đổ thừa cho lũ chuột thôi! Thôi thì... coi như nhà mình làm việc thiện, bố thí cho chúng sanh được bữa ăn no bụng đi, hơi sức nào mà thắc mắc với tiếc nuối?

Dì Hậu nhướn mắt, cười nửa miệng nói:

- Chuột ư? Cũng có thể lắm chứ. Chuột bây giờ lộng hành dữ lắm, nhà nào mà chẳng có chuột? Vậy thì để tôi ra chợ mua keo bẫy chuột, để xem thử mặt mũi dung nhan mấy con chuột trong nhà mình xấu đẹp hay méo tròn! Xem xong thì thả, chớ không giết con nào đâu mà sợ phạm giới sát sanh!

Tưởng nói chơi cho vui, không ngờ ngay chiều hôm ấy, dì Hậu ra chợ mua ngay đến ba hộp keo bẫy chuột, đặt vào những góc tăm tối trong gian nhà bếp... Đặt xong keo bẫy chuột rồi, dì Hậu quên bẵng đi, không để ý xem thử có chú chuột nào tham ăn mắc bẫy hay không. Cho đến ba hôm sau, khi dì phát hiện mất nửa gói nui để nấu súp, lại mất thêm mấy miếng khô cá thiều

,dì mới sự nhớ đến những hộp keo bầy chuột. Lôi ra xem thử thì... hời ôi... chỉ bầy được mấy con thằn lằn trắng chạch, và vài con gián hôi gớm guộc. Dì Hậu ngoa ngán thờ dài, nhẹ nhàng gỡ từng con vật ra khỏi bầy keo, mang đi thả nơi xó bếp, không muốn nói hay hỏi han ai gì nữa...

Tối hôm ấy, trước khi vào phòng riêng để nghỉ ngơi, dì Hậu cố ý để quên một trái xoài chín thật ngon, mấy trái chuối bồ hương hấp dẫn, và cả chùm nho xanh bóng quýt rữ nằm cạnh bếp ga, không đậy không che, không dạn không dò... Chừng nửa giờ sau, dì bất ngờ xuống nhà bếp. Những món trái cây dì cố ý để quên khi nãy đã không cánh mà bay mất rồi. Dì mỉm cười, bước qua phòng của thằng Hòa nhìn vào, rồi đi nhanh ra ngoài sân. Trước thềm hiên, dì nhìn thấy hai đứa bé, một trai một gái, đang ngồi ăn ngấu nghiến ngon lành những trái chuối, trái nho... Ngồi cạnh chúng chính là thằng Hòa con của dì.

Nhìn thấy dì, thằng Hòa giật mình đứng bật lên như chiếc lò xo, mặt mày lấm la lấm lét, ánh mắt tròn chạy cái nhìn âu yếm xúc động của mẹ. Dì Hậu nở một nụ cười nhân từ, bước lại bên con trai, vuốt xoa mái tóc nó, và rót ra từng lời dịu dàng:

- Con đã làm điều tốt thì không có gì phải xấu hổ, phải giấu diếm. Con biết san sẻ, biết giúp đỡ người khác đó là điều mà không phải ai cũng làm được. Chỉ cần con thưa thật với bố, với mẹ, thì những ước muốn cao đẹp của con sẽ được bố mẹ hoan hỷ giúp sức cho chúng thành hiện thực... Chia ngọt sẻ bùi cho bạn thì có gì là xấu xa mà con phải giấu?

Thằng Hòa sà vào lòng mẹ, nghẹn ngào từng tiếng:

- Con xin lỗi mẹ... từ nay về sau... con sẽ không tái phạm nữa...

Dì Hậu cười, nhỏ nhẹ:

- Không tái phạm chuyện giấu diếm, lén lút, gian dối thôi. Còn chuyện con san sẻ, con giúp đỡ bạn bè, hoặc bất cứ ai khác lâm cảnh túng bán ngặt nghèo thì không bao giờ, mãi mãi không bao giờ bố mẹ cấm cản con cả! Trong 14 điều dạy của Phật, có mấy câu, “Lẽ vật lớn nhất của đời người là khoan dung”, và “An ủi lớn nhất của đời người là bố thí”, con đã từng được mẹ đọc cho nghe rồi mà. Con nhớ rõ chưa, “con chuột đầu đen” của mẹ?

Thằng Hòa bật nở nụ cười khi nghe mẹ gọi mình là... “con chuột đầu đen”. Nó nghĩ, té ra nó đã dính phải keo bầy chuột của mẹ rồi...

---o0o---

BÀI HỌC TỪ THƯỞ HỒNG HOANG

Chạng vạng ngày hai mươi tám tháng Chạp, đang đứng tưới hoa trước sân, tôi chợt nghe tiếng xe máy dừng trước cổng. Còi xe vang lên mấy tiếng. Tôi nhìn ra. Lạ hoắc. Không quen. Đó là một thiếu phụ có gương mặt khả ái, trang điểm phấn son đậm nét, thật quý phái trong trang phục áo dài gấm hoa trắng trên nền xanh dương óng ánh. Thiếu phụ vẫn còn ngồi trên chiếc Future Neo láng bóng như mới vừa được khai thùng, nhìn tôi cười tươi như hoa, và nhân thêm mấy tiếng còi. Tôi kinh ngạc, bước ra phía cổng, mắt vẫn không rời gương mặt khả ái lạ lẫm kia, để cố nhớ cho ra một chút quen thuộc, nhưng đến đứng sát bên cổng rồi mà vẫn thấy trước mình là một người hoàn toàn xa lạ. Chắc là làm nhà, làm người, còn không thì là khách hỏi thăm đường, chứ nhất định không phải tìm tôi. Vẫn chưa chịu mở then cài cổng, tôi dè dặt hỏi:

- Chào chị, chị hỏi ai tìm ai?

Thiếu phụ cười, chậm rãi xuống xe, đến đứng sát bên cổng sắt, rồi mới cất tiếng:

- Không nhớ em thật sao, anh?

Tôi nhăn nhúm cả vầng trán để cố lục lọi xói bươi trí nhớ. Dường như có một điểm gì đó quen quen, nhưng rất mơ hồ, tôi không sao chớp bắt được. Có lẽ, có lẽ thôi, tôi có gặp gỡ thiếu phụ này một lần nào đó trong đời. Một lần thôi, bởi vì nếu đến hai lần tiếp xúc trò chuyện với bất cứ một ai, thì tôi sẽ nhớ đến chết. Bộ não tôi là bộ não để làm báo chí nên hoạt động rất tốt, vì vậy người đang đứng trước tôi phải là người đang làm tôi với ai đó. Tôi mở toang cổng ra, lắc đầu cười:

- Chịu. Tôi không thể nhớ ra được. Có đúng là chị quen với tôi không? Hay làm người?

- Em không làm đâu. Chính ngôi nhà này. Chính gương mặt của anh này. Chính cái nốt ruồi to dưới cằm anh này. Không thể nào làm người lộn nhà được!

- Vậy thì... tôi là ai? Chị gọi tên tôi ra thử xem!

- Em không biết tên của anh!
- Sao kỳ vậy?
- Hồi đó, em không kịp hỏi tên anh. Em chỉ biết anh là... nhà báo.
- Hồi đó là... hồi nào vậy?
- Cách đây hai năm, cũng vào giờ này, ngày này ...

Tôi co rúm người lại, lại xáo tung bộ nhớ.

- Vậy... tên chị là gì?
- Trinh.
- Trinh? Trinh à? Ồ, tôi không hề quen biết ai tên Trinh!
- Hồi đó anh không hỏi tên em, và em cũng không xưng tên mình cho anh biết. Bộ anh không nhớ nổi vào ngày giờ này hai năm về trước sao?
- Hai năm về trước? Ngày giờ này và cũng tại đây sao?
- Phải. Lúc đó, trước nhà anh, ngoài kia, còn cái chợ “âm hồn”. Nay thì chợ đã bị giải tán rồi...
- Chợ “âm hồn”? Ồ... có phải là ...?
- Chuối.
- Chuối? Ra là... Ồ, mà không thể như vậy được! Không lẽ lại là cô em ... cô em bán chuối?

Thiếu phụ vui mừng, nắm lấy bàn tay tôi day liên hồi:

- Anh đã nhớ ra rồi. Đúng là em đây. Em đây!

Tôi há hốc mồm, nhìn lại thiếu phụ thật kỹ mà vẫn chưa dám tin. Phải, trước mắt tôi đúng là cố nhân, người khách chỉ quen tôi trong vòng từ chạng vạng hôm nay đến sáng sớm ngày mai. Lần quen biết ấy, tôi nhớ đến suốt đời. Chuyện xảy ra ngày ấy, tôi không thể nào quên. Nhưng, người khách ngày ấy đã hoàn toàn thay đổi từng lọn tóc đến móng chân, nên tôi không

thể nào nhận ra hình bóng còn lơ mờ của cố nhân trong trí não của mình được.

- Đúng là cô em ư? Tôi không mơ đó chứ?

- Không mơ đâu. Bây giờ chịu mời em vào nhà chưa? Hay là anh đã có vợ, sợ chị ghen tuông?

- Ô không, mời vào... mời vào. Để tôi dắt xe cho...

Thiếu phụ cười, bước lại xách cái túi nhựa căng phồng để trong giỏ xe, tự nhiên bước vào, đứng lại bên những chậu cúc đại đóa ngắm nghía, chờ tôi dắt xe khép cổng xong mới lên tiếng:

- Anh vẫn sống một mình sao?

- Một mình!-Tôi nhún vai bước vào nhà- Vào nhà đi!

Khi cả hai cùng ngồi xuống ghế, cùng nhìn nhau thật lâu, cả tôi lẫn cố nhân bỗng dưng bật cười một tràng sáng khoái. Tiếng cười hoà vào nhau thật thân thiết và đồng cảm. Tôi hiểu, cố nhân cười cũng như tôi, vì đang nhớ lại chuyện tao ngộ kỳ khôi cách đây hai năm về trước...

Tôi nhớ rất rõ, hôm ấy nhằm ngày hai mươi tám tháng Chạp, chỉ còn hai tờ lịch nữa là sang năm mới. Sau suốt một ngày rong ruổi đi quay phim phóng sự, đưa tin về các huyện miền núi chuẩn bị đón Tết cổ truyền, để kịp phát trên truyền hình vào ngày cuối năm, và ngày đầu năm mới, tôi trở về nhà với cả người lẫn xe đổ quạch bụi đất, mệt rã rời, chỉ thèm được nằm dài ngủ một giấc. Nhưng muốn bước chân vào được đến sân nhà mình không phải chuyện dễ dàng. Con đường trước nhà tôi, hằng năm cứ vào những ngày giáp Tết là trở thành cái chợ chuối. Chuối nhiều vô kể, chuối từ khắp các nẻo đường xa xôi đổ về từ khuya mờ mịt đến sớm tinh mơ vẫn chưa dứt, chiếm hết lòng lề đường từ ngày này qua ngày nọ, hơn nửa tháng trời, vào chiều ba mươi mới chịu tan mất sau khi để lại một con đường lá với rác, rác với lá, hành khổ cho những người công nhân vệ sinh. Tôi đã rất nhiều lần ngửa ngáy nghề nghiệp, định thực hiện phóng sự về “cái chợ âm hồn chuối” vi phạm luật lệ giao thông này, với mong hằng ngày mình được đi đi về về trên con đường thoáng thông sạch đẹp, nhưng rồi tôi đành phải dẹp bỏ ngay ý định ấy. Bỏ, không vì sợ ai, không vì không đủ tài năng trí lực, mà vì tôi nhìn tận mắt nỗi nhọc nhằn của người dân quê lam lũ. Họ phải bỏ biết bao mồ hôi công sức, quần quật với rẫy vườn quanh năm, để chờ đến những

ngày giáp Tết mới xuống chôn thị thành với hy vọng kiếm được một số tiền lớn về trang trải nợ nần, sắm sửa mừng xuân... Họ phải vượt qua bao nhiêu dốc đèo, lội qua bao suối, mượn cộ thuê xe, để chở hoa màu về đến phố, rồi phải một nắng hai sương ăn dầm ở dè ngay tại bãi đỗ hàng của mình cho đến khi bán sạch hết, mới đón xe về lại chôn quanh hiu xa xôi. Mỗi năm, họ chỉ có dịp này, dịp năm mới sắp đến, ai nữ nào đánh đuổi họ đi không cho buôn bán? Cho nên tôi không động chạm gì đến “chợ âm hôn chuối”, phải bụng lấy làm vui chấp nhận những chướng ngại phiền phức trên đường đi đi về về suốt thời gian “chợ âm hôn chuối” sinh hoạt chào đón tân niên nhộn nhịp... Vượt qua được đoạn đường gian khổ, đẩy xe lên lề đường trước cổng nhà, tôi chợt động tâm khi nghe được tiếng khóc thút thít sau lưng mình. Quay nhìn, tôi thấy người thiếu phụ bán chuối trước nhà, phía bên phải, đang rủ rượi mặt mày, vừa khóc vừa kéo ống quần lên lau mắt chùi mũi, để lộ cả một bắp chân trắng nõn. Tôi nhìn sang hàng phía bên trái, người bán là một bà già đang ngó tôi, đoán biết tôi đang thắc mắc nên nói ngay đang khi miệng nhai bồm bẻm trầu: “Nó mới bị thằng chồng đánh cho một trận đó. Đang bị lên cơn sốt rét, bán chuối không chạy, chồng xuống lấy tiền không có nên thượng tay hạ chân, lại còn dọa hăm không bán hết không được vác mặt về nhà. Về mà ít tiền thì đánh nữa”...

Tôi động tâm, nhìn thiếu phụ, nhưng cô ta đang nằm xuống co ro trên tấm chiếu cót bên đàng chuối xanh um được cột nối với nhau bằng một sợi dây dừa, toàn thân đang run lên lẩy bẩy, và tiếng thút thít đã chuyển thành nức nở. Bà già hàng bên nói:

- Tội nghiệp. Thằng chồng chỉ biết đến tiền, đâu quan tâm đến bệnh tình của vợ...

Động lòng trắc ẩn, tôi bước lại gọi thiếu phụ:

- Cô em à, lên cơn sốt như vậy... đã uống thuốc gì chưa?

Thiếu phụ vẫn khóc rung rức. Bà già nói:

- Thuốc men gì? Chú có thì cho nó một ít uống đỡ đi!

Tôi vội dắt xe vào nhà, lấy thuốc cùng ly nước lọc đem ra, gọi thiếu phụ dậy uống. Thiếu phụ uống thuốc xong, thều thào cảm ơn tôi, rồi lại nằm xuống. Tôi đề nghị:

- Đang sốt mà nằm ngoài này chịu gió sương coi sao đặng? Cô em nên vào nhà tôi, có chăn mền, kín đáo ấm cúng. Tôi sẽ kêu ông y tá gần nhà qua khám bệnh cho!

Thiếu phụ nằm đó, nhìn tôi với ánh mắt biết ơn, yếu ớt nói:

- Em không dám đâu... cảm ơn anh ...

- Đừng ngại. Giúp đỡ nhau là chuyện bình thường mà. Hay cô em ... không tin tôi?

Im lặng. Tôi cười khẩy, nói:

- Sợ vợ tôi ghen à? Hay sợ người khác dị nghị? Nói cho cô em yên tâm, tôi còn độc thân, vui tính lắm, và là phóng viên đây. Không lẽ tôi đi hại cô em?

Im lặng. Tôi nhìn sang bà già cầu cứu. Bà già hiểu ý, bước qua lay thiếu phụ:

- Thôi, dậy đi mày. Gặp người tốt giúp đỡ rồi. Mau vô trông năm nghỉ đi, hàng để ngoài này tao bán giùm cho... Đêm nay mà nằm phơi ngoài này nữa chắc là mày hết ăn Tết đó con à!

Thiếu phụ ngồi dậy nặng nhọc, thều thào:

- Con ngại quá... Hơn nữa, chuối để ngoài này...lỡ mất chắc chết nữa... Cửa ngoài, ngoài còn chưa giữ xong... thì sao trông chừng được của con? Thôi đi, con nằm đây, có chết cũng chịu ...

- Sợ mất chuối thì mang hết vào sân nhà tôi, cả đồng chuối của ngoài nữa!
- Tôi đề nghị ngay.

- Tốt quá rồi -Bà già vui vẻ - Chuối của tui thì khỏi cần lo, tí nữa sẽ có thằng cháu tui nó đến thay ca, tui về nhà nghỉ, chiều mai mới xuống đây lại. Chỉ lo dời chuối của nó vô sân thôi!

Tôi cùng bà già luân phiên nhau thuyết phục một hồi nữa, thiếu phụ mới xiêu lòng, chịu vào nhà tôi nằm nghỉ, chuối được chuyển vào sân... Tối ấy, tôi sang mời chú Quyền y tá hàng xóm đến khám bệnh, tiêm và phát thuốc cho thiếu phụ đâu vào đó. Tôi ngủ trên ghế bố xếp, nhường chiếc giường nệm cho khách, và đánh một giấc ngon lành tới sáng, sau khi cùng khách ăn

một bữa tối đơn giản với bánh mì thịt nguội no nê... Mở mắt dậy, thấy mình nằm trên ghế bố xếp, mới chợt nhớ nhà có khách ngủ qua đêm, tôi chồm dậy nhìn về phía giường trước tiên. Trông trơn và vắng lặng. Chỉ có bên ngoài đường chợ búa xôn xao. Tôi không thấy khách đâu, ra trước cổng kiểm tìm cũng không thấy thiếu phụ. Người cháu trai của bà già cho hay rằng có thấy cô ta đi ra khỏi nhà từ lúc 3 giờ sáng. Tôi nhìn vào sân, chuối vẫn còn nằm nguyên nơi ấy. Vội vào nhà, tôi đầu đón và thất vọng kêu trời khi phát hiện ra nhà mình đã bị trộm. Hai triệu bảy trăm nghìn đồng, tiền của cơ quan thưởng Tết và lương tháng mới lĩnh của tôi, tôi cất trong hộc bàn làm việc không khoá, đã biến mất. Tiền trong túi quần đầy bụi đỏ, còn khoảng trên trăm nghìn đồng, cũng bị vét nhẵn sạch không chừa một tờ. Đau hơn, chiếc máy ảnh mới sắm hiệu Canon, để chung trong giỏ xách với chiếc máy quay phim video, cũng đã đội sương sớm ra đi. Chiếc máy quay phim còn chừa lại chắc vì nó công kênh nặng nhọc, và cũ kỹ lạc hậu, sẽ gây khó khăn cho kẻ trộm đạo. Khỏi điều tra cũng biết ai là thủ phạm rồi. Hỏi thăm tất cả những người bán chuối, không ai biết rõ về nhà cửa của thiếu phụ tệ bạc kia, vì họ đều là những người dân quê mỗi người một xứ một phương, chỉ biết nhau mỗi độ họp chợ “cô hồn”, tan chợ là quên nhau ngay. Tôi đành chịu mất mát, ôm vào cái tiếng đại gái do bạn bè đồng nghiệp, hàng xóm trêu cười trách móc. Tôi còn ôm vào một đống chuối xanh um chắt ở ngoài sân nhà mình, trị giá chừng hơn năm trăm nghìn, bán rẻ lại cho mấy hàng chuối vớt vát ít tiền bỏ túi tiêu xài mấy ngày xuân, còn một ít thì mang tặng bạn bè hàng xóm cứ y như mình là dân nhà quê mang tặng quà cây nhà lá vườn vậy. Tết năm ấy tôi mắc nợ. Rồi Tết năm ấy cũng qua đi. Chuyện cũ quên lãng...

Nay đang ngồi trước tôi là người thiếu phụ tệ bạc. Đúng là cô ấy. Tôi không biết phải nói gì. Cách tốt nhất là nhường phần cho khách khơi chuyện. Tốt hơn nữa là dẹp bỏ chuyện cũ, đừng nhớ nó như hai năm qua đã quên lãng quên. Thiếu phụ cười thật nhẹ nhàng:

- Anh không ngờ được phải không?
- Ừ. Không thể tưởng tượng nổi, dù tôi là người giàu óc tưởng tượng. Cô em ...quá khác!

Thiếu phụ lại cười tòn tẽn, đặt túi nhựa lên bàn, từ tốn lôi từng thứ bên trong ra. Tôi bất động, nhìn. Một chiếc máy ảnh kỹ thuật số đời... mới cứng. Cặp rượu ngoại đắt tiền. Cặp trà lon thượng hảo hạng. Hộp mứt. Cây thuốc là Ba Số Năm. Và cuối cùng là khoảng năm hay sáu tờ giấy bạc mệnh giá năm

trăm nghìn đồng. Tôi nhún vai nhìn khách. Thiếu phụ đã không còn cười, mặt nghiêm trang, giọng chân tình:

- Em chỉ mong muốn một điều, là anh không coi em như một kẻ trộm cắp xấu xa, mà chỉ coi như em là một con nợ, em đã vay mượn của anh, nay em nhớ nợ nên quay trở lại để trả ơn anh.

Tôi im lặng. Tuyệt quá. Thiếu phụ hỏi:

- Anh đồng ý như vậy không?

Tôi gật đầu. Thiếu phụ vui ra mặt:

- Anh đáng là bậc trượng phu. Bây giờ, anh nhận cho những món vật này, nhận rồi là em về ngay, nếu cần thì em biến luôn khỏi cuộc đời anh, anh sẽ không bao giờ gặp em một lần nào nữa!

Tôi cố giữ bình thản, nhìn lướt qua những món vật trên bàn, rồi thẳng thắn:

- Cô em vay ít mà trả nhiều quá, làm tôi ngại...

- Phải tính lãi hai năm chớ anh!

- Tôi cho vay không lấy lãi. Nếu nhận hết, tôi thành kẻ cho vay cắt cổ con nợ mất!

- Nếu vậy thì khoản dư ra coi như em tặng anh nhân dịp Tết đến. Đồng ý?

- Thôi được, tôi xin cảm ơn cô em!

Chúng tôi ngồi lặng thinh thật lâu, chờ nhau. Khách cười:

- Anh không hỏi vì sao em được đổi đời, lột xác để có ngày hôm nay ư ?

- Không cần thiết phải hỏi, vì đó là chuyện riêng tư của một người.

- Sao em nghe nói cánh nhà báo các anh là những người ưa soi mói, tò mò tọc mạch, vạch lá tìm sâu, mà anh lại không phải như vậy?

- Đúng chuyện, đúng người, tôi mới trở nghề. Không phải lúc nào cũng vậy đâu. Chuyện đời tư của cô em, nếu cô em thích kể thì ... tôi nghe!

- Nếu anh không thích nghe biết, thì em không kể.

Chúng tôi cùng bật cười. Chia tay. Từ ấy, tôi không còn điếm phúc gặp lại người thiếu phụ lạ lùng và bí ẩn ấy nữa. Tôi nghiệm ra một điều mà tôi xem như một bài học xương máu quý giá, bài học này dường như đã có từ thuở “hồng hoang”, khi đức Phật Thích Ca bên tận xứ Thiên Trúc thuyết về lý Nhân Quả Luân Hồi, tôi được biết từ lâu nhưng nay tôi mới tự mình rút ra được cho riêng mình: gieo sạ giống tốt nhân đẹp thì đừng bao giờ sợ lỗ lã. Đúng vậy!

---o0o---

BÓNG MẸ

Tâm Không Vĩnh Hữu

Vào buổi trưa yên ả sau cả một buổi sáng tiên hành đại lễ Vu Lan tại chùa Tĩnh Hội, tôi không về nhà, mà đeo máy ảnh đi lang thang săn tìm những khoảnh khắc đẹp và lạ. Tôi tình cờ gặp chị trên đồi Trại Thủy, dưới bóng mát của tượng Kim Thân Phật Tổ. Ban đầu, mới thấy chị, nhìn thấy một đôi mắt đang đỏ ngầu trên gương mặt phúc hậu, tôi đâu dám đến “tiếp cận nữ giới” khi đang ở trên vùng đất thiêng liêng của chùa, vì phải giữ oai nghi của người Phật tử, hơn nữa tôi nghĩ mình sẽ làm phiền người khác nếu như người đó đang cần ngồi yên tĩnh một mình. Rõ ràng là chị đang cần ngồi một mình mới lên đến tận đỉnh đồi có “Ôâng Phật Lớn” này vào giấc trưa nắng chang chang. Tôi đi lướt qua, định ra phía sau Kim Thân Phật Tổ để viếng thăm khu linh cốt ký gửi. Chợt, tôi nghe tiếng sục sùi, tiếng nấc lên nghe thật nhói lòng phía sau lưng mình. Tôi đứng khựng lại. Quay nhìn. Chị đang lau nước mắt bằng chiếc khăn mù-xoa màu hồng nhạt. Tôi phân vân. Rồi quyết định bước lại phía chị bằng cái tâm tuyệt đối chân thành và trong trẻo trong veo. Sau một hồi thăm hỏi, có lẽ nhận thấy nơi tôi đầy thiện ý, chị đã bình tâm lại, thoải mái và cởi mở chuyện trò. Chị như tìm được chỗ để trút tâm sự của thâm kín của mình ra. Tôi ngồi im, chăm chú, và sẵn lòng chia sẻ nỗi buồn vui của chị như một người bạn đạo đang cùng đi trên con đường dài hun hút. Giọng thật trầm, từ tốn, chị kể hết cho tôi nghe:

“ Mẹ tôi mất năm 1979 sau một cơn bạo bệnh trên vùng Kinh Tế Mới, trong khi cha tôi còn ở trong một trại cải tạo xa xôi tận ngoài Bắc. Giữa một vùng nương rẫy khô cằn, chị em chúng tôi trở nên chơ vơ và bé nhỏ như bầy chim non chịu chíp đêm ngày. Khóc. Chỉ còn biết ngồi ôm nhau mà khóc. Nước mắt tuôn chảy đầm đìa, nhưng không tưới cho hoa màu quanh căn nhà tranh

tươi lớn thêm được, mà hình như những cây bắp, những bụi chuối, những cây đậu cũng buồn mà khóc rồi rủ nhau héo úa trước một mắt mắt lớn lao. Chị Hai tôi thì đã có gia đình riêng, về làm dâu bên nhà chồng chẳng sung sướng no đủ gì. Anh Ba tôi quanh năm đu theo xe ben vào rừng cưa cây kéo gỗ ở tận Ban Mê Thuột, rất ít khi trở về quê thăm nhà. Tôi, khi ấy mới 19 tuổi đầu, bỗng trở thành người chị lớn nhất của bảy em bốn đứa nhỏ dại, thay thế mẹ để chăm nom dẫn dắt các em mình đương đầu với cuộc mưu sinh đầy gian nan trắc trở ...

Không nhờ cậy gì được vợ chồng anh chị Hai, đôi vợ chồng đã đứng đưng trước thảm cảnh túng thiếu của bảy em bơ vơ, tôi buộc phải đi đến một quyết định liều lĩnh: dắt bảy em vào quê mẹ ở Hồng Ngự-Đồng Tháp xa tít tắp để tìm cậu Út- người em trai duy nhất của mẹ- kiếm kế cho năm miệng ăn sinh tồn. Với vốn liếng ít ỏi nhờ bán đi một số đồ đạc kỷ niệm của cha mẹ, tôi lặn lưng để rồi tay dắt nách mang bảy em ngậy thơ lên tàu hỏa xuôi Nam. Tôi còn nhớ mãi như in trong đầu chuyến đi xa đầy gian khổ này, chẳng khác gì một cuộc phiêu lưu kinh dị phải nín thở mà chỉ có định mệnh mới đoán biết trước được kết cuộc. Lạc mất một đứa em trai, rồi bị móc túi, bị giật bớt một giỏ áo quần trên sân ga nhí nhố hỗn độn, tôi như người điên vừa chạy vừa kêu la gào thét khi nách ẵm thằng Út Khoa, tay thì xách hai chiếc giỏ đồ đạc còn lại, mắt còn phải ngó chừng con ba đứa em khác đang hót hơ hót hời chạy theo mình... May phước là tôi đã tìm ra đứa em lạc bảy, nó đang ở trong phòng trực của công an nhà ga, tôi chỉ cần tìm lại nhiều đó, và chị em tôi lên tàu, bắt đầu vào cuộc hành trình dài phập phồng với hy vọng thật mong manh ...

Cậu mợ Út ở Hồng Ngự cũng đang lâm vào cảnh khó khăn, nên khi chị em tôi kéo vào, khiến cho cậu mợ lúng túng. May nhờ bà con chòm xóm thương cảm, nên giúp đỡ gạo mắm trong thời gian đầu, rồi sau đó bảy em nhỏ dại tôi tản mác mỗi đứa nhà để phụ việc lật vật trong các xưởng chế biến mắm, nhà may xay lúa kiếm tiền độ nhật. Riêng tôi được một ông chủ ghe lớn thuê làm việc nội trợ bếp núc, lương hậu hĩnh...

Năm tháng trôi đi, nơi ăn chốn ở tạm ổn, chị em tôi được những người miền Tây tốt bụng cứu mang bảo bọc để từng ngày thoát cảnh đói rách. Đặc biệt là chúng tôi học được nhiều điều hay lẽ phải từ đạo Phật. Những giáo lý căn bản của nhà Phật đã được bà con cô bác- những con người phúc hậu chất phác của vùng sông nước- chỉ bảo cho chị em chúng tôi nghe, hướng dẫn cho chúng tôi học và hành. Từ tam quy ngũ giới, đến tri túc thiểu dục, rồi sang oai nghi Phật tử, lại còn được hiểu thêm về luật nhân quả luân hồi đây

sắc màu huyền bí kỳ ảo. Riêng tôi, tôi còn học được kinh nhật tụng, dần dần tiến xa hơn với những bài chú đà -la-ni để dùng làm “ vũ khí phòng thân hộ mệnh” . .

Từng năm trôi qua, được hưởng những ngày tháng ổn định, bụng không bị đói, áo được lành lặn, tình cảm của mọi người thì đầy ắp và chân tình, chị em chúng tôi chừng như đã quên hết đi quá khứ quá ư là khủng khiếp đau buồn. Rồi, từng đứa em của tôi đã lớn khôn lên, giúp cho tôi vơi bớt gánh nặng trên vai, thoát được cảnh ẵm bồng, chăm sóc từng li từng tí như những năm mới mất mẹ. Nhiều đêm, khi chị em tôi đoàn tụ bên nhau sau một ngày lao động mệt nhọc, tôi nằm thao thức bên bầy em đang ngủ vùi, gẫm thấy hạnh phúc và tự hào. Tôi tự khen mình đã không làm mất đi đứa em nào trong thời gian dài khủng khiếp vừa qua, bởi có rất nhiều lần người ta khuyên tôi nên cho bớt mấy đứa em, gửi chúng vào những gia đình khá giả cho nhẹ gánh, nhưng tôi đã nhất quyết không đồng ý. Tôi muốn thay thế vai trò của mẹ để chăm nom, dìu dắt bầy em cho đến khi cha tôi được trở về đoàn tụ với gia đình...

Ngày ấy rốt cuộc cũng đã đến. Cha tôi trở về. Chị em chúng tôi giã từ miền đất Hồng Ngự đầy kỷ niệm, kéo nhau về quê cũ. Gia đình sum vầy từ đó, chị em chúng tôi đã cùng cha lên núi khai hoang làm rẫy để sinh sống. Cho đến 8 năm sau, khi tôi đã có được người chồng giỏi dang, bầy em nhỏ dại của tôi đã bỏ tôi lại nơi chôn nhau cắt rốn, để cùng cha lên máy bay đi về phương trời Tây xa xăm theo diện H.O. Tôi cho nước mắt chảy ngược vào tim, vào lòng, chia tay từng đứa em mà lòng đau như cắt...

Bây giờ, các em tôi đều đã có công ăn việc làm, có đứa đã lập gia đình, cuộc sống đều no đủ. Tuy xa cách nhau đến nửa vòng trái đất, nhưng từng lá thư, từng cuộc gọi điện thoại của từng đứa em tôi đều mang nặng niềm tri ân , nỗi thương nhớ về chị Tư của chúng, là tôi. Tôi chỉ mong nhận được niềm vui tinh thần như vậy thôi, không cần phải gửi từng xấp đô-la tươi rói, hay những thùng bưu phẩm nặng trĩu. Tôi hạnh phúc vô bờ khi thấy bầy em của mình đều được khôn lớn. Và, trong mắt tôi, bầy em của tôi vẫn luôn luôn còn nhỏ dại, vì một lẽ đơn thuần: chúng đều xem tôi như một người mẹ thứ hai giữa cuộc đời lăm chông gai này...

Nhưng thú thật, trong sâu thẳm trái tim mình, tôi vẫn mong ước có một ngày nào đó thật đẹp trời, các em của tôi ở phương xa rồi cũng sẽ trở về với mảnh đất quê hương đầy kỷ niệm buồn vui sướng khổ, để chị em chúng tôi cùng ngồi bên nhau sum vầy đầm ấm, từng đứa sẽ kể lại những kỷ niệm về cha,

về mẹ với lòng thương nhớ khôn nguôi. Riêng tôi, tôi thật sự toại nguyện vì đã thực hiện lời hứa thâm kín thiêng liêng trước vong linh cha mẹ mình là sẽ cưu mang đùm bọc, chăm sóc và nuôi dạy các em của tôi nên người. Đâu ai biết, đâu ai nghe được lời hứa ấy, chỉ một mình tôi hay biết thôi, và anh là người đầu tiên được tôi tiết lộ cho nghe đó!”...

Tôi xúc động thật sự trước câu chuyện một người chị đã hóa thân làm chiếc bóng của một người mẹ. Thật lặng lẽ, kiên trì, nhẫn nhục, và thật bản lĩnh. Điều gì đã khiến cho chị có được một sức mạnh “đại hùng đại lực”, cùng như có được một niềm tin vững chãi trước tám ngọn gió của cuộc đời bi lụy này, để vượt qua được những đợt sóng dữ mà cập vào bờ bến yên lành? Tôi không thể không hỏi chị câu hỏi đó. Chị trầm ngâm thật lâu, rồi hạ giọng xuống, nói thật khẽ khàng như làm sợ động sợ đau đến ai đó:

- Tôi có được phép màu!

- Phép màu? Có phải là thần thông? Làm gì chị có được?

- Chỉ cần niềm tin. Một niềm tin mãnh liệt và tuyệt đối vào pháp của Phật!

- Pháp Phật có đến tám vạn bốn ngàn, chị tin vào pháp nào?

- Tôi chỉ học và trì chú, niệm chú “Phật Mẫu Chuẩn Đề đà-la-ni”, đôi khi là “Dược Sư quán đánh chơn ngôn”. Tôi ăn chay trường, trì chú, đoạn ác tu thiện, vậy là có sức mạnh để chịu đựng, để lăn lộn lặn hụp với đời qua từng ấy năm...

- Đại khái là chị tu theo... Phật giáo Mật tông?

- Đã gọi là “Mật” thì anh đừng hỏi tới nữa. Bí mật mà. Sự nhiệm màu của Phật Pháp là “bất khả tư nghị”, chỉ ai tự mình tu học và chứng đắc thì mới hiểu rõ. Nói ra sẽ mất hay, mất thiêng, không nên!

Tôi gật gù, xin lỗi, không hỏi gì chạm đến chuyện “pháp môn bí mật” của chị nữa. Gió lồng lộng từ hướng Đông mang theo hương vị của biển từng cơn thổi qua đỉnh đồi Trại Thủy cao cao. Im lặng. Một lúc lâu, khó khăn lắm tôi mới bật lên câu hỏi:

- Sao khi này chị ngồi đây khóc một mình?

Đôi mắt chứa đầy u uẩn của chị nhìn về phương Nam xa xăm... Tôi cùng nhìn theo. Tôi biết chắc nơi ấy có vùng sông nước và những con người lam lũ chất phác đã một thời dang rộng vòng tay ôm ấp những sinh linh bé nhỏ hoạn nạn. Chị nghẹn ngào:

- Tôi nhớ ơn Ni sư Như Tịnh. Bổn sư của tôi đó. Với tôi, Ni sư là một người Mẹ, người Mẹ thứ hai, đã cho tôi và mấy đứa em được hồi sinh chỉ bằng tình thương yêu và những lời chỉ dạy tận tâm tận tình. Không có Mẹ Như Tịnh, không biết tôi có vượt qua được những sóng gió của cuộc đời để ngồi tại đây hôm nay mà tâm sự với anh hay không?

Những giọt nước mắt của chị chảy lã tã xuống gò má. Chiếc bóng rộng lớn của tượng Kim Thân Phật Tổ đã đổ dài ra trên mặt đất nóng rang trước mắt tôi và chị. Bỗng dưng, tôi nghĩ đó không phải là bóng của đức Như Lai Ứng Cúng vĩ đại, mà là bóng của những người Mẹ – chữ được viết hoa- trên cõi trần gian mộng mị này...

---o0o---

CHIỀU NAY TRỜI KHÔNG MƯA

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tôi mở toang cửa ra một cách dứt khoát. Ánh sáng của hai ngọn đèn néon từ phía sau lưng tôi ủa ra sân. Mưa và gió từ phía lưng khách hung hăng hất tạt vào nhà. Trước mắt tôi là một cô bé ướt sũng từ đầu tới chân, bộ đồ xanh nhạt mỏng tang bó sát vào thân hình xanh xao ốm yếu. Mặt cô bé tái nhợt, hai hàm răng trắng gõ nhịp vào nhau cầm cập. Chỉ có đôi mắt hung tròn xoe của cô bé là còn sinh lực, đang nhìn chăm chăm vào mắt tôi, đầy lo lắng và cầu cứu van lơn.

- Trời đất, đi đâu mà để ướt hết trơn vậy? Vô nhà nhanh đi!

Cô bé dường như đang chờ câu mời mọc ấy, nên khi tôi vừa dứt lời, dáng hoa lướt nhanh vào bên trong nhà. Tôi đóng xầm cửa lại. Cô bé ngượng ngập xớ rớ giữa nhà, đưa cặp mắt ngại ngùng lần biết ơn nhìn tôi. Tôi luýnh quýnh chưa biết mình phải làm gì, chỉ biết tốt hơn hết hãy khoan hỏi han chất vấn. Cô bé chột hỏi:

- Hoa ... Hoa không có ... ở nhà ... hở anh?

- Ồ... ờ ... nó theo bà má về ngoại rồi. Chờ chút nhan!

Tôi như phi thân đến tú đưng quần áo của nhỏ Thuý Hoa, mở học lục lợi, xáo tung lên những gì gọi là trật tự ngăn nắp trước mắt mình. Tôi lôi ra được một bộ đồ bông hoa sắc sỡ, vải dày. Bộ đồ này, tôi biết nhỏ Thuý Hoa rất thích, vì mẹ tôi đã tự tay may cho nó, còn vải thì tôi mua tặng nhân ngày sinh nhật thứ 19 của nó. Dường như nó chỉ mặc một lần trong một năm, vì nó cho rằng đó là món quà kỷ niệm rất quý báu, sợ xài hoài sẽ hao mòn hư hỏng, tôi đem lại trao cho cô bé, lúng túng nói:

- Buồng tắm ở kia, vào thay đồ lệ đi, lạnh chết!

Cô bé nhìn tôi với nét mặt cảm động, khẽ gật đầu, rồi bước về phía buồng tắm. Tôi nói vọng theo:

- Trong đó có cái khăn bông lớn màu hồng, của nhỏ Hoa đó, lấy mà lau!

Cửa buồng khép lại. Ngồi phịch xuống ghế, tôi phác họa thật nhanh một “chương trình hành động” để ứng phó tiếp ngay sau khi cửa buồng tắm mở ra. Lỡ làm ơn rồi, phải làm cho trót. Mẹ vẫn thường dạy vậy, khi giúp đỡ ai thì phải giúp bằng cả tấm lòng, phải tận tình và vô tư. Mình cứ theo lời mẹ dạy mà làm, thì chắc là không sai trật gì đâu. Vô tư. Vô tư. Vô tư. Cửa buồng tắm mở. Cô bé bước ra nhẹ nhàng từng nửa bước. Tôi làm bộ thản nhiên:

- Đừng có ngại ngần gì hết. Bạn của nhỏ Hoa, tức là em ... của tui. Bộ đồ ướt đâu rồi? Để tui lấy móc áo đưa cho, phơi cho mau khô!

Cô bé đứng yên, “dạ” nhỏ xúi. Tôi đưa móc áo đến bốn cái. Tôi tính nhẩm trước rồi, phải bốn cái mới đủ phơi đồ ướt cho mau khô. Trong khi cô bé vào lại buồng tắm, tôi chạy tới bên bếp lò lui cui nhen lửa. Đang khỏ sở với ngo, với than để “nổi lửa lên em”, chợt nghe sau lưng có tiếng nhỏ nhẹ:

- Anh để em nhen lửa cho. Anh định nấu gì vậy?

- Đốt lửa để sưởi ấm đó mà. Đâu có nấu gì...

- Anh lạnh lắm hử?

- Đâu có. Nổi lửa cho... Minh Huệ sưởi ấm chớ anh sưởi làm gì ...

- Em đâu có lạnh. Thay bộ đồ này là được ấm liền, đâu cần sưởi ...

- Vậy thì ... thôi. Khởi nhen lửa nữa, đi ngủ là vừa.

Tôi bước nhanh đến chỗ đi -văng của nhỏ Hoa, bung chiếu, lấy mùng để treo. Cô bé bước lại, giựt nhẹ cái mùng trong tay tôi, nói:

- Để em treo cho. Anh treo cho anh ngủ đó hở?

- Chớ sao. Muỗi dữ lắm.

- Nhưng ... trời lạnh mưa em sẽ về ngay mà.

- Mưa kiểu này bao giờ mới tạnh nổi. Thôi, ở lại ngủ một đêm đi, mai sáng sớm về, đừng ngại!

- Anh tốt quá. Cảm ơn anh, hãy để em treo.

Tôi bàn giao, đến ngồi nơi bàn khách, rót trà ra tách. Cô bé lại ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Tôi hỏi lấy lệ:

- Sao không ngủ đi cho khoẻ, ngồi đây làm gì?

Cô bé cười. Một nụ cười tung bùng ánh nắng có thể dập tắt mọi cơn mưa, trừ cơn mưa đang đổ hung bạo ngoài kia.

- Em chờ mưa tạnh, nếu khuya quá vẫn còn mưa thì mới ở lại. Anh chưa đi ngủ sao?

- Khách chưa ngủ, chủ nhà đâu dám ngủ.

- Anh sợ em vợ đồ đạc trôn đi lúc anh ngủ à?

- Ê, nói bậy. Nếu sợ thì đã không dám mở cửa mời Minh Huệ vào nhà rồi. Nói không sợ người ta tự ái à?

- Xin lỗi anh. Tại em không hiểu được ý anh.

- Ý tui là chủ nhà phải tỏ ra lịch sự, hiếu khách. Khi khách chưa an giấc, thì chủ nhà phải còn thức để ... chăm nom chu đáo. Có đói bụng không nè?

- Được anh đối xử tử tế như vậy, dù có lạnh hay đói cũng thấy hết đói lạnh!

- Chà, văn chương thơ mộng quá hén. Nhưng, sống bây giờ phải... thực tế thực dụng chút kéo thiết thòi đó, Minh Huệ à!

- Em nói thật lòng mà! Vì em chúa ghét đái bơi, khách sáo. Bây giờ em chỉ mong mưa tạnh ngay, vẫn còn kịp về nhà, để ông bà già khỏi mong nóng ruột.

- Nhà ở đâu? Đi đâu mà mắc mưa?

- Ở dưới Cửa Bé, anh à. Hồi chiều đi công chuyện nhà, lên đây không ngờ gặp mưa. Tưởng mưa nhỏ, cứ nấn ná ngoài phố chờ tạnh, ai dè mưa mỗi lúc mỗi to, mà trời thì càng lúc càng tối. Sợ hết xe lam, em lội mưa chạy đại xuống bến. Bến vắng tanh, không một người, ướt như chuột lột.

- Bộ không nghe đài người ta báo có cơn bão số 6 hử? Bão tuy không ngang qua đây, nhưng cũng ảnh hưởng đó!

- Đâu có nghe biết gì đâu.

- Chà, ở nhà chắc nóng ruột lắm. Minh Huệ học chung với nhỏ Hoa hử?

- Cô bé ngần ngừ một lát, mới gật đầu:

- Bạn cùng lớp, nhưng không thân nhau lắm.

- Sao biết nhà mà đến?

- Hồi còn học lớp 9B trường Nguyễn Văn Trỗi, em và mấy đứa nữa có đến đây một lần. Hồi nãy, bí quá nhớ đến Thuý Hoa, em mới đến đại để cầu cứu chớ!

- Đã đến thì mạnh dạn gõ cửa, la làng lên. Ai biểu cứ đứng im ngoài kia, gõ thì gõ nhẹ hiều, tưởng ma le quỷ sứ, ai mà dám mở cửa liền được. Chỉ khi nghe tiếng xưng danh rõ ràng mới dám mở cửa đón khách đó. Nghe tên lạ hoắc, không biết ai, nhưng đón đại cho rồi!

Cô bé phì cười. Tôi bấy giờ mới công nhận là cô bé ... đẹp. Tôi đã từng hãnh diện khi có đứa em gái tên Thuý Hoa, được bầu là hoa khôi của trường. Nhưng, nếu là hiệu trưởng trường Nguyễn Văn Trỗi, tôi sẽ lên micro trong buổi chào cờ sáng thứ hai, cương quyết đính chính lại: ngôi vị hoa khôi phải trao cho... Minh Huệ. Tôi ngẩn ngơ ngòì nhìn cô bé đang thản nhiên trò

chuyện với mình. Cứ y như tôi và cô bé đã quen nhau tận năm nào năm nào. Nhưng bụng tôi đang lo lắng lắm, đầu óc còn suy nghĩ lung tung rối rắm. Không biết cô bé này là người ngay hay kẻ gian, là ma quỷ hay Bồ tát đến thử lòng mình đây? Mưa vẫn xối xả. Gió vẫn rì rầm. Cô bé tắt lửa:

- Chắc phải ngủ lại quá. Hết hi vọng về nhà trong đêm nay rồi.

- 11 giờ rồi. Thôi, ngủ lại ở đây đi. Chợp mắt một cái là sáng liền mà. Trời như vậy, đường lại xa lắc hơn 10 cây số, đi nguy hiểm lắm!

- Sợ ... sợ ... mẹ em trông. Mẹ em đang bệnh nặng...

- Í cha. Nhà còn anh chị lớn chớ?

- Em là con gái lớn. Chỉ còn trông cậy vào cha thôi. Không biết ông có chịu ở nhà, hay giờ này đang còn... ngồi uống rượu bù khú với mấy ông bạn nhậu hàng xóm? Mệt ghê!

Gương mặt cô bé đượm buồn. Tôi không dám hỏi tới. Bất chợt, cô bé sáng mắt lên, hỏi:

- Anh có áo mưa chớ?

- Áo mưa hở? Ờ ... ờ có. Nhưng ... bộ tính mặc áo mưa về à?

- Chắc phải về thôi. Ngủ lại đây thì quá tốt, có điều ... lo trong bụng chắc gì đã ngủ được. Thà đi đại, về nhà lúc 1 hay 2 giờ sáng cũng yên lòng. Anh có xe đạp chớ?

Xe đạp thì có, nó đang chình ình nơi góc nhà, nhắm mắt lại cũng thấy, không lẽ tôi đạp không có.

- Có ... nhưng ... bị xẹp lốp rồi ... chưa kịp vá.

- Em thấy vẫn còn căng bánh mà. Anh không muốn em về phải không? Hay là anh sợ em đi luôn?

Tôi ú ớ không biết nói sao. Thật tình thì tôi sợ ... bị lừa đảo. Biết đâu được trước mắt tôi đang là một cô gái chuyên gạt gẫm để “chiếm đoạt tài sản công dân”? Nếu không phải, tôi cũng không thể yên lòng để cho cô bé một thân một mình đạp xe đạp đi giữa khuya vắng, mưa gió bão bùng. Còn nếu tôi

thân hành chở cô bé đi cũng không ổn, lỡ khi vắng nhà, kẻ trộm bò vào quơ hết đồ đạc, có nước tôi bỏ xứ mà đi luôn. Nhưng kia, nhìn gương mặt đang tràn đầy lo lắng ưu sầu của cô bé, tôi không khỏi chạnh lòng. Máu hào hiệp trong tôi trỗi dậy. Tình cảm đơn giản giữa con người và con người trong tôi sôi sục lên. Lời mẹ dạy khuyên về tình người, về lòng vị tha, về lòng nhân từ, lung tung điều hay lẽ phải của giáo lý nhà Phật nối liền nhau hiện ra trong tric não tôi. Tôi bỗng muốn nhập vai một anh hùng mà thượng mà mình đã từng gặp không phải trong truyện cổ tích Phật giáo, mà trong những bộ tiểu thuyết kiếm hiệp kỳ tình, để “thấy việc bất bình ra tay can thiệp” cho cô bé hoàn toàn xa lạ này. Tôi đứng dậy, hùng dũng nói:

- Thôi được, để tui chở Minh Huệ về!

Không ngờ, cô bé cũng đứng vụt lên, nói chắc từng tiếng:

- Em không dám làm phiền anh.

- Sao vậy? Đòi ý, không về nữa hở?

- Mưa đã ngớt rồi, em phải về. Nhưng, không dám hành khổ anh vào giờ này. Hãy để em đi một mình, được không anh?

Tôi chung hứng. “Kẹt” quá. Rõ ràng là cô gái nhỏ lạ hoắc này đang gài tôi vào thế kẹt. Mưu đồ đen tối gì chẳng? Hay là một ông long thần, hộ pháp, thánh nhân đang hóa thân người phạm đến thử cái bụng, thử cái... “Phật tánh” luôn ngủ quên trong mình? Mẹ vẫn thường hay nói về cái “Phật tánh” quý báu đó, đúng là mình đã cho “Phật tánh” ngủ miệt mài liên miên, bây giờ là dịp đánh thức cái thứ quý báu đó dậy. Dậy đi thôi, “Phật tánh” của ta! Tôi đang còn phân vân thì cô bé bước lại đứng bên tôi, nắm lấy bàn tay tôi, chân tình:

- Sống, chỉ cần một chữ tín là đủ, là quý. Nếu anh tin em thì hãy giúp đỡ cho trót. Còn nghi ngờ em là một kẻ gian, thì cũng đừng nên chứa chấp trong nhà làm gì. Anh đồng ý cho em mượn xe về nhà chớ?

Tôi nhìn xoáy vào đôi mắt nhưng đang long lanh của cô bé. Tôi nhìn thật lâu, trong khi tay tôi đang tiếp nhận rồi truyền cả thân tôi một luồng điện khác thường từ bàn tay nhỏ nhắn của cô bé trao sang. Tôi thấy được sự thật thà trong đôi mắt không chớp của cô bé, tôi mỉm cười gật đầu. Ủa, sao sau khi mình gật đầu một cái, mình bỗng thấy mình giống một vị Phật đầy lòng Từ Bi Hỷ Xả quá xá. Sướng thiệt!

Ngoài kia, trời đã tạnh mưa. Cô bé khoắc áo mưa, leo lên xe đạp, quay đầu lại nhìn tôi chập lâu, nói:

- Chúc anh ngủ ngon. Cho em gửi lời lại bộ đồ trong buồng tắm. Khi nào đến trả xe, trả đồ lại cho Thuý Hoa, em sẽ xin lại.

- Khi nào?

- Trong ngày mai. Hẹn tái ngộ!

Cô bé băng đi trong đêm tối lạnh lẽo, vắng lặng. Tôi bản thân đứng nơi ngưỡng cửa ngó theo, tự dưng thấy ruột đau như thắt. Đêm ấy tôi không ngủ. Thắc thom. Trần trọc. Đến thắp hương, chong lại mấy ngọn đèn dầu trên các bàn thờ Phật và ông bà, tôi mới lấy lại được bình thần, cảm thấy ấm cúng an tâm. Và, tôi chợt nhớ đến câu “Vũ vô kiềm toả năng lưu khách, sắc bất ba đào dị nịch nhân”, nằm nghiền ngẫm suốt đêm trong một nỗi âu lo, chen lẫn niềm thanh thản sung sướng. Mưa không có xích xiềng mà trời giữ được chân khách. Sắc đẹp tuy không có sóng gió lại làm chìm đắm lòng người. Tôi không đến nỗi bị chìm đắm nhưng đã bị rung động. Nói đúng hơn là được rung động. Rung đến một phờ xác hồn. Mệt mà vui.

... Một, hai, rồi ba ngày mong đợi. Cô bé vẫn biệt vô âm tín. Mẹ tôi cùng hai đứa em đã trở về. Tôi “thành khẩn khai báo” hết đầu đuôi cho mẹ nghe. Mẹ tắt lưởi, lắc đầu ngao ngán. Mẹ không bao giờ chửi rửa con cái, cũng không than van kể lể một lời. Mẹ chỉ mắng yêu tôi “to đầu mà dại”, rồi mẹ lại thông cảm cho tôi, đồng tình với tôi về nghĩa cử đẹp, giúp đỡ người hoạn nạn lỡ đường. Mẹ an ủi: “Thôi, cứ xem như giúp đỡ cho người ta. Người ta túng bán lắm mới đi gạt người khác để kiếm miếng ăn qua lúc ngặt nghèo. Hoặc, con cứ nghĩ là do kiếp trước mình thiếu nợ người ta, nên kiếp này người ta đòi lại thôi!”. Chỉ khổ với con nhỏ Thuý Hoa. Nó thề bán mạng là không có một đứa bạn nào tên là Minh Huệ, và cũng không có bạn nào ở tuốt dưới Cửa Bé. Nó đi ra vùng vắng, đi vào nguyệt háy, lắm bầm càm ràm tiếc nuối bộ đồ kỷ niệm và chê bai bằng cái giọng dễ ghét:

- Còn bày đặt bỏ lại đồ lót nữa chớ. Gớm. Cũ mèm bắt ghê!

Nó nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ kiểu “hình sự”. Nó tưởng tượng những gì trong đầu không biết, nhưng tôi đoán chừng nó đặt dấu hỏi to tướng về chuyện đêm mưa gió, nhà vắng vẻ, mà chỉ có hai người, một trai một gái, một gái thay đồ một trai giúp đỡ, vân vân và vân vân ... Tôi vượt giận nó cho yên:

- Thôi, để tao mua xấp vải khác xịn hơn, chịu tiền công may luôn cho mày bộ khác. Đừng có cảm rằm như bà già chín chục tuổi bị mất cái ngoáy trâu!

Khô. Buồn. Và tức vậy đó. Không ngờ sự việc lại tồi tệ như vậy. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn hi vọng, vẫn ngóng chừng ra cửa để trong chờ hình bóng cô bé xuất hiện. Nhỏ Thuý Hoa vừa ra chợ. Thằng Út chơi đầu nhà hàng xóm. Mẹ tôi đang loay hoay dưới bếp nấu cơm chiều. Cô bé đột ngột xuất hiện làm cho tôi giật mình sững sốt, sau đó là vui mừng khôn tả. Tôi ngẩn ngơ trong một khoảnh khắc. Cô bé nói không ra hơi:

- Em thật có lỗi. Chắc anh trách mắng, chửi rửa em lắm chứ gì?

- Ồ không, đâu có. Đi vô nhà chút đã.

- Anh tha lỗi thì em mới dám bước qua khung cửa kia một lần nữa.

- Không có lỗi phải gì đâu, Minh Huệ đừng sợ!

- Cảm ơn anh thật nhiều. Em đem xe, áo mưa và bộ đồ của Thuý Hoa lại trả cho anh đây!

- Ừ, vô nhà đi. Để tui lấy bộ đồ trao lại cho, bữa giờ cất kỹ lắm...

Cô bé mặt thoáng đỏ. Tôi gọi mẹ. Mẹ tôi bình thản như không hề hay biết gì đã xảy ra vào cái đêm mưa gió bão bùng kia, bà cười:

- Cháu thăm Hoa hử ? Nó vừa mới ra chợ mua chút đồ, chắc sắp về rồi.

Cô bé lễ phép thưa:

- Cháu có mượn xe đạp và quần áo của anh Hai và Hoa, hôm nay cháu mới tỉnh hồn mà đem trả lại. Cháu đã thất hứa đến bốn ngày, thật là tệ hại, mong bác và anh, cùng Hoa tha thứ cho ...

Mẹ tôi cười hiền hậu, phẩy tay nói:

- Đem trả là tốt rồi, có mát mát gì đâu mà lỗi với phải?

Cô bé rom rớm nước mắt, nghẹn ngào:

- Bác với anh thông cảm cho, chỉ vì xảy ra chuyện đột ngột quá, nên cháu không còn sáng suốt, bình tĩnh để giữ lời hứa. Mẹ cháu vừa mất được bốn ngày. Mất trong cái ngày mưa bão mà cháu xin trú mưa ở đây ạ!

Mẹ tôi trở mắt nhìn tôi sững sờ. Cô bé thút thít kể:

- Buổi chiều hôm đó, cháu đi bán vé số như mọi ngày, vì mẹ cháu đang bệnh nặng, kéo dài cơn mê man hơn cả tuần, nhưng vì ... nhà nghèo quá nên đâu dám đưa vào bệnh viện, cháu chỉ còn biết cách nỗ lực kiếm tiền, vì vậy mà nhận thêm vé số để đi bán. Vé còn nhiều, phải ráng bán được thêm, cứ nấn ná đi khắp phố phường hém hóc nên mới bị mắc mưa ... May mà chợt nhớ đến Thuý Hoa, nhờ anh Hai đây sẵn lòng giúp đỡ, chớ không thì chết cồng giữa đường. Đêm đó, cháu linh cảm có điều chẳng lành, chắc do thần giao cách cảm, nên nhất định phải về nhà. Về đến nơi thì mẹ đã đi rồi, trong khi cha cháu vẫn còn ngồi nhậu nhẹt ở đâu đó với bạn bè, không hề hay biết ...

Tôi lặng người đi như mất hồn. Mẹ tôi xoa đầu cô bé, nước mắt của bà cũng ràn rụa, giọng bà ngắt quãng:

- Tội nghiệp cho ... cháu quá. Vậy mà ... vậy mà ...

Đúng vào lúc ấy, nhỏ Thuý Hoa từ ngoài te te bước vào. Khựng người đứng lại, trở mắt nhìn chúng tôi, nhỏ Hoa reo lên:

- Ủa Minh Huệ. Có phải Minh Huệ đó không?

Cô bé chùi nước mắt, đứng dậy cũng reo mừng:

- Thuý Hoa còn nhớ Huệ hở?

Tôi trợn mắt, nổi khùng bất tử, hỏi gằn nhỏ Hoa:

- Vậy sao nói không có nhỏ nào tên Minh Huệ?

Nhỏ Hoa lúng túng, ấp úng trong họng;

- Em ... em quên đi. Tại vì Minh Huệ là ... bạn từ hồi năm học lớp 9 lận. Sau đó, Huệ nghỉ học, tụi em đâu có gặp nhau nữa. Với lại ... nhà Minh Huệ đâu phải ở Cửa Bé, ở Xóm Bống kia mà?

Tôi nhần: “Con nhỏ này thiệt quá tệ!”, chợt nghe cô bé nói:

- Đúng là hồi trước nhà em ở Xóm Bống, nhưng sau này vì nợ nần phải bán đi, về ở nhà nội dưới Cửa Bé. Thuý Hoa quên mất là đúng, vì lâu quá tụi em đâu có gặp nhau. Anh hãy trách em nè!

Cô bé nắm lấy bàn tay tôi, mắt như khẩn cầu một điều an lành. Dĩ nhiên là tôi không còn mảy may giận hờn một ai cả. Tôi đang vui mừng sung sướng, với trái tim đang rung động bởi hơi ấm lạ lùng truyền sang từ bàn tay nhỏ nhắn của cô bé tội nghiệp.

- Thôi, xí xoá hết mọi chuyện. Hoa xuống bếp phụ với mẹ nấu com đãi khách một bữa đi!

Nghe tôi nói, nhỏ Hoa tươi tắn, bước lại nắm lấy tay bạn kéo đi, nói:

- Đi, mình xuống bếp nói chuyện chơi. Ở lại chơi nghen?

Cô bé nhìn nhanh qua tôi. Tôi gật đầu. Cô bé cũng gật đầu. Mẹ tôi cười cười, nói trống trống:

_ Chiều nay, trời có muốn mưa cũng mưa không nôi. Ông trời đang ngo ngoe ngẩn ngẩn, khóc chẳng được, cười cũng chẳng xong!

Tôi ngồi phịch xuống ghế, nhìn mơ hồ ra ngoài sân trước. Ừ nhỉ, chiều nay trời không mưa. Không mưa, nhưng vẫn cảm chân được lũ khách. Không gió bão, nhưng cũng làm cho lòng người chao đảo xiêu nghiêng.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Mô Phật!

---o0o---

CHUÔNG VỌNG ĐÊM TRƯỜNG

Tâm Không Vĩnh Hữu

Chiều ngày hai mươi ba tháng Chạp năm Giáp Thân, thằng Cầu lăm la lăm lét thập thò trước sân nhà thằng Kính, vào không dám vào mà đi cũng chẳng dám đi. Anh Tư của thằng Kính từ đồng về nhà tình cờ bắt gặp, túm ngay cổ áo nó, gằn giọng:

- Rình mò cái gì ở đây hở mày?

Xanh như tàu lá chuối non, thằng Cầu ấp a ấp úng:

- Em... em tìm... thằng Kính... Đâu có rình gì?
- Tìm nó, sao không kêu lên?
- Em... sợ bị... má anh la. Má anh không cho thằng Kính chơi với em... nhưng mà... em nhớ nó quá trời!
Anh Tư cười, buông bàn tay hộ pháp ra:
- Tội nghiệp ghê hén. Ai biểu mày ưa ăn cắp vặt, rủ rê bày vẽ cho thằng em tao chôm chia của hàng xóm, nên má tao mới cấm cản.
- Em tu rồi mà!
Bật cười, xoa đầu tóc thằng Cầu cho rối bời lên, anh Tư nói:
- Tu rồi hả? Mày mà tu rồi thì cả xóm này đêm ngủ khỏi cần đóng cửa cài then làm gì! Thôi được rồi, nếu mày đã biết ăn năn tu sửa thì không ai ngăn cản gì nữa đâu. Đứng đây chờ tao, tao vô nhà kêu thằng Kính ra cho!
... Đứng chờ chừng năm phút, từ trong nhà thằng Kính lăm la lăm lét chạy ra. Thằng Cầu mừng rỡ, túm tay thằng bạn chí cốt nói:
- Có chuyện quan trọng cần bàn với mày, nói ở đây luôn nhé?
Thằng Kính đảo mắt nhìn quanh dò xét, gật đầu:
- Nói luôn đi. Chuyện gì vậy?
Hạ giọng xuống, mặt mày lộ vẻ nghiêm trọng, thằng Cầu nói:
- Ba tao bệnh nặng quá, ho suốt ngày đêm, chiều hôm kia ho ra cả một cục máu thấy bắt ghê. Còn anh Hai tao thì... nằm liệt luôn trên giường từ ngày quyết tâm cai nghiện xì ke ma túy, giờ đang ngáp ngáp gằn tiêu luôn rồi... Vậy mà nhà không có một xu cạo gió, chị Ba Hân bỏ anh Hai có giúp ít tiền nhưng chỉ như gió vào gà trống thôi!
- Gió vào nhà trống. Chớ gà trống gì? Nhà trống, hiểu chưa?
- Vậy hả? Ờ... ờ... gió vào nhà trống. Bây giờ mày giúp tao đi!
- Giúp mày hả? Giúp đi chôm chia như mọi lần hả?
- Suyt... nói nhỏ nhỏ. Giúp tao một lần này nữa thôi. Xong vụ này rồi, tao hứa với mày, thề độc với mày là tao tu luôn!
- Trời trời... má tao đã hăm rồi, anh Tư tao cũng dọa rồi, vậy mà mày không sợ, bây giờ còn rủ tao đi chôm chia nữa sao?
- Nhưng mà... tao không rủ mày đi chôm chia đồ nhà hàng xóm đâu, cũng không "chà đồ nhôm, chôm đồ nhà" như mấy bữa...
- Vậy chớ chôm chia ở đâu?
- Ở chùa.
- Ở chùa? - Thằng Kính trợn mắt ếch-Vô chùa ăn trộm hả?
- Không còn chỗ nào khác. Tao nghiên cứu kỹ rồi. chỉ còn cửa đó là ngon ăn thôi, rất dễ dàng thò tay bóc lùm!
- Dễ dàng hả? Dễ dàng thì mày đi một mình đi, rủ thêm tao làm gì?
- Không, ý tao muốn nói... dễ dàng khi có hai đứa cùng làm. Có một mình tao thì vô cùng khó khăn gian khổ...

- Nhưng mà... mà tính ăn trộm chùa nào? Chùa thầy Thiện Giác ở mé sông, hay là chùa của sư bà Diệu Linh?
- À ừm... hai cái chùa đó có nuôi chó, nuôi ngỗng, sư thầy ở trồng rất đông, rất khó xâm nhập, rất dễ lộ tẩy...
- Chớ mà định vào chùa nào nữa? Xã mình có hai cái chùa đó chớ mấy? Bộ mà tính... mà tính... qua bên kia sông hả?
- Đúng rồi. Qua bên kia sông. Chùa Linh Thứu đó mà!
- Ôi mẹ ơi... không được đâu. Hết chỗ chơi lại nè ngay cái chùa của sư Kiến Tánh... coi chừng bị hộ pháp long thần vắn cho queo cổ, bẻ cho quặt cẳng què giò đó!
- Tâm bậy. Long thần hộ pháp chôn thiên môn đâu có ác vậy!?
- Bộ mà không nghe người ta đồn âm lên về những điều linh thiêng ở chùa này sao? Mới tháng trước có thằng ăn trộm vào chùa lúc nửa đêm, sư thầy ngủ say không biết gì nữa, nó lên lên chảnh điện, không sợ gì quý báu, lại sợ nguyên một chồng kinh đến mười cuốn dây cộm khô lớn, rồi cứ đi lòng vòng quanh chảnh điện từ khuya cho tới mờ sáng, đến giờ sư thầy công phu thì bị phát giác. Hỏi mà, ai dắt thằng đó đi vậy?
- Tao có nghe kể chuyện này rồi, chỉ là đồn đại thôi, làm gì có chuyện hoang đường thần thoại đó mà mà tin? Chẳng qua vì... chùa quá rộng, mà chỉ có một mình sư thầy với bà già nấu bếp, coi ngó không xuể nên sư thầy mới phao tin lên để hù ma nhát khi mấy thằng nào yếu bóng vía đó mà!
- Ờ hén, mà nói cũng có lý. Chắc là tin đồn xạo rồi. Nhưng mà, mà định vào chùa Linh Thứu để chôm chia thứ gì?
- Chậu cảnh. Nhiều lắm, toàn là chậu cảnh quý hiếm, đẹp cực kỳ, và rất đắt tiền, lại để ở ngoài sân rất dễ lấy. Chỉ cần một đứa nhảy vào trong, bung ra hàng rào, chuyên cho đứa đứng ngoài ôm mà chạy đi giấu. Sau đó quay lại làm tiếp chậu thứ hai, ba...
- Tao... tao nghe mà nói sao dễ dàng trơn tru quá. Thôi được, bây giờ tao giao ước trước với mà, tao chỉ giúp mà di chuyển chậu cảnh đi giấu thôi. Còn chuyện đem đi bán là chuyện của mà, tao không biết tới, có gì mà mà không được khai tên tao ra...
- Được, tao hứa. Tao chỉ cần mà giúp một tay nhiều đó thôi.
- Tao sẽ vào trong cùng mà cho vui, đỡ sợ. Đồng ý không?
- Tuyệt cú mèo. Mà đúng là bạn tốt của tao. Vậy thì... tối nay hẹn gặp nhau ở ngoài sân banh, lúc 10 giờ, được không?
- Được. Nhưng mà... mà đã thăm dò tình hình trong chùa chưa?
- Rồi. Hồi hôm kia tao có vào chùa chơi, giả bộ xin cơm ăn, thấy chùa cũng chỉ có hai người, sư thầy trụ trì và bà già nấu bếp dì ruột của thầy. Tao đã nhắm trước mấy chậu hoa sứ, xương rồng đang trổ hoa rồi, hỏi giá ở gian

hàng hoa Tết của lão Tô dưới thị trấn luôn rồi, lão chịu mua ngay với giá cao...

- Vây thì xong. Mà về đi, tôi gặp lại!

Thằng Cầu mừng rỡ, tung tăng bước về nhà, trong đầu nó đang tính toán sẵn chuyện mang tiền về cho cha, cho anh nó trị bệnh để kịp khỏe mạnh mà đón năm mới...

... Khuya. Tối đen như mực. Tiếng côn trùng rí rả hòa cùng tiếng lá khô xào xạc trong gió lùa từng cơn qua vườn cây chón già lam thanh tịnh. Hai thằng nhóc ngồi bên nhau ngoài hàng rào râm bụt um tùm, nín thở ngó nhau hội ý qua ánh sáng mập mờ của ngọn đèn từ trong điện Quán Thế Âm chiếu hắt ra yếu ớt. Cả hai đứa đều không lộ vẻ sợ sệt mà còn hứng thú ra phết, chúng cảm thấy như mình đang được đóng phim trinh thám, hay kinh dị ghệt thờ. Thằng Cầu hỏi thật nhỏ bên tai bạn đồng sự:

- Tao leo tường nhảy vào, mà ở ngoài chờ nghen?

- Ồ. Tường cao quá, chỉ có thể leo lên để vào trong vườn một đứa thôi. Tao sẽ làm thang cho mà treo. Nghe rõ chưa?

- Nhưng vào một mình thì sao tao chuyển chậu qua bức tường này cho mà được?

- Mình không đem dây thừng theo, ngu quá. Nhỏ lấy cây, bỏ lại chậu thôi...

- Lỡ chết cây thì bán ai mua cho?

- Không chết đâu. Mà búng lấy cả đất quăng ra ngoài này cho tao gom lại, rồi hai đứa ôm hết mà về, tìm miếng đất sau nhà mà chôn đở xuống, tưới nước nhiều vào, rồi từ từ tính chuyện đem đi bán cho lão Tô. Làm vậy mới ổn, nghe rõ chưa?

- Rồi rồi. Tao phục mà sát đất luôn. Mà đúng là Không Minh giúp Lưu Bị, không có mà tao chẳng làm nên đại sự gì!

- Không Minh với Lưu Bị đâu có đi ăn trộm của chùa mà mà ví von, đồ ngốc?

Hai thằng nhóc cười khúc khích, bắt tay nhau thật chặt. Thằng Kính bước lại đứng sát tường rong rêu, khum lưng lại, lấy gồng, dồn sức xuống hai chân cho trụ vững, để thằng bạn đồng sự nhảy phóc lên, bám tường mà treo lên. Im ắng đến lạ thường. Đưa mắt nhìn xuyên qua bóng tối mịt mờ quanh vườn, thằng Cầu hít một hơi thật sâu, rồi nhảy xuống vườn bên trong chùa nghe cái "phịch". Nó vừa mới lồm cồm đứng dậy, bỗng một luồng sáng của đèn pin chiếu thẳng vào mặt nó. Toàn thân bủn rủn, thằng Cầu cảm thấy như đất vừa lún, trời vừa sập dưới chân và trên đầu mình, nó đứng cứng đờ như khúc cây khô vô hồn thất vía. Người đang cầm đèn pin rọi vào nó đang bước lại từng bước thật nhẹ nhàng, cứ như lướt hồng trên mặt đất vậy. Thằng Cầu kêu trời trong bụng khi nhận ra đó là sư thầy trụ trì. Gần sát bên nó, sư Kiến

Tánh bật đèn pin lên một lần nữa, rọi từ đầu tới chân vị khách không mời mà đến lúc khuya hôm, rồi cười lên ha hả:

- Tuyệt vời. Rõ ràng là hộ pháp linh thiêng phái người đến chùa đúng lúc để giúp đỡ cho ta một tay đây!

Rồi không đợi thằng Cầu nói năng thừa thớt gì, sư thầy nắm lấy cánh tay nó mà dắt đi vào giữa sân, đứng lại trước điện Quán Thế Âm trắng toát uy nghi. Thằng Cầu định mở miệng van xin, chợt nghe sư thầy nói nhỏ nhẹ:

- Ta đang mất ngủ, không biết làm gì, bèn ra đây định xê dịch bài trí lại mấy chậu cây cảnh, nhưng cái chậu mai này quá nặng làm ta nhích đi cũng chẳng được, đang không biết phải làm sao thì có con như trên trời rơi xuống, thiệt là may mắn!

Ngơ ngơ ngác ngác không biết nói sao, thằng Cầu chỉ còn nước "dạ dạ" lí nhí trong miệng. Sư thầy vỗ tay một cái, hô:

- Nào, ta cùng xê cái chậu mai tứ quý này qua bên kia. Rồi chuyển cái chậu bách tùng diệp qua lại bên này, vậy là xong!

Thằng Cầu cùng sư Kiến Tánh khum lưng gồng sức di dời mấy chậu cây kiểng, chỉ trong chớp nhoáng đã xong việc. Sư phủi tay, vỗ vào lưng nó, nói:

- Vào trong uống nước, thầy thưởng cho lộc Phật về ăn!

- ...

Dứt lời, sư nắm tay dắt nó đi te te vào dãy nhà bên hông chánh điện. Sư rót nước mời nó uống, đem cả rễ trái cây to dùng ra mời nó ăn, gói cho nó một cái túi nhựa đựng đầy bánh tét, bánh in, mì gói, sữa đường... rồi lẳng lặng ngồi xuống ghé đôi diện nhìn nó ăn chuối một cách trù mến. Chờ nó ăn uống no nê xong, sư mới lên tiếng:

- Kê cho ta nghe hoàn cảnh gia đình của con đi!

Thằng Cầu quên bém thằng bạn đồng sự đang còn ở phía ngoài tường bên cổng tam quan, huyên thuyên kể hết chuyện mẹ mất, cha bệnh, anh nghiện ma túy đang thời kỳ cai bỏ... Sư nghe xong, thở dài một hơi thậm thụt, thò tay lục trong túi áo lôi ra một xấp tiền. Không đếm lại làm gì, sư trao hết qua cho nó, bảo:

- Sư thưởng cho con lộc của Tam Bảo, mang về mà phụ giúp cho cha, cho anh trong những ngày cuối năm này. Chăm lấy đi!

Thằng Cầu ứa nước mắt, run run đôi tay non nhận lấy quà tặng của sư trụ trì. Sư tiễn nó ra, mở cổng cho nó bước khỏi chôn già lam một cách đường hoàng, còn dặn dò:

- Giở xách hơi nặng, ráng xách về, đừng liệng giữa dòng lúc lội qua sông thì mang tội ghen con. Nếu có gì nguy cấp, con cứ lội sông qua đây, ta giúp được gì sẽ giúp cho!

Thằng Cầu dạ liên hồi, bước ra khỏi cổng tam quan, nhìn quanh quất chẳng thấy bóng dáng ai. Nó đi băng băng trong bóng tối về phía bờ sông, mới thấy

thằng Kính từ trong lùm cây chạy ra. Chưa kịp nói gì, đã nghe "bạn vàng" cười một tràng khoái trá, hỏi:

- Gặp sư thầy Kiến Tánh phải không mày?
- Sao mày biết?
- Trúng mánh rồi phải không mày?
- Sao mày biết hay vậy?
- Khỏi cần ăn trộm cũng có tiền phải không mày?
- Í trời, sao... sao mày đoán ra hay vậy?
- Khi nào kẹt thì qua gặp sư cho nữa phải không mày?
- A... cái thằng này... bộ mày cũng lén vào trong chùa, nên nghe lén nhìn trộm được mọi việc xảy ra sao?
- Mày ngốc quá. Bộ mày không đoán ra được là chính tao đã qua đây báo hết mọi chuyện cho sư thầy biết trước rồi sao?
- Hả? Cái gì? Mày... mày...
- Tao muốn giúp mày khỏi mang tội ăn trộm, mà vẫn có tiền lo cho gia đình...
- Trời đất ạ... Hết biết mày luôn!
- Còn muốn ăn trộm ăn cắp nữa không?
- Không. Cách tới già. Xin chừa, xin chừa!

Hai thằng nhóc ôm nhau, vừa cười vừa khóc bên bờ sông gió mát. Từ xa, tiếng đại hồng chung ngân vang vọng đến, thằng Cầu nghe như tiếng khuyên dạy nhắc nhở của sư thầy về ngũ giới tam quy...

---o0o---

KẸ HÈN MỌN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tối hôm ấy, một buổi tối mưa gió bão bùng cách đây năm năm, gia đình ông Hoàng tề tựu đông đủ, trên dưới hai mươi người già trẻ lớn bé của ba thế hệ.

Họ mở một cuộc họp quan trọng, nói cho đúng hơn là một toà án gói gọn trong phạm vi gia đình, tuyệt nhiên không cho một người ngoài tham dự hoặc hay biết một chút thông tin nào. Chỉ trừ một người không hề chung huyết thống, đó chính là dì Sen, người giúp việc trung thành đã nhiều năm qua cho gia đình ông Hoàng đại phú gia, chủ một tiệm vàng lớn nhất nhì thành phố. Đó là một buổi tối mà dì Sen không bao giờ quên được, chết cũng mang theo...

Như một bị cáo ra trước vành móng ngựa, dì Sen quỳ dưới nền gạch hoa giữa đại sảnh, chung quanh là những người gia chủ kẻ đứng ngồi đều mang gương mặt lạnh lùng và não nề thất vọng. Dì bị kết tội ăn cắp vàng, đến hai mươi lượng “Rồng Vàng”, sau khi gia chủ lục soát rương hòm riêng của dì thấy được số vàng ấy. Đúng ra là mất đến hai mươi hai lượng. Hai lượng còn lại bay đi đâu, hiện cất giấu ở đâu chính là điều cả gia đình ông Hoàng muốn biết. Họ bắt dì khai, nhưng dì chỉ biết khóc kêu oan. Dì cho rằng ai đó đã ám hại dì, chơi trò ném đá giấu tay. Gia đình ông Hoàng chia làm hai phe. Một nửa bênh vực cho dì, kể công lao và đề cao tính thật thà chất phác của dì bao năm qua. Nửa còn lại nhất định kết tội và đòi tống khứ người đầy tớ gian manh ra khỏi nhà. Cuộc tranh cãi diễn ra gay gắt. Sau cùng, ông Hoàng với tư cách chủ gia đình quyết định: không khai báo cho công an, xử lý nội bộ để tránh phiền phức, và không đòi lại dì Sen hai mươi lượng vàng còn thiếu, xem như cho dì, cấp thêm cho dì một triệu đồng để làm vốn trở về quê, không bao giờ được quay trở lại nơi mà dì gắn bó cuộc đời suốt hai mươi năm với thân phận gia nhân tôi tớ...

Dì Sen quệt nước mắt ra đi, nhất quyết không nhận một xu hào nào lận túi, chỉ biết nhấn gửi lại một điều: dì mong có ngày được trời cao soi xét, chư Phật và Bồ tát linh thiêng từ bi gia hộ hóa giải cho dì mối oan khuất còn kia, để khi dì có xuôi tay cũng được nhắm mắt yên lòng. Dì luôn luôn và luôn luôn tin rằng có chư Phật, chư thánh chư thiên, như chính dì đã tin vào “Phật Tại Tâm” của mình.

Khi dì rời khỏi nhà chủ, có người đứng tiễn rơi nước mắt, cũng có kẻ bĩu môi khinh bỉ rồi chửi với theo mấy câu độc địa phũ phàng...

Dì Sen mang thân phận hèn mọn lang thang đây đó kiếm kế sinh nhai qua ngày, khi thì ngủ co ro ở chợ, khi thì nằm nghỉ ở công viên, lúc thì chui vào nhà trù của các chùa làm công quả kiếm bát cơm ly nước, không dám về quê nhà ở chôn xa xăm, dù nơi ấy có những tháng ngày yên tĩnh và có bao người thương quý mong chờ mình.

Dì gặp được một quý nhân trong một lần đi bán máu, đó là chị Thư-bác sĩ khoa Truyền máu và Huyết học. Dì được mời về giúp việc cho bác sĩ Thư, quán xuyến mọi việc trong nhà như một quản gia vậy. Dì muốn chứng tỏ cho bác sĩ Thư biết là bác sĩ đã không tin dùng làm người. Một sợi chỉ cây kim bé xíu dì cũng không màng thâm lạm. Chuyện oan khuất xưa kia, dì kể hết cho vợ chồng bác sĩ nghe. Nhắm người chồng của bác sĩ Thư là một cảnh sát điều tra, nên anh ta nổi máu nghề nghiệp muốn đích thân giải oan cho dì...

Chuyện giải oan cho dì chưa biết được tiến hành tới đâu thì cái duyên nợ oái oăm đã ập đến thật ngẫu nhiên, nhưng mãi sau này dì Sen mới nghiệm ra đó là một chuyện có sự sắp xếp hữu ý của duyên nghiệp. Chân lý nhân quả luân hồi của đức Phật Thích Ca Mâu Ni không bao giờ suy suyển sai lệch. Còn nói nôm na như người đời, thì dì sẽ ngược mắt nhìn lên vùng mây trắng tít tận cao cao mà thốt: “Trời cao có mắt mà!”ø.

Nửa khuya hôm ấy, bác sĩ Thu nhận được một cuộc điện thoại của bệnh viện. Bệnh viện đang cần máu. Máu thuộc nhóm quý hiếm. Trong danh sách những người mang nhóm máu quý hiếm mà Trung tâm Truyền Máu và Huyết học cung cấp cho bệnh viện có tên... dì Sen. Bác sĩ Thu biết được điều này sau lần dì Sen đến Trung tâm bán máu lần đầu tiên. Từ khi trở thành người thân của gia đình bác sĩ Thu, dì Sen được mở rộng tầm mắt, hiểu biết thêm nhiều về những giọt máu cứu người, nên luôn luôn gìn giữ sức khoẻ của mình phòng khi hữu dụng. Dì được bác sĩ Thu chở đi ngay vào bệnh viện để cứu một mạng người đang trong tình trạng mảnh chỉ treo chuông. Oái oăm thay, người nhận máu của dì Sen hiến cho lại chính là... ông Hoàng. Dù đang là một đại phú gia, vàng chất cả rương, tiền chứa cả bồ, nhưng ông Hoàng vẫn không tài nào mua được vài giọt máu quý hiếm để cứu thân mạng mình sau một ca đại phẫu bị xuất huyết. Và dù gia quyến vợ con đông đảo, ông chủ tiệm vàng cũng không xin ai được một vài giọt máu cùng nhóm máu với mình, đừng nói chi đến bốn đơn vị máu quý hiếm! Sự đòi oái oăm đến như vậy, ai mà dám nghĩ đến, ai mà tài nghĩ ra?

... Ông Hoàng tai qua nạn khỏi.

Khi ông đại phú gia được xuất viện trở về lại ngôi biệt thự không lồ khang trang hoành tráng của mình, ông quyết định cử những người thân uy tín nhất, đánh xe con đèo tận nhà của bác sĩ Thu vào một chiều thứ bảy đẹp trời, để xin thỉnh rước dì Sen về lại với đại gia đình của ông.

Ban đầu, dì Sen không chịu về, dứt khoát đòi ở lại với gia đình bác sĩ Thu. Dì vui mừng thì có vui mừng khi đã được cả nhà chủ cũ nhớ đến mình, còn tin dùng mình. Nhưng bấy nhiêu đó thôi thì chưa đủ làm cho dì được thanh thản sống nốt những năm tháng còn lại của đời người. Vụ mất cắp vàng xưa kia vẫn chưa được làm sáng tỏ. Dì vẫn còn là một nghi phạm, nghi phạm số một, nghi phạm duy nhất, vậy thì mặt mũi nào mà sống với những người nghi ngờ nghi nan mình, không hiểu mình, đánh giá mình quá thấp? Không thể sống với một nghi án chưa được phá giải.

Nhưng, do hai vợ chồng bác sĩ Thu đã luân phiên nhau năn nỉ, thuyết phục, và thậm chí còn làm bộ giận lẫy đòi đuổi đi, không muốn chừa chấp đi trong nhà nữa, xem như hợp đồng thuê người giúp việc bị cắt đứt. Di Sen biết là vợ chồng bác sĩ Thu không hề có ác ý ác cảm gì, mà chỉ muốn điều tốt đẹp an lành đến với mình sau một thời gian dài gặp sóng gió đắng cay. Họ quý đi lắm, bụng đâu có muốn đi đi, mà phải làm bộ “đoạn tình đoạn nghĩa” để đưa đi cái thế không còn đường chọn lựa. Rót cuộc, đi phải mỉm cười đồng ý, cuốn hành trang già biệt vợ chồng bác sĩ Thu, để quay trở về nơi cũ đầy kỷ niệm vui buồn... Chuyện tới đâu hay tới đó. Di chợt nhớ đến mấy câu thơ trong bài phú “Cư trần lạc đạo” của Thiền Sư Giác Hoàng Trần Nhân Tông mà đi đã từng được nghe Thượng tọa Thích Thông Giải thuyết giảng trong mấy kỳ pháp thoại tại Hải Pháp Ni Tự, nơi đi được nương nấu mười ngày để làm công quả phục vụ cho khóa tu Phật Thất của những cư sĩ áo lam.

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên (Ở đời vui đạo hãy tùy duyên)

Cơ tắc xan hề, khôn tắc miên (Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền)

Gia trung hữu bảo hựu tâm mịch (Ngọc báu trong nhà thôi tìm kiếm)

Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiên (Đối cảnh không tâm hỏi chi thiên”

Hãy tùy duyên thôi. Di chỉ biết có vậy, những điều khác còn cao siêu quá, đi không hội đủ trí tuệ để hiểu hết thâm ý. Cứ tùy duyên mà sống, tùy cơ ứng biến, chuyện đến ta tiếp đón, chuyện đi ta tiễn đưa đi, tới đâu hay tới đó, vậy cũng là bản lĩnh rồi, cần chi phải thiên nhập với thiên xuất nữa!

Khi đi Sen vừa đặt chân vào lại ngôi đại sảnh của chủ cũ, người thân của ông Hoàng, trên dưới hai mươi người đã chực chờ sẵn từ trước, đồng loạt quỳ sụp xuống mà lạy trước người tới tới hèn mọn mà xưa kia họ đã đuổi đi sau một vụ mất cắp chưa được làm sáng tỏ. Họ sụp lạy một cách chân thành, không chút tuồng kịch giả tạo, khiến cho đi phải bật khóc mà quỳ xuống lạy trả. Một cảnh tượng hiếm hoi, có chút kỳ quặc, có lẽ xưa nay trong phim ảnh cũng chưa từng có diễn ra...

Bấy giờ, người con trai út của ông Hoàng vì ray rứt ăn năn bao năm, nay lại biết ơn cứu tử của đi Sen dành cho cha mình, nên đã thú nhận mọi tội lỗi. Chính anh chàng út ham chơi bởi phóng túng này đã cạy tú lấy vàng, nhưng không dám lấy hết đến hai mươi hai lượng, mà chỉ lấy hai lượng để đi vui chơi Vũng Tàu với lũ bạn choai choai học đòi... Vì vậy anh chàng mới nghĩ ra cách mang số vàng còn lại giấu vào rương của đi Sen để phủ tay chạy tội.

Khi dì Sen bị ra trước “toà án gia đình” của mình, chàng út đã lên tiếng bênh vực cho dì, và cũng chính anh chàng là một trong những người ra đứng trước cửa tiễn dì ra đi với nước mắt chảy ngược vào trong...

Vậy là một kết cục có hậu: Dì Sen đã được giải oan, và được trở lại sống thoải mái an nhiên trong ngôi nhà mà trước kia dì bị tống khứ ra khỏi như một con hủ hèn mọn.

Dì đã trở về như một vị nữ anh hùng.

Và, dì nhớ không lầm, khi cuốn hành trang chia tay già biệt lần vừa rồi với nơi nương náu gần một năm trời, cũng có người đứng phía sau tiễn dì với nước mắt lưng tròng. Những giọt nước mắt của bác sĩ Thư chất chứa đầy niềm vui và nỗi lưu luyến khôn nguôi

---o0o---

CHỮ HIẾU

Tâm Không Vĩnh Hữu

Lâu lắm, tôi mới có dịp về quê thăm mẹ. Tôi mua cho mẹ đủ thứ quà đắt tiền, bày sấp ra đầy bàn. Mẹ vui lắm, nâng niu sờ rẫm từng món lạ vật quý, làm tôi sướng bụng. Tôi thật tình nói:

- Mẹ thiếu thốn nhiều thứ, sao không nói thẳng Ba một tiếng, nó làm ăn nên ra, mỗi tháng thu nhập mấy cây vàng, vậy mà chỉ lo cho vợ con, không biết quà cho mẹ là gì. Nó phải có bốn phụng dưỡng mẹ lúc tuổi già chứ!?

Mẹ tôi trầm tư, lắc đầu khẽ khàng, từ tốn nói:

- Chữ Hiếu có đến năm, bảy đường con à! Không phải cứ mua quà này quà kia, mang tiền này tiền nọ về trao cho mẹ nhiều là mẹ vui, là hiếu tử. Thằng Ba tuy không hề biết mua quà cho mẹ, chưa hề trao mẹ một tờ giấy bạc nào, nhưng mấy năm qua... nó lặng lẽ giúp mấy đứa em nghèo khổ của nó, lại giúp đỡ bạn bè hoạn nạn, cũng như hàng xóm láng giềng ngặt túng. Nó làm được những điều hay lẽ phải, chùi sáng cái Tâm Đạo, làm mẹ thom lây, có khác nào nó đã tặng cho mẹ quà quý lễ báu? Hơn nữa, mẹ tuổi già sức yếu, không còn khả năng lo cho con Sáu với thằng Út tiếp tục ăn học đại học. Thằng Ba đã thay cho mẹ làm chuyện ấy, chu cấp cho hai đứa em đầy đủ để học hành, tức là nó đã và đang báo hiếu cho cha mẹ đầy thôi. Con

đừng suy nghĩ cạn cợt, nhìn ngó thiên cận mà trách móc em, tội nghiệp cho nó...

Tôi ngồi thừ ra, vẫn còn nghe lời mẹ bên tai. Mẹ tôi luôn như thế. Khi tôi già từ mẹ, về lại thành phố, tuy không tận mắt nhìn thấy, nhưng tôi vẫn đoán chắc rằng những món quà tôi trao tặng mẹ sẽ được mẹ đem chia sẻ ra đều cho những người khác, trong đó có mấy đứa em của tôi. Chắc vậy.

---o0o---

NHÂN LÀNH QUẢ NGỌT

Tâm Không Vĩnh HỮu

Chị Phụng thở dài thông thốt, uể oải đứng dậy, rồi như sợ hãi phải chạm mặt đương đầu với điều gì đó thật khủng khiếp khi mình bước ra khỏi nhà, nên ủ rũ ngồi xuống lại trên chiếc ghế què quặt lưng lay đặt sát tấm vách bằng cốt chấp nôi. Chán ngán. Nặng nề. Chị tưởng chừng như mình đã sức cùng lực kiệt khi mà muôn nơi ngoài kia, ngoài căn nhà ọp ẹp vá vúi của chị, ngàn hoa đang nở đón chào một mùa xuân mới. Đúng là năm cùng tháng tận. Trước mặt, sau lưng, chung quanh chị đều đã như cùng tận bế tắt, không còn một ngõ ngách nào dù là nhỏ hẹp cho chị len lỏi luồn lách qua. Nhưng mà dòng đời vẫn chuyển rung trôi chảy không một giây phút nghỉ ngơi, thì chị làm sao ngồi yên một chỗ, nằm dài một nơi cho thanh thản nhàn hạ được. Đã bao lần chị đã tuyên bố đầu hàng rồi mà chị có hề buông xuôi chịu chết đâu? Chị đã té đau, đã quy ngã và đứng lên bước tiếp một cách hiên ngang vào cuộc sống đầy cam go thử thách, đầy bạc bẽo dối gian, nhiều khi tự thấy mình chai lì sắt đá, và lắm lúc lại thấy mình nhão nhoẹt, mỏng manh, yếu mềm ẻo lả để rồi vẫn còn hít thở bụi khói trần gian cho đến bây giờ...

Không muốn sống cũng phải sống thôi. Cuộc sống quý lắm. Dù rằng trên hai mươi năm qua chị Phụng hầu như chỉ được ném cay nuốt đắng, cam chịu biết bao đau đớn khổ nhọc cả thể xác lẫn tinh thần, phận hồng nhan ướt đầm nước mắt, mồ hôi và máu huyết, chưa khi nào cười được một trận cho hề hả hân hoan, nhưng chị vẫn quỳn luyến mến yêu cuộc sống này. Mỗi sớm mai thức dậy, chị luôn tự nhắc mình phải gieo hạt hi vọng, có hi vọng mới có được nghị lực để mà bước ra khỏi nhà, lặn hụp vào dòng sông đa đoan cay nghiệt. Chị tin vào nhân quả, theo kinh sách nhà Phật, rất tin, gieo gì gặt nấy, dù có trễ tràng đi nữa thì cái quả khi hội đủ cơ duyên cũng sẽ đến, có trốn chạy né tránh cũng không thoát, cũng phải nhận lấy tròn trịa bởi đó là phần

của mình. Cay xè, đắng ngắt cũng phải nuốt. Ngọt lịm, thơm lừng có ón thầu nảo cũng phải ngửi nhai. Chị tin vậy, nên chị đã sống với hi vọng và thất vọng, lấy hai thứ ấy để trộn chúng vào nhau thành một món ăn hằng ngày với đầy đủ gia vị buồn vui sướng khổ, ngọt đắng cay bùi, và mỗi ngày trôi qua nhìn lại thấy mình vẫn sống phây phây thì chị thở phào mừng, khen mình phi thường quả cảm. Chị biết, nếu như sống không tin vào nhân quả, không tin Pháp Phật nhiệm màu, không biết phân biệt thiện ác giác mê, thì chị đã không dám liều lĩnh nhặt một đứa bé bị bỏ rơi dưới hàng dương bên bãi biển về nuôi nấng. Chị cũng đã không dám nhận một đứa trẻ bụi đời nằm co ro trên ghé đá chiều đông về cuu mang dạy dỗ xem như con đẻ của mình. Hai đứa nhỏ, một đứa được chị đặt tên Nhật, một đứa tên Luộm, đã về sống với chị chung một cái tổ rách nát tiêu điều nhưng cũng rất ấm cúng, đỡ lạc lõng chơ vơ. Nhân quả, duyên nghiệp, luân hồi trả vay, đó là những điều nằm lòng, cũng như luôn vương bám trong trí óc của chị. Chị đã tin, và đã sẵn sàng chấp nhận, rồi đương đầu vượt qua...

Ngoảnh nhìn lại quãng đời đằng sau lưng, chị không khỏi rùng mình, cái đau xé lòng đan xen cùng niềm tự hào trong chị, chị không ngờ mình lại sống sót được, tồn tại được sau hơn hai mươi lăm năm thăng trầm lận đận. Hơn hai mươi lăm năm rồi, kể từ ngày đất nước hợp nhất, kể từ ngày chị bỏ nghề y tá, kể từ ngày chị bán căn nhà nhỏ của cha mẹ để lại mà theo sống dong duổi đường dài với người đàn ông bội bạc... Số phận của một phụ nữ chân yếu tay mềm như chị phải gánh chịu bao nỗi đoạn trường bi ai. Người chồng đầu tiên hắt hủi, xa lánh chị khi biết vợ mình vô sinh. Chia tay. Con thuyền không bén trôi dạt lên vùng kinh tế mới, gá nghĩa kết duyên với một người đàn ông cục mịch khác, chị nếm được mùi của bạo hành, chết đi sống lại bao lần sau những trận đòn thô bạo của người chồng thứ hai vũ phu và be bét rượu chè. Lại chia tay. Chị bỏ vùng về lại thành phố xa hoa, sống lây lất trên vỉa hè, nằm đầu chợ cuối bãi, hằng ngày làm thuê gánh mướn kiếm chén cơm manh vải. Chính trong thời gian sống bụi đời gió sương, kiếm sống không đủ nuôi mình, chị lại nhắm mắt làm liều nhặt một đứa bé về nuôi, con bé Nhật bây giờ đã tuổi trăng tròn, lớn mà không khôn, vì chưa hề được đến trường, chỉ biết lỏm bẻm mấy chữ chị dạy cho làm vốn. Trong đợt vận động những người vô gia cư sống quanh chợ trung tâm về khai hoang lập ấp tại vùng đất cằn khô ngập mặn, chị ôm đứa con nuôi tự nguyện leo lên xe của chính quyền địa phương về miền đất hứa, với hi vọng được hưởng một tương lai sáng sủa. Người đàn ông thứ ba bước vào cuộc đời chị ngay trên vùng đất điu hiu quanh quẽ ấy. Chỉ là chung gạo nấu ăn, ngủ với nhau cho đỡ trống vắng lạnh lẽo, hợp sức nhau mà biến bốn sào đất xám ngoét trở thành ao vườn sinh động. Ba năm chung sống, tưởng đã yên bề gia thất, ai

ngờ một sáng bùng mắt lên, tìm hoài không thấy bóng dáng người bạn đời của mình đâu nữa. Sau mấy tháng trời bất vô âm tín, chị mới dám tin rằng người ta lại bỏ rơi mình, một mình ở lại với đứa con thơ trên mảnh đất đã đầu tư rất nhiều công sức nhưng chưa hề thu hoạch được mảy may hoa màu gì... Chị muốn ngã quy, nhưng quyết chuệnh choạng đứng lên, không thể chịu thua một keo nào nữa, vì chị cần có một mái nhà, một chỗ nương náu đi đi về về, cho dù nơi ấy chỉ là túp lều xiêu vẹo tả tơi. Chị thì không tin vào một người đàn ông nào nữa, cố quên đi những kẻ bạc tình, ôm chặt đứa con nuôi vào lòng để tìm nguồn vui sống. Quên bằng cách nào? Chị quán thân bất tịnh hằng ngày, rồi nghiền ngẫm về “oán táng hội khổ” hay “ái biệt ly khổ”, đủ thứ khô khô, để điểm mặt chỉ tên từng loại khổ mà vận dụng những điều học được trong kinh sách để chế ngự, khắc phục, xua đuổi, tránh xa những cái thứ khổ đó. Thôi thì, chị tự an ủi, tất cả những chuyện đau khổ hận buồn đến với đời mình bao năm qua, đó là những cái nghiệp báo mà mình phải gánh chịu trong cái kiếp hiện tiền này. Thiếu nợ thì phải trả cho sòng phẳng thôi. Ai biểu kiếp trước không tu hành cho giỏi vô. Tu cho tinh tấn thì kiếp này đã sướng rồi, biết đâu giờ này chị đang là một ni cô trong một ngôi chùa yên tĩnh thanh khiết nào đó ở một miền quê êm ả. Chấp nhận, không than oán nữa làm gì. Và, chị được những người hàng xóm nghèo xung quanh giúp đỡ, có chút vốn nhỏ nhoi để hằng ngày đi bán dạo dọc theo bãi biển đầy dẫy khách du lịch...

Những tháng ngày vất vả mưu sinh, chắt bóp từng đồng, hôn hít trân trọng từng tờ giấy bạc ướt đẫm nước mắt và mồ hôi, chị đã nuôi được bé Nhật lớn dần, tập tễnh theo gót chân chị suốt ngày trên bãi biển nắng nóng, rồi mỗi đêm trở về cái tổ lụp xụp giữa đồng không mông quạnh với toàn thân rã rời... Ai cũng lắc đầu ngao ngán khi hay tin, khi thấy tận mắt chị mang thêm một thằng bé lem luốc gầy guộc về nuôi trong nhà. "Bà Phượng điên rồi!", người ta kháo với nhau như vậy. Chị mỉm cười, nghĩ mình điên thật, nhưng thà điên chứ không thể làm ngơ bỏ mặc thằng nhỏ lang thang cơ nhỡ nằm co quắp vì đói khát mà chẳng được ai màng cứu giúp. Chị muốn điên, điên với lương tâm không day dứt mà lại được an ổn thông dong, điên vì nổi vui sướng khi thấy hai đứa trẻ cười đùa với nhau, chia cho nhau miếng ăn nhỏ bé, và tối tối nằm rúc vào người chị tìm hơi ấm. Chị chấp nhận điên như vậy, vì chị tin vào nhân quả. Hằng ngày, chị cùng hai con lặn lội dưới nắng, bươn chải dưới mưa để bán thuốc lá, kẹo chewinggum, bưu thiếp, vé số và báo chí cho khách dọc theo bãi biển dài ngoằng mang hình lưỡi liềm. Sẽ là đủ ăn trong ngày, nếu như bán đắt. Nhưng cuộc mưu sinh lắm cạnh tranh, hiền từ nhút nhát là thua thiệt, chị và hai đứa con luôn luôn thua kém đồng nghiệp nên chưa có ngày nào được no nê thỏa thích. Không đói là mừng lắm

rồi. Chị chỉ cảm thấy ngọt nhạt khó thở, thấy bé tắt hoang mang khi năm hết Tết đến. Những ngày cuối năm đối với chị thật nặng nề khủng khiếp. Với trăm mối lo lắng, trăm nỗi tủi nhục vây bám rẻo gào, chị không thể bình thản như mọi khi được. Năm này, con bé Nhật đến tuổi dậy thì, đã biết tự làm đẹp, biết mặc cỡ đủ thứ chuyện, mới là mối lo nhất đối với một người mẹ như chị. Nuôi thì dễ, dạy mới khó, chị không được sơ suất, lơ đãng, mà phải chăm nom gần gũi con gái hơn bao giờ hết. Lung tung chuyện nghĩ ngợi trong đầu, rối bung, làm cho chị sợ hãi khi bước ra khỏi căn nhà, về thành phố để chứng kiến cảnh thiên hạ tung bùng chuẩn bị đón tân niên. Chị sợ lắm, nhưng biết chạy trốn đi đâu, và chạy trốn thì có giải quyết được gì? Hai đứa con đã đi trước chị hơn cả giờ đồng hồ rồi, mà chị vẫn còn nần nã dùng dằng một nơi thật khổ sở. Chị đứng dậy, đội nón, bung cái hộp gỗ đựng thuốc lá và kẹo chewinggum nhẹ tênh, bước đi như vụng về về hướng Đông có bãi biển đã ngập tràn nắng mai...

Đã trưa nắng. Cát nóng rang, bóng râm đôi bàn chân non của hai đứa trẻ. Chị Phụng xót lòng, bảo: "Hai đứa lên nghỉ dưới mấy cây dừa kia, chờ má đi mua bánh mì ăn trưa!". Chị nuốt nghẹn, giao cái hộp gỗ "hàng hóa di động" cho thằng Lượm bê, bước đi thất thểu dưới hàng dương xanh um, vừa đi vừa đếm xấp tiền nhàu nhò rút ra từ túi áo bà ba, nắm chặt từng tờ giấy bạc mà đếm như sợ chúng bay đi mất trước gió biển lồng lộng... Cả buổi sáng chẳng bán được gì nhiều, con nhỏ Nhật lại nhăn nhó cái kính vì đang ngày "có chuyện", thằng Lượm cứ rên rặt chân, thật là chẳng có chút gì làm vui. Chị mua ba ổ bánh mì chan nước thịt, xin thêm ít cọng hành, lát dưa leo cho có chút xanh tươi ngon miệng. Ba mẹ con ngồi lặng thinh, ăn ngấu nghiến cho xong bữa trưa, rồi trải tấm nhựa bạc màu ra mà nằm nghỉ lưng chợp mắt... Ngồi nhìn ra khơi xa tí tắp khi hai đứa con đã nằm ngủ ngon lành bên nhau vì mệt mỏi, chị không nghĩ ngợi được gì, đầu óc rỗng tuếch đến lạ kỳ. Bất chợt, chị nhìn thấy dưới bãi biển đang có một du khách bước ung dung trên cát nóng. Chị nhòm dậy, nhìn chăm chăm. Người khách kia đã ghé vào nằm dài trên chiếc ghế bố đặt dưới một cây dù ngũ sắc bắt nắng chói chan. Đó là một phụ nữ, ăn mặc rất... Tây. Khách "xịn" rồi, không thể bỏ qua, chị chộp lấy cái hộp gỗ đựng kẹo chewinggum và thuốc lá, lôi luôn xấp báo của thằng Lượm, bung trên tay rồi lật đặt lưới đười chạy xuống bãi biển. Khách đang nằm với tư thế thư giãn, kính đen che hết đôi mắt, nên chị không dám khinh động sỗ sàng, mời nhỏ nhẹ:

- Chị Hai mua giùm em ít cây kẹo...

Khách lắc đầu. Chị chìa mấy tờ báo, dụ dằng:

- Thôi, chị Hai đọc báo đi. Báo Công An nè...

Khách bỗng ngòai bật lên, tháo vòai kính đeo mắt, nhìn chị đằm đằm không chớp. Chị hơi hoảng, không biết mình thất thòai điều gì mà vị khách trước mặt có phản ứng như vậy. Chị ngậy người ra trong chòai lát. Khách như chòm tới gần sát mặt chị, đôi mắt đen láy vẫn chưa chớp đang hiện lên vẻ sùng sốt bàng hoàng. Chị giật mình, lùi ngay một bước, đề phòng gặp phải một khách điên loạn. Người phụ nữ kia vẫn chưa hết ngấn ngớ, ngấn mặt chị thật lâu, rồi nước mắt lưng tròng long lanh, long lanh... Chị định thần nhìn kỹ lại gương mặt kiêu sa mỹ miều của vị khách xa lạ, tìm thấy được một chút nét gì đó quen quen, gần gũi nhưng lại mơ hồ. Khách lên tiếng:

- Có phải là... chị đó không? Phải chị đó không, chị Phượng?

Chị giật bản mình, mắt trở lên. Khách lắc đầu:

- Không lẽ là chị? Không lẽ không phải là chị sao?

Chị lúng túng, cố gắng nở nụ cười xả giao:

- Tui... đúng là Phượng đây. Xin lỗi... chị là ai mà biết tên tui?

Người phụ nữ kia chòm lên, bước lại ôm láy chị mà xiết thật mạnh. Chị vùng vằng, buông rơi cái hộp gỗ, xấp báo xuồng dưới chân, hoảng hốt la lên:

- Chị... chị là ai? Là ai mà tui nhận không ra?

Người phụ nữ kia tuôn trào nước mắt, nức nở:

- Trời ơi... vậy là đúng chị rồi. Em đã tìm được ra chị rồi... Chị ơi, em tìm chị bao năm nay... đã năm lần về nước, không lần nào em không đi tìm tông tích của chị...

Chị ngớ ngớ ngác ngác, đẩy khách lui ra một chút để nhìn ngấn lại gương mặt đẹp mặn mà kia, mếu máo:

- Hơi quen quen... nhưng không nhận ra được là ai...

Khách ôm chầm láy chị, khóc rung rức:

- Em là Vương Như Hoa đây. Chị đã nhớ ra chưa?

Chị bỗng thấy người nhẹ tênh bay bổng. Như Hoa. Nhớ rồi. Nước mắt chị đầm đìa ngay sau khi nhận ra cổ nhân hơn ba mươi lăm về trước. Hơn một phần tư thế kỷ xa nhau, đường ai nấy đi, không liên lạc, thì làm gì mà chị nhớ được người đã được chị ra tay cứu mang giúp đỡ những ngày tháng ngặt nghèo bi thảm. Hồi ấy, chị còn là y tá, nhà ở ngay trong khu dân cư tập nháp gần sở Mỹ, cô gái Như Hoa là một cô gái hành nghề “buôn hương bán phấn” tha hương lưu lạc. Những khi ốm đau, túng thiếu, đói khát, túi rỗng bụng không, thì Như Hoa và một vài cô gái làng chơi khác nữa, hay đến cầu cứu nơi chị. Chị rất nặng tình với Như Hoa, mến thương như một người em gái ruột rà, nâng đỡ cứu giúp cô ta cả về vật chất lẫn tinh thần. Biến động mùa xuân năm 1975, Như Hoa lên tàu đi cùng người chồng ngoại quốc bay ra nước ngoài. Hai người không còn gặp lại nhau từ khi ấy. Chị không ngờ có ngày hôm nay, một kiều nữ sang trọng ôm lấy một hình hài còm cõi và dung nhan héo úa nhăn nheo của chị mà khóc trong niềm vui sướng mê mông. Như Hoa đưa những ngón tay mũm mĩp trắng trẻo rờ rẫm từng nếp nhăn trên gương mặt khắc khổ xám đen của ân nhân ngày xa xưa, nói trong tiếng nấc nghe đến xao lòng:

- Tội nghiệp chị quá. Em tìm gặp chị muộn quá... Bao năm rồi em cứ mất ngủ khi nghĩ nhớ về chị... Ôn chị đôi đũa ngày xưa, em chẳng bao giờ quên, và đền đáp bao nhiêu cũng không đủ!

Họ ôm nhau đứng trước biển nắng chói ban trưa. Gió thổi tung bay những tờ nhật trình. Chị đưa mắt ngắm nhìn cảnh vật chung quanh, thấy rõ ràng một mùa xuân tươi vui đang ập đến với đời chị, và hai đứa con đang còn ngủ say sưa dưới bóng mát hàng dừa. Chị tin chắc rằng đã đến lúc mình được quyền đưa thẳng cánh tay xanh xao xương xẩu ra để hái lấy quả ngọt. Quả ngọt ấy, không phải bổng dung mà có, và nó đã đủ độ chín cho chị ăn vào để đổi thịt thay da...

---o0o---

NHỮNG NGƯỜI LẠNG LỄ SẠ GIÊU

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tôi đang bị theo dõi. Chắc chắn vậy. Ai đó đang dòm ngó tôi suốt một tuần lễ qua, tôi chưa rõ được, và cũng chẳng cần phải rõ. Mặc dù cứ mãi cảm mắt, cảm mũi vào bữa ăn ở giữa quán cơm bình dân lúc nào cũng ồn ào chộn rộn, nhưng tôi vẫn linh cảm có ai đó đang nhìn trộm mình. Tôi lấy làm khó chịu, nhiều lần dôi mắt quanh quán để tìm cho ra kẻ tò mò, vậy rồi lại

thôi, cứ phớt tỉnh như không biết, và thận trọng khi đi đứng, điềm đạm khi làm cái công việc đệ nhất khoái.

Xong bữa ăn trưa hôm ấy, tôi trả tiền, chị Yến chủ quán đẩy tay tôi ra, nhỏ nhẹ:

_ Em khỏi trả. Có người trả giùm em rồi.

_ Ủa, ai vậy chị?

_ Một người bạn. Bạn yêu cần giấu tên!

_ Em không nhận tiền quà của người không quen bao giờ! – Tôi vừa dúm tiền vào tay chị Yến vừa cương quyết nói – Cơm em ăn, tiền em trả, không mượn ai trả giùm, thêm nợ nần nghiệp báo kiếp này nữa thì phiền và mệt lắm!

_ Gì mà nói ghê vậy. Em đừng phụ lòng tốt của người ta, đáng sá gì bữa cơm?

_ Em nhận, với điều kiện phải biết người trả tiền cơm cho em là ai. Giấu tên giấu mặt là người không trung thực. Không đường đường chính chính, tất có mưu đồ mờ ám nào đó. Chị hãy trả lại số tiền ấy cho người ta đi!

Tôi làm mặt chùng bùng, bước vội ra khỏi quán.

Đến chiều, khi tôi ăn xong và trả tiền bữa cơm chiều, chị Yến lại cười nói:

_ Người ta lại trả tiền cơm cho em rồi...

_ Em đã nói là không nhận mà!

_ Nhưng người ta đã chịu xưng tên rồi. Nhận không?

_ Tên gì vậy chị?

_ Nguyễn Hoàng Kinh Thi. Bạn của em mà!

_ Nguyễn Hoàng Kinh Thi? – Tôi nhíu mày, cố lục lại trí nhớ, nhưng không tài nào nhớ ra nổi – Một cái tên lạ hoắc đối với em, chị ạ. Chắc là tên giả, không hợp lệ!

_ Người ta nói là chỗ oan gia quen biết hồi xưa. Người ta mắc nợ em nhiều lắm, trả hoài không hết, nay phải xin “trả góp”...

_ Không ai thiếu nợ em hết. Chị đừng tin lời người ta, hãy trả tiền lại cho kẻ bày chuyện!

_ Em khó tính quá. Có cả khối người đang mong ước được ăn cơm có người khác trả tiền giùm đó. Đừng có gây khó khăn như vậy. Nè, người ta hứa sẽ trả tiền cơm cho em đến khi mãn khoá trở thành cô giáo lận kìa. Hãy nhận đi, tội đại gì...?

Tôi sững sờ. Phải thận trọng. Tôi quét mắt nhìn quanh quán. Những gương mặt quen thuộc của thực khách quán cơm bình dân đều đang quan tâm hướng về những món ăn trên bàn, chẳng ai thèm để ý đến tôi. Tôi hỏi chị Yến thật nhỏ:

_ Người bạn tên Kinh Thi của em ... hiện giờ đang có mặt ở trong quán chớ?

_ Có hay không cũng vậy. Em hỏi làm gì?

_ Em nhận sự giúp đỡ của bạn ấy, nếu bạn ấy cho em rõ mặt mũi. Chỉ cần nói “có” hoặc “không” thôi, khỏi chi ai!

_ Vậy thì ... có!

Tôi làm mặt nghiêm, ném mắt nhìn dò xét từng người trong quán. Những người này, tôi còn lạ gì, họ cũng đều là sinh viên ở xa, từ những ký túc xá quanh khu vực đến ăn cơm tháng như tôi. Ở góc phải kia là bàn của bốn anh công nhân xí nghiệp in bừa nào cũng gặp mặt bắt ớn. Góc nọ là bàn của thầy cô giáo, thầy Minh trẻ trung và nghiêm nghị, cô Thoa bình dị và điềm đạm, bữa ăn nào cũng bắt tôi chào khi gặp, chào khi ăn xong. Vậy, ai trong số các thực khách này là Nguyễn Hoàng Kinh Thi? Chịu.

_ Đoán ra được chưa?

_ Chưa. Khỏi đoán luôn!

Tôi trả tiền, bước đi. Và, đột ngột quay phắt lại nhìn vào quán. Tôi bắt gặp ngay một gương mặt ngớ ngẩn, với đôi mắt mở tròn xoe đầy u buồn, đang nhìn theo tôi. Đôi mắt ấy chạy trốn vội vàng vào bàn thức ăn khi thấy tôi quay đầu ngó lại. Tôi hơi kinh ngạc vì nhận ra đó chính là thầy Minh của trường mình. Tôi bước đi với những dấu hỏi mang theo, lòng rối như tơ vò

...

... Tôi trả tiền bữa cơm trưa ngày hôm sau bằng một động tác thật chậm rãi. Tôi chờ nghe thông tin mới từ chị Yến. Chị Yến nhận lấy tiền tôi trả một cách tự nhiên như xưa. Vậy tức là trò chơi đã kết thúc. Người ta đã rút lui. Tôi hỏi:

_ Ủa, bữa nay không ai giành trả tiền cơm cho em nữa à?

_ Em từ chối, người ta đâu dám ép.

_ Sao người ta không dám ra mặt, nói chuyện đàng hoàng?

_ Vì người ta không thích quan trọng hoá vấn đề tiền bạc cơm nước. Người ta chỉ chú trọng tình cảm, ơn nghĩa với nhau!

_ Nếu tình cảm ơn nghĩa thì không việc gì phải giúp trong bóng tối mù mờ. Em nghĩ người ta có mưu tính sâu xa, muốn mua chuộc lòng người bằng đồng tiền dư dả của họ. Gặp con nhỏ nào khác thì được, gặp em thì đừng hòng!

_ Em đừng đoán già đoán non. Cũng khoan vội đánh giá người ta xấu xa, nhiều khi oan ức thì tội nghiệp!

Tôi bỏ đi, lòng còn âm ức. Kẻ giấu mặt đã làm tôi mất ngủ nhiều đêm. Quả thật, tôi rất đang cần được một ai đó giúp đỡ về mặt tài chính để ăn học. Mẹ tôi đã qua đời vì chứng lao phổi sau hai mươi năm theo nghề dạy học của bà ngoại tôi. Tôi theo nghề mẹ, giữ truyền thống gia đình khi không còn mẹ, và cha thì già yếu cứ mãi loay hoay với cái nghề sửa xe đạp kiếm đủ gạo cơm cho bốn miệng ăn. Sự giúp đỡ của dì Tư, em ruột mẹ tôi, quá khiêm tốn, chỉ đủ lo sách vở và học phí. Tôi cần ai đó giúp đỡ trong tình cảnh ngặt nghèo

lắm chứ. Nếu được trả tiền cơm suốt mấy năm liền theo học Cao đẳng Sư phạm thì tôi sẽ như được chấp thêm cánh, thêm vây để yên tâm theo đuổi con đường dài mình chọn. Kẻ giấu mặt phải là kẻ hiểu rõ hoàn cảnh của tôi, biết tôi thiếu và cần được giúp đỡ mặt nào đó. Nhưng sao lại giấu mặt nhỉ? Một nghĩa cử cao đẹp. Thi ân bất cầu báo. Đáng trân trọng biết bao, tôi nào dám xem thường coi nhẹ? Tôi sẽ sẵn sàng quỳ xuống mà khóc và lạy tạ ơn ai đã giúp đỡ tôi ăn học, như tôi đã từng quỳ lạy dì Tư. Nay đã có người giúp đỡ, và tôi lại từ chối. Một cơ hội hiếm hoi, đáng giá, đã trôi vụt đi mất. Tôi thật tình quay đầu nhìn theo hồi tiếc. Một chút hồi tiếc, rồi cũng ... thôi. Một tuần đi qua. Tôi đến trả tiền bữa cơm trưa ngon miệng. Chị Yến tùm tùm cười, hỏi:

_ Ăn ngon miệng chứ?

_ Dạ ngon. Cả tuần nay ăn ngon miệng lắm!

_ Bữa nay là ngày thứ tám em được ăn ngon hơn lúc trước. Em không nhận ra điều khác thường trong bữa cơm à?

_ Chị ... chị thêm thức ăn ngon cho em?

_ Đúng. Thêm thức ăn, nhưng tiền của em vẫn vậy!

_ Người ta trả tiền thức ăn thêm?

_ Chứ sao nữa? Người ta quyết giúp đỡ em mà. Thêm thức ăn bổ dưỡng vào, em mới có sức khỏe để học chứ!

Tôi thần thờ vài giây. Thì ra tôi đã thọ ơn người ta cả tuần qua mà không biết. Tôi vùng vằng nói:

_ Chị tính tiền lại cho đúng, em trả lại cho người ta!

_ Không đòi nào. Em ăn nuốt trong bụng rồi, biết đâu mà tính với toán hử? Thôi đi, khó tính quá trời em nhỏ ơi, coi chừng già trước tuổi đó!

_ Nếu vậy ... từ nay em sẽ đi ăn quán khác. Em thề ...

_ Thôi, đừng có nóng giận. Người ta chịu ra mặt rồi đó. Chị nói muốn gặp lượt người ta mới chịu nghe. Em muốn gặp chứ?

_ Gặp ai? Gặp người ta à?

_ Chứ không lẽ đi gặp ma? Có muốn gặp thì chiều nay gặp.

_ Gặp ở đâu?

_ Ở quán này. Chiều đến ăn cơm như thường lệ, khi nào thấy có ai đến ngồi chung bàn, tặng mình một cánh hoa hồng, thì biết là ai!

... Cuối cùng thì bữa cơm chiều đã đến như tôi đã háo hức trông đợi. Cơm đã dọn ra, tôi làm bộ cầm đầu cúi mặt ăn. Chỉ ít phút sau, có người đến kéo ghế ngồi xuống kế bên. Một cánh hoa hồng tươi rơi chìa ra. Tôi ngược mắt nhìn. Cơm còn trong miệng tôi xém chút nữa văng vọt ra ngoài. Thầy Minh đang mỉm cười. Một nụ cười đôn hậu làm tăng thêm ánh sáng trên gương mặt sáng láng của thầy. Tôi lúng túng nhận lấy hoa, không biết nói gì, vì miệng lưỡi cứng đờ. Thầy Minh trầm giọng:

_ Hương đứng hoảng sợ như vậy. Cứ dùng cơm tự nhiên đi, rồi tôi cũng có phần mà!

Chị Yến bung cơm của thầy đến, cười tươi tắn, nheo mắt nhìn tôi, rồi tùm tùm bước nhanh đi. Thầy Minh vừa múc cơm vừa nói:

_ Tôi là học trò của cô Mỹ. Mười lăm năm về trước, nhà tôi rất nghèo, tôi đi học thiếu thốn trăm thứ, biết bao lần muốn bỏ học. Cô Mỹ rất thương tôi, vì tôi có năng khiếu văn thơ và hội họa, cô đã động viên tinh thần, giúp đỡ vật chất cho tôi tiếp tục học hành. Cô lo cho tôi như người mẹ lo cho con, suốt hai niên khoá, không chút vụ lợi, không chút đòi hỏi gì ngoài việc mong muốn cho tôi được học tới nơi tới chốn, trở thành một nhà mô phạm gánh mang trách nhiệm trồng người. Sau này, tuy không còn được học với cô, nhưng tôi mãi ghi nhớ công ơn cũng như những lời khuyên dạy của cô, những khi thất chí nản lòng, nhớ đến cô Mỹ thì tôi vươn vai vững bước tiến tới. Bao năm vật đổi sao dời, tôi lưu lạc chốn xa, trở về đây thì ... cô không còn nữa ...

Giọng thầy nghẹn đi cùng lúc với cổ họng đang thắt co lại của tôi. Tôi không làm sao kìm được những giọt nước mắt đua nhau chảy ra, rơi xuống đĩa cơm trước mặt mình. Thầy trầm giọng:

- Tôi không còn cơ hội nào để gặp lại cô để cúi lạy tạ ơn cô, điều đó khiến tôi ray rứt liên miên, và hụt hẫng vô cùng. Không được gặp cô bằng xương bằng thịt, nhưng tôi luôn tin rằng, nếu quả thật là có cõi giới trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật và Bồ Tát đang ở đâu đó ở một tầng trời xa xăm hun hút ảo mờ huyền diệu, thì chắc chắn nơi ấy đang có cô hiển hiện cùng với những tháng ngày thanh thản an nhiên... Tôi đoán chắc như vậy!

Im lặng. Tôi nấc lên, nước mắt tuôn trào. Thầy Minh cũng nghẹn lời. Một chập sau, thầy mới cố gắng nói như rặn từng tiếng:

- Tôi tình cờ biết được Hồng là con gái của cô Mỹ. Cô Thoa đã bảo cho tôi hay. Tôi muốn trả ơn cho cô Mỹ, nhưng không có cách nào, ngoài cách ...

Tôi lặng người trước bữa ăn. Tôi nhớ về mẹ. Hình bóng người mẹ hiển hiện về trong nhập nhoà nước mắt. Mẹ đã gieo những quả ngọt trái thơm, cho tôi hôm nay được thọ hưởng. Mẹ đã âm thầm gieo sạ, lặng lẽ vun bón những nhân lành giống đẹp, không cần phải có ai biết. Học trò của mẹ nay cũng vậy, đã theo gương mẹ làm những nghĩa cử cao đẹp trong lặng lẽ. Tôi đã ăn hết cơm có chan chứa nước mắt của bữa cơm chiều hôm ấy thật ngon lành. Sau bữa cơm, tôi bỗng dung thấy đôi chân mình vững vàng hơn trước, mang theo hình bóng người mẹ hiền, và sau lưng tôi luôn luôn có hình bóng người thầy lặng vắng.

Trong tim tôi còn có một tình bạn tuyệt đẹp, nhưng lặng lẽ như những con người lặng lẽ giữa dòng đời chôn rộ nhôn nhao ...

---o0o---

QUÀ NGÀY VU LAN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Tôi còn nhớ, hôm tôi tặng Kim xấp vải trắng hoa văn chìm dài tám thước, Kim xúc động đến ngẩn ngơ. Thấy vậy, tôi nắm lấy tay bạn, chân tình nói:

- Kim đừng suy nghĩ gì cho mệt óc. Hoa được cái may mắn sinh ra trong gia đình sung túc, quà này chỉ là sự san sẻ cho nhau vì tội mình là bạn thân như bóng với hình mà!

Kim vuốt ve xấp vải, giọng lạc đi:

- Kim thấy ái ngại quá. Nhưng không nhận thì Hoa buồn...

- Đúng, không nhận thì Hoa sẽ buồn đến... héo gan nấu ruột. Và, chính Hoa mới là người ái ngại khi mà mình có đến ba chiếc áo dài trắng, còn Kim thì...

Mắt Kim ngấn lệ long lanh. Tôi bối rối:

- Kim sao vậy? Sao lại khóc?

Cố gắng nhoèn cười, Kim chớp chớp đôi mi cong, trầm giọng:

- Nêu không khóc nước mắt dùng để làm gì, hờ Hoa?

Tôi ngẩn ra, cau mày, rồi cười:

- Kim tìm ở đâu được câu ấy vậy? Câu hay quá!

Kim cười một nụ cười thật đẹp và tội nghiệp:

- Trích trong bài thơ dịch, Kim không nhớ mình đã đọc ở đâu, và đọc khi nào nữa...

Tôi không muốn kéo dài câu chuyện, tìm cách chia tay để Kim được thoải mái với xấp vải cầm trong tay. Trên đường về tôi không sao xua được câu nói cứ lảng vảng bên tai, một câu như trong một bản Thiên Ca giữa đời ba động:

- Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì? Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì? Nếu không khóc thì nước mắt dùng để làm gì?...

Tôi nhập tâm câu ấy, xem như một món quà mà Kim vừa trao tặng cho tôi.

Một tuần sau, gặp Kim ở trường, tôi hỏi ngay:

- May chưa?

- Mốt mới xong, Hoa à!

Hai hôm sau, gặp Kim tôi lại hỏi chùng:

- Chưa lấy áo quần về à?

Lần này Kim áp úng:

- Họ hẹn mốt mới xong...

- Tiệm may nào cà chớn vậy? – Tôi bực – Chỉ cho biết, Hoa sặt cho một trận!

- Thôi, đừng nóng. Từ từ chớ gấp gấp gì đâu?

Cái “mốt” lại đến, vẫn thấy Kim đến trường với quần tây, áo trắng bạc thếp, tôi không chỉ buồn mà còn tức, nói:

- Kim nói thật đi. Tại sao Kim không may đồ?

Kim lẩn tránh cái nhìn chăm chăm của tôi, lúng búng:

- Hoa chờ... một thời gian nữa đi. Thế nào... Kim cũng hóa “bò câu trắng” như các bạn mà!

Không tự chủ được, tôi nguýt mắt gần giọng:

- Kim không hiểu được mình rất nôn nóng được ngắm nghĩa bạn trong y phục áo dài trắng hay sao? Mình rất sung sướng, rất hạnh phúc trong giờ phút chiêm ngưỡng đó...

Kim cúi đầu im lặng, then thùng. Mặt tôi nóng lên, hỏi:

- Hay là... Kim tự ái, không thích mặt đồ của bạn mình tặng?

Giật mình, Kim vội xoa tay:

- Ô không, Hoa đừng nghĩ vậy. Nếu tự ái thì Kim không nhận vải. Nhận thì phải may, mặc cho bạn vui. Kim tất nhiên là vui hơn gấp trăm lần bạn. Có điều... có điều...

- Điều gì? - Nóng lòng tôi hỏi ngay.

Kim đưa mắt nhìn tôi một cách yếu ớt. Đôi mắt Kim tràn đầy sợ sệt. Tôi không thể ngờ Kim thú thật:

- Kim đã... bán rồi.

Tôi xoe tròn đôi mắt, dường như đất vừa lún dưới chân mình. Tôi lạc cả giọng:

- Bán rồi? Bạn bán hết xấp vải rồi?

Kim cúi gằm mặt xuống, nuốt nghẹn không nói một lời. Tôi không làm chủ được lòng mình:

- À, thôi được. Không nói nhiều nữa. Bạn có quyền làm chuyện ấy. Nhưng bạn nhớ giùm rằng: Bạn đã bán món quà nhỏ nhoi ấy, tức là đan tâm bán đi một tình bạn không nhỏ nhoi chút nào. Chào bạn!

Tôi bước ngay. Kim níu tôi lại, nói trong nước mắt:

- Hoa... nghe mình nói đã...

Tôi giật phất tay, giận dữ:

- Không cần phải nói gì nữa. Cũng đừng có khóc lóc làm gì. Và cũng đừng nói nếu không khóc thì nước mắt dùng để làm gì? Nước mắt có nhiều loại nước mắt. Loại nước mắt của giống cá sấu dùng để cười mà thôi!

Dứt lời, tôi đùng đùng bỏ đi, mặc cho người bạn gái thân nhất đứng lại ở góc sân trường vắng lặng với nước mắt đầm đìa... Qua một tuần, hai đứa tôi không còn đi chung với nhau, không trò chuyện, cũng chẳng chào hỏi, ngó

mặt nhau dù chỉ một lời hay một giây ngắn ngủi. Tôi nhớ có ít nhất là ba lần, Kim đã đến tìm cách bắt chuyện làm hòa, nhưng tôi đã nguýt mắt bỏ đi nơi khác. Còn gì để nói với nhau nữa, khi mà tình bạn đã đem đi bán ở chợ đời? Nói thì nói vậy, bề ngoài thì thấy vậy, thật sự tôi rất muốn làm hòa lại với Kim. Tôi thường nhìn lên Kim, vừa giận vừa thương. Đôi ba lần, nhìn thấy Kim ngồi ủ rũ, mặt buồn rười rượi, cô đơn nơi thềm hiên lạnh lẽo, hay tro tro giữa sân trường mưa bay lát phát, thì lòng tôi lại chạnh đau, tự nhiên muốn quên đi tất cả để rồi đến ngồi bên bạn. Nhưng nghĩ lại, lại thôi...

Sau một đêm mất ngủ, sáng chủ nhật, tôi quyết định đi mua xấp vải khác, cùng một giỏ quà gồm nhiều món thực phẩm bổ dưỡng để biếu mẹ của Kim, vì tôi nhớ hôm nay nhằm ngày Rằm tháng Bảy, lễ Vu Lan, mình sẽ thay mặt bạn làm cho mẹ bạn vui trong cái ngày lễ báo hiếu này. Mẹ bạn sẽ bất ngờ lắm, và bạn cũng sẽ vui như mình đang vui. Từ chợ ra, tôi thẳng đến nhà Kim. Biết chắc sáng chủ nhật sẽ không có Kim ở nhà, vì Kim phải đi bán vé số kiếm tiền, tôi mới mạnh dạn vào thẳng nhà bạn. Mẹ Kim đang ngồi may vá, thấy tôi vào bà reo lên:

- A ... cháu Hoa. Sao bữa giờ không thấy cháu lại chơi với Kim?

- Chào bác ạ. Cháu dạo này bận quá. Bác có khỏe không?

- Cảm ơn cháu. Ôi chao, mới vừa qua một cơn đau tim thật nặng đây. Nhờ trời, bữa nay khỏe lắm. Cháu đến chơi với Kim à? Nó đi bán vé số chưa về, chắc khoảng trưa mới lọt tọt về ăn cơm...

- Bác vừa khỏi bệnh sao?

- Ủ! Tội nghiệp con Kim, không có nó chắc giờ này bác đã... đi theo ông bà rồi... Hễ khen nó là nó cứ cười, giầy nẩy nhỏng nhẻo nói “Phụ mẫu tại đường tức chư Phật tại thế mà mẹ. Con chăm sóc mẹ là để báo hiếu, là chăm sóc Phật của riêng con, mẹ đừng khen ngợi làm gì!”. Nói như nó thì bác... “bó tay” thôi!

Tôi ngồi lặng người trong giây lát, rồi mới sực nhớ chuyện trao giỏ quà biếu mẹ Kim với đôi lời ngắn gọn về ngày Vu Lan báo hiếu, bà cảm động rung rung nước mắt, không nói nên lời. Một chặp lâu, mẹ Kim hỏi:

- Con Kim nó học hành ra sao vậy cháu? Có giỏi không?

- Dạ giỏi lắm, bác đừng lo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn mà bạn ấy học siêng chăm, không chịu thua kém ai, thì đáng khâm phục, bác ạ!

Mẹ Kim mỉm cười hài lòng. Chần chừ một lát, tôi đứng dậy thưa:

- Thưa bác, cháu có quà tặng Kim. Đây là xấp vải may được một áo dài, và một quần nữa. Bác chuyển hộ cháu, bác nhớ bắt nó phải đi may le le nhé, cháu cũng xin gửi đây tiền công may, bác cất giùm cho Kim...

- Cháu tốt với bạn quá. Nó mừng lắm đây. Cháu biết không... hôm bác đau tim đột ngột, nhà không còn đồng xu, tội nghiệp cho Kim, nó đành dùm được không biết từ hồi nào mua được xấp vải trắng đến tám thước, phải bấm

bụng cắn răng mà mang đi bán, lấy tiền chạy thuốc cho mẹ. Nay cháu cho nó xấp vải này thật đúng lúc, đúng thứ nó cần...

Tôi hoảng lạnh ngắt toàn thân, không còn nghe được gì ngoài tiếng đập rộn ràng của tim mình. Nước mắt tôi rơi rơi...

- Mẹ ơi... con bỏ quên sổ kết quả xổ số ở nhà...

Vừa bước vào vừa nói oang oang, Kim bỗng tắt tiếng, đứng khựng lại nơi cửa. Hai đứa tôi nhìn nhau không chớp mắt. Sững sờ. Kim bật lên tiếng kêu trước:

- Hoa!

- Kim, Kim ơi! - Tôi kêu tên bạn trong trạng thái dật dờ.

Hai đứa nhào tới ôm nhau. Kim hỏi:

- Còn giận mình không?

- Không. Bạn có giận mình không?

- Không bao giờ. Nhưng sao bạn khóc?

- Vì... Nếu không khóc thì nước mắt để làm gì, hử Kim?

Mẹ Kim lặng lẽ ngồi đó đưa mắt nhìn chăm chăm hai đứa tôi. Tôi biết bà đang vui, rất vui, nhưng chắc chắn bà sẽ chẳng hiểu chuyện gì đã và đang xảy ra với hai đứa con gái học lớp 12 này. Có lẽ bà sẽ nghĩ thầm “hai cái con nhỏ khùng khùng, tự nhiên ôm nhau, hỏi nhau giận với thương, rồi còn khóc nữa!”.

Không biết mẹ Kim có trả lời được câu hỏi “Nếu không khóc thì nước mắt để làm gì?” không nhỉ? Hay là bà lại ... “bó tay” chào thua luôn?

---o0o---

THẬT NHƯ MÙA XUÂN

Tâm Không Vĩnh Hữu

Nhà Tuấn là nhà mặt tiền khang trang, ở ngay góc ngã tư gần chợ Trung tâm thành phố, rất thuận lợi để buôn bán kinh doanh, nhưng cha mẹ Tuấn nhất định không mở tiệm, mở quán, cũng không cho ai thuê mặt bằng dù đã có rất nhiều người đến nài nỉ. Cha Tuấn thì quá bận bịu với công việc ở cơ quan, còn mẹ Tuấn ngày đêm bù đầu với công tác từ thiện ở Hội Chữ Thập Đỏ, và các đạo tràng ở chùa. Cha mẹ Tuấn rất cần sự yên tĩnh sau những giờ làm việc căng thẳng, và sự yên tĩnh ấy cũng rất cần thiết cho việc học tập của những đứa con trong nhà. Cho nên, nhà Tuấn cứ suốt ngày đóng cửa im ỉm, mặc cho bên ngoài người xe chộn rộn xôn xao, mặc cho cuộc sống cuồn cuộn đi qua với đủ thứ mưu mô tính toán...

Từ dạo sau mùa bão lũ hằng năm, ngoài hiên trước nhà Tuấn bỗng xuất hiện một người đàn ông mù lòa, không biết từ đâu trôi dạt đến, ngồi sát bên lề đường, cả ngày hứng nắng chói chang, hít lấy bụi bặm, để mong nhận được tờ giấy bạc từ những người hảo tâm thả rơi vào chiếc nón cũ đặt dưới đất. Người hành khất mù ngồi nơi ấy, miệng không thốt một lời van xin kể lể như bao người ăn xin khác, ai động lòng thì bố thí, ai có đi qua với sự thờ ơ khinh bỉ cũng chẳng sao. Chính điều này làm cho Tuấn tò mò lưu ý. Mỗi buổi sáng khi nhà mở cửa, cha mẹ Tuấn đến cơ quan, chị em Tuấn đến trường, đã thấy người hành khất mù ngồi trước hiên tự bao giờ rồi. Đến trưa đứng bóng, người hành khất mù biến đi đâu đó chừng một tiếng đồng hồ, rồi trở lại ngồi lặng thinh dưới cái nắng nóng bỏng hung hăng. Trời chạng vạng, mới thấy một người đến nắm một đầu gậy dắt người hành khất mù băng qua đường, rồi đi mất hút giữa phố chợ vừa lên đèn.

Tuấn để ý theo dõi từ nửa tháng qua, thấy biết nhất cử nhất động của người hành khất mù, nhưng chưa hề nói cho ai nghe. Điều làm cho Tuấn cứ băn khoăn, tò mò và áy náy là người đến nắm gậy dắt người hành khất mù đi đâu đó vào lúc chạng vạng mỗi ngày là một cô bé trong y phục học sinh tiểu học. Cô bé trạc bằng tuổi của Tuấn, dáng vóc mảnh khảnh xanh xao gương mặt luôn đượm nét ưu buồn, nhưng Tuấn thấy chiếc cặp to kềnh mang sau lưng dường như không làm cho cô bé mệt nhọc, khó chịu. Mỗi khi đến dắt người hành khất mù đi, cô bé đều nói huyên thuyên những chuyện ở lớp ở trường với vẻ hào hứng. Người hành khất mù gật gù, gật gù, nét mặt tươi vui hài lòng. Tuấn rất muốn biết đích xác mối quan hệ giữa cô bé, và người hành khất mù kia, bao lần ra đứng trước cửa để ngóng tai nghe lén mà vẫn chưa biết được. Tuấn nghĩ chỉ còn một cách là... làm quen với họ.

Một buổi sáng chủ nhật, Tuấn mua một ổ bánh mì thịt đem lại mời người hành khất mù, ông ta nhận lấy và cảm ơn.

– Ủa, bác... nói được sao?

– Sao lại không?

– Sao lâu nay cháu không nghe bác nói lời nào?

– Nói gì ở chỗ này hở cháu? Bác chỉ nói đúng lúc đúng nơi, đúng chuyện. Cháu ở đâu?

Khi biết nhà Tuấn ở sau lưng mình, người hành khất mù mới lộ vẻ tươi vui, trò chuyện thân mật cởi mở. Qua cuộc chuyện trò, người hành khất mù khôn

khổ đã dẫn Tuấn đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác. Tuấn xúc động khi biết cô bé kia chính là cháu ngoại của người hành khất mù. Cha là một thủy thủ gan dạ nhưng đã mất trong chuyến đi biển gặp cơn bão số 5, không bao giờ trở về đất liền. Mẹ trở thành người thất tình lâm nhảm, suốt ngày lang thang dọc bãi biển, mắt cứ nhìn chùng ra khơi xa trông ngóng một hình bóng thân thương, để cô bé phải chơi vơi giữa cuộc sống khó ngặt. Ông ngoại mù lòa phải buộc lòng đứng lên trong bóng tối, dang rộng vòng tay để ôm cháu vào lòng, quyết tâm bằng mọi githu sẽ nuôi cháu ăn học nên người...

Người hành khất mù rung rung nước mắt, giọng trầm trầm:

– Bác vui lắm, quên hết mọi tủi nhục khổ buồn, vì con nhỏ Linh cháu bác học giỏi, học chăm lắm. Bây giờ, cứ lo được ngày nào hay ngày ấy, miễn là con Linh được đến trường, được ăn no mặc lành. Còn sau này thì... có trời biết cháu à!

Tuấn đem hết câu chuyện kể cho cha mẹ nghe trong một bữa cơm gia đình, kể thì kể cho biết vậ thôi, không ngờ câu chuyện của ông cháu người hành khất mù làm cho cha mẹ phải nuốt nghẹn, mẹ phải đặt chén xuống bàn mà ngồi thần thờ. Tuấn nhớ, mẹ đã từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần những lời Phật dạy, như “Món nợ lớn nhất của đời người là tình cảm”, hay “Thi ân không câu đáp trả, vì đáp trả là mất đạo nghĩa”. Còn cha Tuấn thì thích đồng dục tuyên bố câu “Coi sự thi ân như đôi dép bỏ!” bằng một giọng chắc nịch, dứt khoát. Vì vậy mà ngay hôm sau, cha mẹ của Tuấn đã mời người hành khất mù vào nhà để hỏi thăm tỉ mỉ, và sau nhiều giờ bàn bạc giữa người lớn với nhau, một tin vui đã đến với không chỉ riêng Tuấn, mà đến với mọi người: Cha mẹ Tuấn đã nhận đỡ đầu cho cô bé Linh, bảo bọc nuôi nấng cho cô bé ăn học thành tài, đồng thời sẽ trợ cấp một số tiền hàng tháng cho ông ngoại Linh không phải ra chợ hành khất nữa.

Kể từ hôm ấy, Tuấn có thêm một người em gái, một người bạn hiếu học rất đáng quý. Nhưng đáng quý hơn hết, đó chính là một bài học về tình người rất thật, rất sống động, thật và sống động như mùa xuân đang đến khắp mọi miền. Bài học ấy luôn chói sáng giữa cuộc đời đầy chông gai trắc trở, mà Tuấn ghi tâm để nhớ suốt đời...

TRĂNG TRÊN ÁO

Tâm Không Vĩnh Hữu

Dừng chân trước cửa một căn nhà, người khách lạ tần ngần đưa mắt nhìn dò xét chung quanh. Nắng. Nắng chói chan làm khô đi mọi vật. Nhưng lại làm ướt thêm chiếc áo mỏng manh đầm mồ hôi bằng những giọt mồ hôi khác cứ đua nhau tươm rơi nhễ nhại từ trán, cổ, mình mẩy của khách lạ. Từ trong nhà, Kim Thủy lặng lẽ nhìn theo dõi, rồi rời góc học tập, bước từng bước ngập ngừng ra đón khách. Đôi mắt khách lạ sáng lên cùng lúc với nụ cười mỉm nhẹ, giọng thật thân thiện theo âm thổ miền Bắc cất cao:

_ Chào cô bé, cho tôi hỏi thăm, đây có phải là nhà của cô Tôn Nữ Kim Thủy không nhỉ?

Kim Thủy hơi bối rối, ngạc nhiên nhìn khách, rồi ấp úng?

_ Dạ ... dạ đúng rồi. Cháu là Kim Thủy đây ạ!

_ Là em đấy à? – Khách lạ reo lên – Hay quá, rút cuộc thì tôi đã tìm tới nơi tôi muốn tìm. Hân hạnh được gặp em, nữ thi sĩ mà tôi mến mộ!

Khách lạ chìa tay ra. Kim Thủy lúng túng đưa bàn tay ra bắt. Khách lạ tỏ vẻ thân mật:

_ Xin giới thiệu với em, tôi là nhạc sĩ Bảo Thanh, ở Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Em không cho phép khách vào nhà sao?

Không đợi chủ mời, khách đã cười ha hả bước ào vào bên trong nhà cứ y như đã từng đến đây cả triệu lần rồi vậy. Kim Thủy lẽ đẽo theo sau, nhất thời không biết phải ứng xử ra sao với vị khách đường đột mà lần đầu tiên mình được gặp mặt, biết tên. Nhạc sĩ thân nhiên kéo ghế ngồi, đặt túi xách lên trên bàn, nhìn quanh nhà bằng đôi mắt của một ... nhân viên công lực. Kim Thủy tự dưng cảm thấy mình không còn là người giữ vị trí gia chủ, mà đã hoá ra khách, cứ thẹn thùng đứng khép nép ngóng chờ ông nhạc sĩ lạ mặt kia mở đầu câu chuyện. Nhạc sĩ chỉ vào ghế trống, tự nhiên như một chủ nhà mời khách, cười mở:

_ Ô kìa, mời em ngồi. Tôi rất muốn làm quen, và tìm hiểu về em. Nếu em cứ ngại ngần như vậy, e rằng ... công tôi lặn lội tìm kiếm sẽ quãng cả xuống sông trôi ra biển tắt tần tật mất!

Kim Thủy ngoan ngoãn ngồi xuống, hai tròng đen lay láy cứ đảo quanh trong đôi mắt đầy ngơ ngác, lo âu. Nhìn chăm chăm vào gương mặt của cô bé chủ nhà, nhạc sĩ gục gặc đầu rồi hỏi:

_ Em vẫn còn làm thơ đây chứ?

_ Dạ ... thỉnh thoảng thôi ạ. Em còn đang học ...

_ Em học đến lớp mấy rồi?

_ Lớp 11 ạ.

_ Thế mẹ em đâu rồi?

_ Thưa ... mẹ em ... đi bán rồi ạ.

_ Mẹ buôn bán hàng gì thế?

_ Tại sao chú hỏi kỹ về mẹ cháu như vậy?

Nhạc sĩ phì cười:

_ Mới vừa xung anh anh em em đây mà đã thay đổi chú cháu rồi. Cứ anh em cho thân mật đi nào, anh còn trẻ lắm, và luôn mong ước được trẻ mãi không già.

Kim Thuỷ cười ngượng. Nhạc sĩ gõ nhịp trên bàn bằng những ngón tay xương xương, nói:

_ Sở dĩ anh hỏi kỹ về mẹ em, vì anh đã đọc và rất thích ... những bài thơ em viết về người mẹ đã đăng trên các báo. Rất thích, bởi những ý thơ đầy xúc cảm, tứ thơ rung động, và lời thơ mộc mạc chân tình. Em rất có triển vọng, cứ như thế, cứ giữ cái hồn thơ như thế, rồi em sẽ tìm được một vị trí vững vàng trên thi đàn. Anh tin như thế, nên mới có mặt ở đây!

_ Em ... em ... không dám nhận những lời khen ngợi của anh ...

_ Đừng, đừng khách sáo, đừng bắt chước những kiểu khiêm tốn theo thủ tục của những người lớn già dặn kinh nghiệm. Anh thấy trong thơ của em sự trong trắng trung thực, và chân thực. Anh chưa thấy thơ em những từ sáo rỗng, những ý tứ viễn vông xa vời, vậy thì với cuộc sống đời thường em nên giữ một tâm hồn như trong thơ của mình. Né?

Kim Thuỷ trở mắt nhìn người khách lạ lùng như nhìn một vật thể kỳ dị từ hành tinh khác mới xuống. Nhạc sĩ từ tốn tiếp:

_ Anh muốn cộng tác với em. Em đồng ý chứ?

_ Cộng tác gì ạ?

_ Anh dự định làm một tập nhạc, trong đó gồm những nhạc phẩm ca ngợi hình tượng người mẹ. Nhạc của anh, lời sẽ là những bài thơ viết về mẹ của chính em!

_ Em. Những bài thơ của ... em?

_ Như những bài “ Vai gầy”, “ Lung linh bóng mẹ”, bài “ Vòng tay ấm”, bài “ Mẹ là tất cả” ... anh đã đọc được và dường như đã thuộc lòng từ trên các báo. Những bài thơ này phổ nhạc thì thật là tuyệt vời. Em đồng ý phối hợp với anh cho những bài này sống bất tử chứ?

_ Ô ... em rất sung sướng. Em đồng ý ạ!

Nhạc sĩ Bảo Thanh bật cười khoái trá, rồi đưa mắt nhìn vào phía tử thờ, trầm ngâm.

_ Cha em mất rồi à?

_ Dạ. Mất đã năm năm rồi. Tụi em sống với mẹ ...

_ Nhà có mấy anh em?

_ Bốn ạ. Em là chị đầu. Ba đứa sau còn đi học.

_ Một mình mẹ gánh vác cả sao?

_ Chỉ một mình mẹ, cho nên ...

_ Mẹ buôn bán gì thế?

_ Dạ ... than củi.

Nhạc sĩ nhíu mày trầm ngâm thật lâu. Cuộc sống ngày càng đi lên, nhà nhà dường như đều dùng bếp gas bếp điện, hay ít nhất là bếp dầu lửa, vậy mà ... hình ảnh người đàn bà mặt mũi lấm lem, mồ hôi nhễ nhãi đang khiêng từng bó củi, kéo từng bao than qua từng thàng ngày lặng lẽ cứ chập chờn trước mắt nhạc sĩ. Những cục than hồng, những thanh củi khô cứng đang reo vui với ngọn lửa đỏ rực trong bếp mọi nhà, có phải chẳng là những bài thơ ngập tràn sức sống mà người nghệ sĩ bao năm rong ruổi cõi hồng trần để tìm kiếm? Những tiếng nổ lách tách của than, tiếng trở mình của củi, có phải chẳng là những nốt nhạc thăng trầm du dương của một nhạc phẩm bất hủ, mà người nghệ sĩ bao năm thàng đã cất công lặn lội lục lọi khắp trần gian thơ mộng? Nhạc sĩ thở dài một hơi, nhìn cô bé chủ nhà, khẽ hỏi:

_ Máy chị em có phụ giúp mẹ phần nào chuyện tiền nong cơm áo chứ?

Kim Thủy ngập ngừng, lộ vẻ khó chịu trước câu hỏi, đáp:

_ Dạ ... chút ít thôi. Đứa nào rảnh thì bán vé số. Nhưng ... thường thì mẹ không bắt buộc, mẹ bắt phải chăm học, mọi việc mẹ lo hết. Mẹ buôn bán cũng được lắm, anh ạ!

Nhạc sĩ lại thở dài gật gù:

_ Thôi được rồi, anh sẽ lưu tâm chuyện này. Nếu chuyện hợp tác giữa hai ta tiến triển tốt đẹp như ý muốn, chuyện tác quyền của những bài thơ của em, anh sẽ không quên, sẽ không chậm trễ ...

Nhạc sĩ đứng dậy. Hai người bắt tay nhau. Cái bắt tay hứa hẹn một ngày mai gần gũi, và vui tươi hơn.

oOo

_ Em làm thất vọng vô cùng!

Nhạc sĩ buồn câu ấy đầu tiên trước khi bước vào nhà. Kim Thủy ngỡ ngàng đưa mắt nhìn khách. Nhạc sĩ nói với giọng trách móc:

_ Em đã sống một đang, làm thơ một nẻo. Thơ của em thật hay nhưng không thật, vì em không trung thực!

Kim Thủy trở mặt kinh hoàng. Trước mắt cô bé hình như là một người thầy, người anh trưởng, hoặc người cha nghiêm khắc của mình vậy. Nỗi thất vọng đang chiếm lĩnh lấy gương mặt của nhạc sĩ, giọng buồn bực tuôn ra:

_ Hãy nghe tôi nói hết bằng cả chân tình. Tôi rất buồn,. Buồn như vừa bị ai đó tước đoạt đi một cái gì quý báu của mình, vốn được mình gìn giữ ôm ấp. Đáng lý là tôi đi luôn, không bao giờ quay trở lại nơi này để gặp em làm chi nữa. Nhưng không, tôi phải quay lại và ngồi đây, để tuôn ra hết những gì muốn nói. Phũ tay, làm lơ cho qua là hèn nhất. Và, tôi thì không muốn làm một đứa hèn nhất trên cuộc đời đáng yêu này!

Kim Thuý trở mắt sừng sốt. Nhạc sĩ xoa tay:

_ Em đừng ngắt lời. Tôi đã hết sức quan tâm, tin tưởng em, và rất muốn chia sẻ những lo toan phiền muộn trong cuộc sống hằng ngày của em. Nhưng em đã không trung thực, trước tiên là với chính mình, sau đến là mọi người, trong đó có tôi!

Kim Thuý ngồi bất động im thin thít. Nhạc sĩ tiếp:

_ Tôi đã tìm gặp cô giáo chủ nhiệm, và các bạn cùng lớp của em, với thiện ý tìm hiểu thêm con người làm ra những bài thơ mà tôi yêu thích. Tôi đã được biết gì? Em không hề phụ giúp mẹ trong công việc buôn bán tảo tần, và cả những việc thông thường nhỏ nhặt trong nhà. Em lại học hành chẳng ra gì cả. Trong khi ấy, mẹ em chật vật với đồng than củi cả ngày ngoài chợ, và lũ em sau giờ học đều tranh thủ túa đi bán báo, vé số kiếm tiền góp lại đưa mẹ. Em còn thích rong chơi với bạn bè, ngắm cảnh thưởng hoa, hết ở biển xanh lại đến dã ngoại, cùng những tiệc tùng phù phiếm se sua ... Tôi thử hỏi: ý thơ em lấy được từ đâu? Lấy từ đâu mà gây xúc động người đọc? Em không lấy từ hồn tâm của mình. Chắc chắn vậy. Những bài thơ có cái hồn giả tạo như thế, đâu có được khen nức nở, rồi tự nó gãy chết giữa dòng thi ca chân thực. Đừng làm thơ kiểu ấy nữa. Hãy sống đúng, sống đẹp, thì thơ của mình tự nhiên đẹp, và nó có thể sống bất tử!

Dứt lời, nhạc sĩ đứng phắt dậy, bước nhanh đi, vụt mắt như một cơn lốc. Kim Thuý ngồi lại thần thờ một mình, để yên cho hai hàng nước mắt chảy tuôn theo nhịp thốn thức của trái tim vừa bị những nốt nhạc nhọn như dao, đâm qua thật ngọt, thật lạnh lùng, nhưng lại rất chân tình xúc cảm ...

oOo

... Nhạc sĩ bước nhanh vào nhà với cây đàn trong tay. Kim Thuý vui mừng ra mặt đứng bật lên nhìn chăm chăm về phía khách. Nhạc sĩ thản nhiên kéo ghế ngồi, mỉm cười hài lòng, nói:

_ Đã hơn bốn tháng rồi, anh em mình mới gặp lại nhau.

_ Dạ, một trăm hai mươi lăm ngày, em tính từng giờ trôi qua, kể từ hôm anh giận dữ ào đến, rồi giận dữ ào đi!

_ Anh xin lỗi. Anh thường không kiềm chế được cảm xúc của mình. Hôm ấy anh quá giận, quên mình là ai, em là gì, nên có nặng lời ...

_ Em mới là người phải xin lỗi. Em cảm ơn anh thật nhiều. Không gặp được anh, em cứ mãi là một đứa sống an nhiên với giả dối, làm ra những bài thơ giả dối. Lời thật của anh đúng là rất dễ mất lòng. Em mất lòng, nhưng tình giặc mê muội ...

_ Em khỏi phải phân trần. Anh đã biết những thay đổi nơi em hơn bốn tháng qua. Em biết sai, và đã tu sửa. Cô giáo chủ nhiệm cùng các bạn của em đều công nhận nơi em có sự chuyển biến. Và anh đã gặp mẹ em ngoài chợ, ít

nhất là năm lần, để được nghe ... những lời khen ngợi của một người mẹ đang sung sướng tự hào về người con gái đầu lòng!

Kim Thủy then thùng với nụ cười chúm chím. Nhạc sĩ cũng cười:

_ Hôm nay em được khen ngợi, gương mặt em, ánh mắt em, tất cả nơi em đều khác hẳn so với lần đầu tiên gặp mặt được anh khen đấy. Hồn thơ nằm trong chính sự khác biệt này, Thủy à!

Kim Thủy cười, nói:

_ Anh đã cho em hiểu rõ ràng câu nói của Victor Hugo: “Nghệ thuật chỉ làm ra được những vần thơ khéo léo. Còn trái tim mới tạo nên các tác phẩm thi ca”. Em rất tâm đắc câu này ...

_ Tuyệt vời. Và tuyệt vời hơn là người nhớ và hiểu câu ấy!

_ Nhưng, sao hôm nay anh đến với cây đàn?

_ Vì anh muốn ngâm thơ, phổ nhạc, và hát cùng em!

_ Hát về mẹ chứ?

_ Ừ, về mẹ. Anh đã học bài thơ “Trăng trên áo” mới nhất của em, vừa đăng trên số tạp chí của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Em đã không gửi các báo khác, mà gửi ngay tạp chí của hội, anh nghĩ chắc là ... Em có ý gửi anh đọc được. Phải vậy không?

Kim Thủy mỉm cười không đáp. Nhạc sĩ cười, nói:

_ Theo anh, ấy là một tuyệt tác. Tuyệt tác vì là thơ của em, thơ thật có hồn, không phải thơ giả. Hình ảnh của người mẹ trong bài thơ đã ám ảnh anh nhiều đêm ngày, và anh đã bưng sáng đầu óc khi hiểu ra rằng... Mẹ chính là Phật. Phật chẳng ở đâu xa, mà ở ngay trong cuộc sống này, khỏi kiếm tìm chi cho nhọc sức. Anh muốn phổ nhạc bài thơ này, em không chịu, anh cũng làm theo ý mình đến cùng!

_ Em sẽ kiện đến Hội Nhạc sĩ Việt Nam!

_ Hội gì cũng sẽ xử huề.

_ Vậy thì chia đôi quyền lợi em mới chịu!

_ Thì chia đây: hai đứa cùng phổ nhạc, cùng hát. Đứa nào yếu giọng, ngắn hơi, mất quyền lợi ráng chịu!

Họ cười vang vui vẻ. Rồi ngồi bên nhau với cây đàn, những dòng nhạc trên giấy, và không khí yên ắng của vùng ven đô chiều tà ... Đợi bạn, một già một trẻ, say mê theo nhịp nhạc lời ca:

Đêm mơ tôi hái được trăng
Đặt vào ngực áo một vàng vàng hoe
Mang trăng trên áo tôi về
Ghim nơi áo trắng miền quê học trò
Chập chờn bưng mắt giữ mơ
Mẹ ngồi bên ánh đèn mờ cắt may
Àu dài con gái trong tay

Lo cho con có ngày mai đến trường
Rung rung nước mắt rung rung
Hiều ra lòng mẹ: một vầng trăng khuya
Dạt dào vắn vặc miền quê
Mẹ ơi, con có trăng khoe bạn mình ...
Đôi bạn mãi mê hát. Họ không hề biết ngoài kia bên hiên hè chập choạng tối
sáng, có một người mẹ đứng ôm vầng trăng lặng thinh cùng với nước mắt
rung rung, rung rung ...

---o0o---

QUẠT NỖ NGÀN HOA

Tâm Không Vĩnh Hữu

Từ ngày Trinh buôn bán gặp thời, trúng nơi đắc địa làm ăn nên ra, nàng bắt buộc chồng mình hứa phải gác bút, dẹp hết chuyện viết với lách, sáng tác với tôi tác quá nhiều công sức lại rước thêm nhiều phiền phức. Nàng đã quá ớn, quá chán ngấy mấy cái chuyện cặm cụi khuya sớm tuôn thơ nhả ý bay bổng bổng bay, hay trầm tư hí hoáy viết những truyện ngắn yêu đương éo le gay cấn để cộng tác với gần cả trăm tờ báo-tạp chí khắp mọi miền đất nước của chồng mình. Nàng ớn, chán ngấy, vì mấy năm trước, khi nàng chưa có công ăn việc làm, chỉ biết lo bếp núc chợ búa, trông con, anh vẫn thường bắt nàng phải phụ giúp những việc vặt vãnh như dán tem bì thư, viết tên báo lên phong bì theo danh sách anh kê, đánh lại các bản thảo bằng vi tính, đi mua báo, ghi chép những tin tức thời sự đáng nhớ trong năm, chép lại những số liệu trên báo cần lưu ý mà anh đã dùng bút dạ gạch lên nhân mạnh. Tính cũng khoảng gần mười năm trời, quanh năm suốt tháng Trinh phụ giúp cho chồng những việc nhỏ nhặt đó, nhất là dịp làm báo Xuân báo Tết luôn luôn phải bù đầu bù cổ tăng năng suất gấp năm lần, ban đầu nàng thấy thích thú, thấy hay hay, một công việc nhàn nhã ở trong mát, không đòi hỏi gì về trí tuệ cho nhức đầu, chỉ cần chịu khó và siêng chăm, chỉ là những thao tác nhẹ nhàng gọn gàng, lại giúp cho mình thoát được những giờ phút ở không rỗng tuếch trong căn hộ chật chội, tù túng, bẽ bộn những sách báo bút mực... Nhưng dần dần, nàng cảm thấy chán nhàm buồn tẻ, nhận ra những công việc của mình chỉ là việc phụ, và mình là diễn viên quần chúng không ai biết đến của một bộ phim hoành tráng nhiều tập. Không lẽ suốt đời nàng cứ phải bị trói buộc vào những việc vặt vãnh nhỏ nhặt đó? Nói cho cùng, trong thâm tâm nàng cũng còn thích thích phụ một tay cho chồng nhẹ voi gánh nặng với công việc viết lách kiếm sống bẽ bộn, khả dĩ mang về khoản

thu nhập đủ sống cầm hơi cho gia đình bốn nhân khẩu. Nhưng phải chi công việc của anh ngày càng phát triển lên, tên tuổi anh ngày càng nổi tiếng, những sáng tác của anh được các báo-tạp chí đua nhau đăng tải, nhuận bút chạy về trong tay tăng nhiều lên, thì nàng còn bám bưng làm việc cho hãng say. Đàng này, vì anh chỉ là một cộng tác viên tinh lẻ, là một nhà báo tự do không có thẻ, không phải là nhà báo thực thụ, nên đâu có được người ta dành cho sự ưu đãi đặc biệt nào. Anh sáng tác nhiều thể loại, số lượng tác phẩm nhiều, gửi đến nhiều tòa soạn, đều đặn và thường xuyên, được đăng thì có tiền, không đăng thì trông tui trợ tay, y như một canh bạc may rủi chứ chẳng có gì là chắc chắn, là vững vàng. Anh yêu nghề, say mê và kiên trì theo đuổi nghiệp viết lách, làm nhiều ăn ít, lại có thói quen thức khuya dậy sớm để sáng tạo trong không khí yên tĩnh, lâu năm thành quen, dẫn đến sa sút sức khỏe, và rồi đổ bệnh. Một lần ngã bệnh của anh là một lần tổ ấm gia đình xính vính nghiêng chao. Các căn bệnh viêm phổi, suy tim, đau thận đã cướp đi nhiều sinh lực trong anh, vẫn còn ần nấp đâu đó trong cơ thể chứ chưa chịu biến đi, khiến cho anh không còn sung sức trong sáng tạo, giảm năng suất một cách tệ hại, đương nhiên nguồn thu nhập từ cái nghề “cộng tác viên báo chí từ xa” của anh ngày càng giảm sút đến dưới mức báo động. Kinh tế gia đình lung lay. Cơm áo gạo tiền bấp bênh. Vậy thì hỏi sao nàng còn hứng thú mê thích gì nữa với việc phụ giúp của một trợ thủ? Lâm vào thế kẹt ngõ cùng, “cùng tắc biến, biến tắc thông”, nàng đã vùng dậy, chạy đôn chạy đáo, vay mượn tứ phía, tìm được một công việc mới cho gia đình mình. Quyền làm chủ một ki-ốt bán đĩa CD nằm ngay đường chính dẫn vào ngôi chợ lớn của thành phố đã nằm trong tay, nàng trở thành bà chủ của hai nhân viên lanh lợi xông xáo, đủ để đảo lộn tình thế, mang về cho tổ ấm luồng sinh khí mới với doanh thu nhảy vọt từng ngày... Vậy là nàng nghiêm nhiên chiếm lĩnh vị trí diễn viên chính, có triển vọng trở thành gạo cội. Còn anh, anh buộc phải xuống thủ vai phụ nếu như bộ phim nhiều tập mang cái tên “Đổi đời” cần đến, mà thường thì không cần, nên chuyện viết lách của anh xem như không còn trong kịch bản của đạo diễn, biến khỏi đời sống hằng ngày của gia đình. Có chăng, là do anh ngửa nghề, nhớ bút mực, nhớ vần điệu của thi ca nên buồn buồn ngồi chơi mà hí lộng ngôn ngữ, thi thoảng gửi một vài tác phẩm mới đến dăm ba tờ báo mà anh có quan hệ lâu năm thân tình, chứ nàng đâu có bắt anh phải động não vắt óc như trước kia nữa!

Nhiệm vụ chính của anh trong năm vừa qua là chăm nom dạy dỗ con cái, ngày hai buổi lo đưa đón hai đứa nhỏ đến trường, và đến nhà thầy cô để học thêm. Anh có dư thời giờ để ngồi nhâm nhi ly cà phê bên vỉa hè tán dóc cùng bè bạn mỗi sáng, hay dự những “tửu hội văn chương” cùng đám tao nhân mặc khách ở các quán nhậu mỗi chiều, nếu muốn thì anh cũng có thời

gian rảnh rỗi thư thái để lên chùa ngồi đàm đạo với mấy vị tăng mà anh thường kính trọng. Vì trước kia anh có thời gian hai năm xuất gia tu học trong một ngôi chùa ở vùng Bảy Núi An Giang, sau vì hoàn cảnh phải về lại với đời tục, nên khi lập gia đình anh đã từng có ước muốn dành nhiều thời gian ra vào chốn thiền môn để học hỏi, để huân tập thêm giáo pháp của đạo Bụt, mà không được. Thơ văn của anh chịu ảnh hưởng nhiều giáo lý của Bụt, lúc nào cũng phảng phất, hoặc cũng thấm đẫm đạo từ bi hỷ xả, tạo cho anh một phong cách riêng dễ nhận biết giữa một rừng cây bút sáng tác thơ văn. Chính nàng cũng đã từng nể phục, kính trọng, và yêu anh từ ngôn ngữ giọng điệu và cách sống theo chánh pháp, chứ đâu phải vì anh đẹp trai hay tốt tướng. Nàng làm sao quên được một bài thơ đậm chất Thiền mà anh đã làm nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 40 của anh, nó đã được một tờ báo lớn đăng vào dịp Tết Nguyên đán, cũng là dịp mừng Xuân Di Lặc, sau đó có hai báo khác xin đăng lại vẫn trả nhuận bút rất cao. Đó là bài thơ “Lên chùa”, đối với Trinh là tuyệt tác thi ca, nên nàng đã thuộc lòng không vấp một nhịp: “Nắng nghiêng chênh chếch sau chùa/Dừng chân miệng đếm chuông vừa ngân vang/Khói nhà trù toả xanh lam/Chúng sinh chợt nhớ chưa ăn nửa ngày/Già lam tịch mịch đứng đây/Xác còn nặng nợ, hồn bay phiêu bồng/Mây còn lững thững trời đông/Tà dương đang trốn vào lòng núi Tây/Nhớ xưa văng vẳng lời thầy/Yêu là đau khổ, Đời đây bi ai/Mà sao đại cứ yêu hoài/Để con tim nhỏ đâm chồi nảy hoa?/Dùng dằng bậc cấp bước qua/Tiếng chuông vọng cõi Ta Bà gọi tên/Tan bay trần trở kim tiền/Chập chờn khoảnh khắc nhớ quên nợ trần/Hướng về chánh điện phân vân/Phải mình chơi với đang cần dựa nương?/Đã quen với lẽ vô thường/Thì thôi gánh chịu vui buồn ghét yêu/Giỡn đùa chi với cao siêu/Trở về phố thị mà liêu cuộc chơi/Chuông ngân tiễn khách xa rồi/Hồi đầu thấy một nụ cười nhẹ tênh!”. Bây giờ anh đã được như ý, có được thời gian ra vào chốn già lam, tìm được những giờ phút thanh thản tĩnh lặng, thì cứ thoải mái vô tư đi đi về về bất cứ khi nào anh thấy thích hợp. Sướng rồi còn gì hơn? Chuyện cơm nước hằng ngày, đến giờ thì anh chỉ việc vo gạo bỏ vào nồi cơm điện, bấm nút, khi cơm cạn thì bấm thêm lần nữa, là xong. Gần trưa, nàng từ chợ về nhà đã có đầy thức ăn trong giỏ, vợ chồng cùng ráp tay vô tí xíu là có bữa ăn thịnh soạn lành lành ngọt ngọt. Cứ như vậy, Trinh yên tâm với công việc ngày càng hái ra tiền, nợ nần trang trải thanh toán sạch bong, vốn liếng dôi dư có gửi vào quỹ tiết kiệm, mua được bảo hiểm an sinh giáo dục cho hai đứa nhỏ, tiện nghi máy móc trong nhà không thiếu thứ gì. Ngay cả việc “chạy hàng”, nàng cũng đâu có bắt anh nhúng tay vào, vì đã có “lính” lo. Những đĩa VCD-DVD phim truyện, ca nhạc quốc tế-hải ngoại-nội địa, và cả những “phim đen ngoài luồng” thuộc loại “hot” được chuyển tải từ mạng Internet, được sao chép lậu đều đặn tuần về cửa hàng của nàng từ nhiều nguồn, đều

do nhân viên năng nổ của nàng chạy một cách thông suốt, êm thấm. Còn việc tìm “bảo kê” cho cửa hàng thì nàng đã lo liệu xong đầu vào đó, không bắt anh phải dính líu vào cho nỡ nuốc tâm thân. Nhờ quen biết rộng trong giới văn nghệ sĩ, trong đó có nhiều nhà báo, và cả công an văn hóa, anh cũng có cái công móc nối với các người bạn đang công tác ở Sở Văn hóa Thông tin để nắm được thông tin những đợt truy quét kiểm tra đột xuất, báo cho nàng biết trước một ngày mà liệu bề “ém hàng”, giữ cho cửa hàng được tiếng trong sạch lành mạnh. Công của anh đóng góp cho cửa hàng chỉ chút xíu đó thôi, vậy mà anh cũng đã giẫy nẩy nhả nhỏ, nhận việc một cách chán chường miễn cưỡng. Khi đã lo ổn từ trong ra ngoài, Trinh đã thật sự gắn bó với ki-ốt, một năm qua nàng đang hăng say với công việc buôn bán thuận buồm xuôi gió, quên sạch hết chuyện viết lách của chồng luôn rồi, thoát khỏi mấy cái việc vặt vãnh nhàm chán xưa kia rồi, thật là nhẹ nhàng sáng khoái, và thật là đắc chí bình sinh!

... Xuân đã về. Cửa hàng vào mùa hốt bạc. Trinh bận túi bụi tất bật, nhưng không biết mệt mỏi, không thấy chán ngán, nhờ doanh thu cao ngút thay những liều doping. Nhưng nàng cũng không quên lo chu tất việc nhà để chuẩn bị đón thêm một cái Tết huy hoàng sung túc, hết sắm sửa trang bị thêm tiện nghi máy móc, rồi dọn dẹp nhà cửa đồ đạc. Phần việc còn lại là của chồng nàng, anh lo trang hoàng bài trí lại bàn thờ, phòng khách cho ngăn nắp chỉnh tề và mang chút ít nghệ thuật. Anh đâu có gác bút treo nghiên được vào dịp Xuân sang Tết đến, cũng ngửa tay hí hoáy chừng mười bài thơ, dăm ba truyện ngắn để góp mặt trên các giai phẩm mừng năm mới cho đỡ buồn, đỡ tủi. Nàng biết, rất thông cảm, nên đâu có ý kiến phàn nàn trách móc gì, miễn là anh đừng có quá chú trọng chuyện viết lách, đừng ngộ nhận đó là chuyện sinh tử tồn vong của cuộc sống gia đình, là được rồi. Nàng vẫn tôn trọng anh, như xưa kia nàng đã từng mê say, luôn nể nang và đôi lúc kính phục sát đất cái tính nghệ sĩ trong anh. Nhưng cuộc mưu sinh căng thẳng vốn đầy những trắc trở, những thủ đoạn, những cạnh tranh gay gắt, những tính toán sòng phẳng, những mảnh lới lạnh lùng, những mưu toan giảo hoạt, đã buộc nàng phải gạt bỏ chuyện văn chương của chồng sang một bên, tạm quên chúng đi, chỉ nhắc đến, bàn đến khi vợ chồng thật sự thanh thản nằm bên nhau tâm tình, quên bém đi chón thương trường rợn rợn...

Trưa ngày hai mươi ba tháng Chạp, trong lúc dọn dẹp nhà cửa, anh tình cờ thấy trong sọt rác để ở góc nhà bếp gạch men lạnh tanh một chiếc quạt giấy cũ kỹ nhàu nhò rất thân quen. Anh nhặt lại, ôm quạt vào lòng mà rưng rưng nước mắt. Chiếc quạt giấy đã không rời khỏi anh từ lúc đó cho đến khi chiều

tôi Trinh từ cửa hàng về nhà. Nhìn thấy chiếc quạt giấy trên tay anh, nàng bực bội, nhân:

- Em dọn dẹp, tổng khứ ba cái đồ cũ rách cho sạch sẽ thơm tho nhà mình, đã quăng chiếc quạt đó vào sọt rác rồi, anh còn luyến tiếc chi mà nhặt lại cho dơ nhà dơ tủ?

Anh nói như thêu thào:

- Vật kỷ niệm mà em. Em không nhớ trên quạt này có bài thơ anh đề tặng em hồi mình mới sống chung sao?

Trinh chép miệng, lắc đầu nói:

- Nhớ chứ. Nhưng bây giờ... nhà mình có máy lạnh, có đến bốn chiếc quạt máy, thì anh còn giữ nó chi nữa? Bài thơ của anh chép trên quạt không mất đi đâu, vì em đã thuộc nằm lòng rồi kia mà. Để mai mốt rảnh rang, em nhờ mấy anh bên Câu lạc bộ Thư pháp viết lại bài thơ này, rồi treo ở trên đầu giường ngủ tụi mình cho đẹp!

Nàng bỏ đi xuống nhà dưới để lo tắm rửa, rồi còn dọn bày bữa cơm tối. Anh im lặng, mỉm cười méo máo nhìn theo, nhún vai lắc đầu. Qua sáng hôm sau, Trinh ngã bệnh. Nàng ngồi dậy không nổi nữa. Suy nhược, sốt cao, một mình anh phải cáng đáng việc lo cho hai đứa con đi học, chạy đi kêu y tá đến tiêm thuốc, truyền đạm cho vợ, rồi ngồi túc trực bên giường chăm sóc cho nàng từng li từng chút. Sau một cơn ngủ mê mệt, Trinh từ từ mở mắt, thấy anh đang ngồi bên, tay anh cầm chiếc quạt giấy cũ mềm quạt cho nàng thật khẽ khàng. Nàng nhướng mắt nhìn đăm đăm chiếc quạt, rồi nhìn chăm chăm vào mắt anh. Anh mỉm cười:

- Cúp điện rồi, em ơi. Em chịu khó chịu đựng chiếc quạt giấy dễ ghét này cho đến khi có điện lại nhé!

Nàng rơm rớm nước mắt, nghẹn ngào:

- Không. Anh quạt đi. Anh cứ quạt đi, quạt suốt đời cũng được... em xin lỗi anh...

Anh trầm tư, không ngưng tay quạt. Một lúc sau, anh khe khẽ ngâm lên bài thơ mà anh đã chép tặng nàng trên chiếc quạt giấy khi đôi lứa vừa nên vợ nên chồng:

- Ngàn hoa xuân đã trở mình...

Nhịp đều nòng ầm ru tình trăm năm

Năm mươi năm nữa còn chằng

Bóng hình khăn khít, nòng nàn lời yêu?

Cùng trời cuối bãi mang theo

Nụ hôn thanh thoát phiêu diêu cõi tình...

Nước mắt của Trinh đua chảy hai hàng. Mọi vật nhập nhòa nhập nhòa, nhưng nàng vẫn thấy được rõ nét những đóa hoa tươi thắm và rục rĩ đang nở rộ, đang bung xòe khắp trong căn nhà có anh ngồi một bên mình phẩy nhẹ chiếc quạt giấy cũ kỹ trên tay...

---o0o---

Hết